

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ I,**  
**NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

**Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, bản sắc văn hóa đa dạng, tiềm năng, lợi thế và đổi mới sáng tạo; tăng cường quốc phòng - an ninh; kiến thiết tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững, trở thành cực tăng trưởng năng động trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**

-----

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra gay gắt, xung đột vũ trang, tranh chấp lãnh thổ ở một số nơi kéo dài; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là hậu quả nặng nề bởi đại dịch Covid-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đất nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, uy tín, thế và lực, tinh thần đoàn kết ngày càng được nâng lên; nhiều chủ trương mới, chưa có tiền lệ được ban hành và tổ chức thực hiện khẩn trương, quyết liệt, kịp thời, sát thực tế, đã đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn, thử thách, đạt nhiều thành tựu quan trọng, khá toàn diện. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính được thực hiện quyết liệt và được Nhân dân, toàn hệ thống chính trị đồng tình, ủng hộ.

Lâm Đồng được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 tỉnh: Lâm Đồng - Bình Thuận - Đắk Nông. Với sự quan tâm, giúp đỡ của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ, chia sẻ của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp của 03 tỉnh trước đây, các cơ hội, thế mạnh của địa phương được tập trung khai thác, phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tình hình kinh tế - xã hội, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy vậy, trước những tác động tiêu cực của tình hình thế giới, trong nước, nhất là thiên tai, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến đời sống của Nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; các thế lực thù địch không ngừng chống phá Đảng và Nhà nước ta; một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn còn biểu hiện đùn đẩy công việc, né tránh trách nhiệm, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống.

Song, với ý chí, khát vọng phát triển, quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng bộ, lực lượng vũ trang và Nhân dân 03 tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực, tập trung khắc phục khó khăn, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ 03 tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Với việc mở ra không gian phát triển mới, Lâm Đồng là địa phương có diện tích lớn nhất và quy mô nền kinh tế thuộc nhóm đầu cả nước, hội tụ nhiều tiềm năng, thế mạnh, điều kiện thuận lợi để phát triển. Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng, vùng đất giàu truyền thống cách mạng, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc đang nỗ lực phát triển, đẩy mạnh đổi mới toàn diện, nỗ lực vươn mình trong không gian phát triển mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới, trở thành nơi đáng sống, xanh, thân thiện, nghĩa tình.

Với phương châm: “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển*”, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, có ý nghĩa quan trọng, là dấu mốc đặc biệt trên chặng đường phát triển mới của tỉnh Lâm Đồng, là nguồn cổ vũ, động viên để hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, sâu rộng công cuộc đổi mới, hiện thực hóa mục tiêu phát triển Lâm Đồng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

## **PHẦN THỨ NHẤT**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

#### **I- Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025**

##### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu tại Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiều chỉ tiêu chủ yếu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh đạt và vượt kế hoạch, cụ thể kết quả thực hiện (của từng tỉnh trước sáp nhập):

- Tỉnh Lâm Đồng: Có 11/17 chỉ tiêu đạt kế hoạch<sup>1</sup>; có 06/17 chỉ tiêu không đạt kế hoạch<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Gồm: 03 chỉ tiêu kinh tế (Tổng sản phẩm trong nước GRDP; Tổng thu ngân sách nhà nước; Lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú), 07 chỉ tiêu xã hội (Tỷ lệ lao động qua đào tạo; Tỷ lệ thất nghiệp; Tỷ lệ nghèo đa chiều; Số bác sĩ, giường bệnh/vạn dân; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình THPT và tương đương; Số hộ gia đình văn hóa, thôn, buôn, tổ dân phố... đạt văn hóa) và 01 chỉ tiêu môi trường (Tỷ lệ rác thải được thu gom, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý...)

<sup>2</sup> Gồm: 04 chỉ tiêu kinh tế (Cơ cấu kinh tế; GRDP bình quân đầu người; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; Tổng kim ngạch xuất khẩu), 01 chỉ tiêu xã hội (Chỉ tiêu về Nông thôn mới) và 01 chỉ tiêu môi trường (Tỷ lệ che phủ rừng).

- Tỉnh Bình Thuận: Có 17/22 chỉ tiêu vượt và đạt so kế hoạch<sup>3</sup>; có 05/22 chỉ tiêu không đạt kế hoạch<sup>4</sup>.

- Tỉnh Đắk Nông: Có 08/11 chỉ tiêu vượt và đạt so với kế hoạch<sup>5</sup>; có 03/11 chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch<sup>6</sup>.

## 2. Phát triển kinh tế; quản lý, bảo vệ môi trường có chuyển biến tích cực

Kinh tế tiếp tục phát triển; quy mô, chất lượng tăng trưởng được nâng lên theo hướng bền vững; tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt khá<sup>7</sup>. Cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng hiện đại; trong đó, ngành nông, lâm, thủy sản đóng vai trò quan trọng.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục thích ứng với thị trường; tăng cường liên kết, ứng dụng công nghệ cao, tăng năng suất các sản phẩm lợi thế của địa phương<sup>8</sup>; thương hiệu nông, thủy, hải sản của tỉnh được xây dựng, dần khẳng định vị trí tại các thị trường trong và ngoài nước. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được nâng lên. Kết quả xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tốt<sup>9</sup>.

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá<sup>10</sup>; trong đó công nghiệp năng lượng là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng. Công nghiệp chế biến, sản xuất bô-xít - nhôm dần khẳng định vị thế; công nghiệp chế biến sâu titan được đầu tư; công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy, hải sản tiếp tục phát triển. Kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp dần hoàn thiện; bước đầu thu hút được một số nhà đầu tư lớn<sup>11</sup>.

Thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá sau đại dịch Covid-19; du lịch tiếp tục được khẳng định là ngành kinh tế động lực, mũi nhọn, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội. Thương hiệu, sản phẩm “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất

<sup>3</sup> Gồm: 05 chỉ tiêu kinh tế (Huy động GRDP vào ngân sách; Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội; Kim ngạch xuất khẩu; Chi đầu tư phát triển; GRDP bình quân đầu người), 07 chỉ tiêu xã hội (Tỷ lệ lao động qua đào tạo; Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; Tỷ lệ thất nghiệp; Chỉ tiêu Nông thôn mới; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; Chỉ tiêu về y tế; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế), 04 chỉ tiêu môi trường (Tỷ lệ sử dụng nước sạch vệ sinh; Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý; Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; Tỷ lệ che phủ rừng) và 01 chỉ tiêu khác (Tỷ lệ Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ).

<sup>4</sup> Gồm: 05 chỉ tiêu kinh tế (Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm; Thu hút tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP; Tỷ lệ hộ nghèo; Cơ cấu GRDP; Thu nhập bình quân đầu người).

<sup>5</sup> Gồm: 01 chỉ tiêu kinh tế (Tổng vốn đầu tư toàn xã hội), 06 chỉ tiêu xã hội (Lao động và việc làm; Giảm nghèo; Y tế; Giáo dục; Văn hóa) và 01 chỉ tiêu môi trường (Tỷ lệ che phủ rừng).

<sup>6</sup> Gồm: 03 chỉ tiêu kinh tế, hạ tầng (Tăng trưởng kinh tế; Thu ngân sách; Kết cấu hạ tầng).

<sup>7</sup> Tăng trưởng bình quân 5 năm 2021 - 2025: Lâm Đồng tăng 6,57%, Bình Thuận tăng 6,20%, Đắk Nông tăng 6,86%. Năng suất lao động tăng trưởng khá, Lâm Đồng tăng 6,01%, Bình Thuận tăng 5,95%, Đắk Nông tăng 4,56%. GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 tăng nhanh so với năm 2020, Lâm Đồng đạt 4.429 USD (tăng 1,79 lần); Bình Thuận đạt 4.484 USD (tăng 1,65 lần); Đắk Nông đạt 3.700 USD (tăng 1,96 lần).

<sup>8</sup> Tăng trưởng ngành nông, lâm, thủy sản bình quân 5 năm 2021 - 2025: Lâm Đồng tăng 5,12%/năm, Bình Thuận 3,24%/năm, Đắk Nông 6,39%/năm.

<sup>9</sup> Đến ngày 30/6/2025, toàn tỉnh có 230/259 xã nông thôn mới (đạt 88,8%).

<sup>10</sup> Tăng trưởng công nghiệp - xây dựng bình quân 5 năm 2021 - 2025: Lâm Đồng 6,93%/năm, Bình Thuận 7,26%/năm, Đắk Nông 11,65%/năm.

<sup>11</sup> Có 03 dự án năng lượng quy mô lớn (Nhà máy nhiệt điện BOT Sơn Mỹ I, Nhà máy nhiệt điện Sơn Mỹ II và Kho cảng khí LNG) với vốn đầu tư đăng ký 5,4 tỷ USD tại KCN Sơn Mỹ I... Nhà máy Alumin Bảo Lâm đạt 820.000 tấn/năm, Nhà máy Alumin Nhân cơ đạt công suất 650.000 tấn/năm; thu hút đầu tư, chuẩn bị hoạt động nhà máy luyện kim Nhôm Đắk Nông.

lành”, “Festival Hoa Đà Lạt”, “Bình Thuận - Biển xanh, cát trắng, nắng vàng”, “Du lịch Bình Thuận - Trải nghiệm bất tận”, chuỗi hoạt động của Năm Du lịch quốc gia “Bình Thuận - Hội tụ xanh”, các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, biểu diễn công chiêng, du lịch gắn với Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, du lịch thể thao mạo hiểm, nghỉ dưỡng...; lượng khách, doanh thu hoạt động du lịch tăng mạnh; thu hút được một số nhà đầu tư chiến lược, có năng lực, kinh nghiệm. Lưu thông hàng hóa thông suốt, triển khai kịp thời, hiệu quả các chương trình bình ổn hàng hóa, đáp ứng nhu cầu người dân... Một số sản phẩm xuất khẩu chủ lực tăng trưởng tốt. Các chính sách tài chính, tín dụng, ngân hàng được tích cực triển khai. Chuyển đổi số trên lĩnh vực thương mại được ứng dụng rộng rãi.

Triển khai kịp thời các Nghị quyết mang tính chiến lược, đột phá của Bộ Chính trị<sup>12</sup>. Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển, nhất là kinh tế tư nhân. Kinh tế tập thể duy trì ổn định, có chiều hướng phát triển với nhiều mô hình mới, hiệu quả; thu hút ngày càng nhiều dự án FDI; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư; cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; quan tâm đối thoại, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Các hoạt động, hợp tác liên kết phát triển với các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ đạt được kết quả tương đối tích cực, nhất là trong lĩnh vực du lịch, nông nghiệp.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện. Việc thu hút vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt kết quả tích cực. Huy động các nguồn lực đẩy mạnh đầu tư công làm động lực dẫn dắt đầu tư tư nhân; triển khai các dự án trọng điểm, quan trọng như: đưa vào vận hành tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông (đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết, Phan Thiết - Dầu Giây), khởi công cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương, hoàn tất các thủ tục, chuẩn bị khởi công cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc, cao tốc Bắc - Nam phía Tây (đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành),... Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở triển khai các quy hoạch có liên quan, thu hút đầu tư, phát triển toàn diện, bền vững. Công tác quy hoạch đô thị, nông thôn được quan tâm thực hiện. Hệ thống đô thị phát triển nhanh về số lượng, quy mô<sup>13</sup>; hạ tầng đô thị, nông thôn được đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, xử lý nước thải, ngầm hóa hạ tầng thông tin viễn thông, điện lực.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, rừng, tài nguyên, môi trường, nước, khoáng sản được tăng cường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai, chủ động định hướng quỹ đất cho phát triển các ngành,

<sup>12</sup> Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân;...

<sup>13</sup> Tỷ lệ đô thị hóa bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 34,52%.

lĩnh vực; triển khai các giải pháp quản lý đất thu hồi từ các nông, lâm trường. Công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo, vùng bờ biển được thực hiện tốt. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được tập trung chỉ đạo; phát triển rừng, giao khoán, phong trào trồng rừng, cây phân tán được phát động, thực hiện đồng bộ. Thực hiện đạt kết quả các nhiệm vụ liên quan đến phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, quản lý và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.

### **3. Phát triển các giá trị văn hóa, xã hội và con người đạt được kết quả tích cực**

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc được quan tâm, hỗ trợ; ưu tiên phát triển công nghiệp văn hóa và hoàn thiện thị trường các sản phẩm, dịch vụ văn hóa; xây dựng các chương trình biểu diễn, giao lưu văn hóa nghệ thuật kết hợp triển lãm giới thiệu danh lam thắng cảnh, quảng bá hình ảnh, con người và thương hiệu địa phương, gắn du lịch địa phương với giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao thu nhập, tạo việc làm cho lao động nông thôn, đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được Nhân dân tích cực tham gia, thi đua sôi nổi; đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân ngày càng nâng lên, các giá trị nhân văn cao đẹp được nhân rộng. Xây dựng văn hóa trong Đảng, trong hệ thống chính trị, các chuẩn mực đạo đức công vụ có chuyển biến tích cực.

Hệ thống thiết chế văn hóa mới ngày càng hoàn thiện, phát huy hiệu quả, phù hợp với đặc điểm vùng, miền, gắn với nhu cầu và nguyện vọng của người dân; phát huy vai trò, tính tích cực của văn hóa cổ truyền. Hoạt động thể dục, thể thao có bước phát triển; cơ sở phục vụ luyện tập thể dục, thể thao tiếp tục được đầu tư, cải thiện; thể thao thành tích cao khởi sắc, phong trào thể dục, thể thao quần chúng được mở rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đạt những kết quả quan trọng.

Lĩnh vực giáo dục - đào tạo tiếp tục được đầu tư, triển khai đồng bộ; chất lượng giáo dục các cấp học, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được nâng lên; ngành giáo dục - đào tạo và các địa phương đã xây dựng các mục tiêu, tiêu chí cao để phấn đấu, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông luôn ở vị trí cao của toàn quốc, số lượng học sinh giỏi quốc gia, học sinh đạt giải tại các cuộc thi khoa học, kỹ thuật quy mô khu vực và quốc tế tăng lên; công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được chú trọng; giáo dục đạo đức, nhân cách, lòng tự hào dân tộc, trách nhiệm xã hội được quan tâm. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực.

Khoa học, công nghệ được đẩy mạnh, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cơ bản giải quyết các vấn đề cấp thiết của ngành, địa phương<sup>14</sup>. Hạ tầng viễn thông, mạng lưới bưu chính được đầu tư, mở rộng, nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần thực hiện có hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công, phục vụ công tác cải cách hành chính, chuyên đổi số, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Quan tâm đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyên giao khoa học, công nghệ và phát triển khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

An sinh xã hội được bảo đảm đầy đủ; thực hiện kịp thời chế độ, chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo, người có công, chính sách tiền lương, thu nhập. Hệ thống y tế được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị; đội ngũ y, bác sĩ và cán bộ ngành y tăng cả về số lượng và chất lượng, triển khai nhiều kỹ thuật cao, kỹ thuật đặc biệt trong chẩn đoán và điều trị<sup>15</sup>; xã hội hóa y tế được đẩy mạnh; thu hút một số dự án đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa chuyên sâu, chất lượng cao; quan tâm chỉ đạo triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành y tế được thực hiện thường xuyên; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng hàng năm; năng lực phòng, chống dịch, bệnh được nâng cao, sức khỏe Nhân dân cơ bản được bảo đảm.

Các mục tiêu phát triển toàn diện con người được chăm lo, cải thiện; quan tâm xây dựng, phát triển giá trị gia đình kết hợp giá trị truyền thống với giá trị thời đại, tinh thần yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện; qua đó, dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục có sự chuyển biến tích cực. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được triển khai, thực hiện hiệu quả; tỷ lệ nghèo đa chiều giảm, đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

#### **4. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm; hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế được mở rộng**

Quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Hoàn thành sắp xếp tổ chức cơ quan quân sự địa phương bảo đảm “*tinh, gọn, mạnh*” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, củng cố và tăng cường tiềm lực khu vực phòng thủ; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và xây dựng thế trận lòng dân vững chắc. Thực hiện tốt công tác biên phòng, bảo đảm an ninh biên giới, phân giới cắm mốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ; năng lực phòng

<sup>14</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức triển khai, quản lý việc thực hiện 137 nhiệm vụ; trong đó Lâm Đồng 59 nhiệm vụ; Bình Thuận 39 nhiệm vụ; Đắk Nông 39 nhiệm vụ.

<sup>15</sup> Tim phổi nhân tạo, chụp mạch vành, cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn, đặt máy tạo nhịp tạm thời, xạ trị áp suất liều cao, phẫu thuật ung thư, xạ trị bằng máy gia tốc...

thủ đặc khu Phú Quý và tuyến ven bờ biển được nâng lên. Quan tâm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ về số lượng, chất lượng ngày càng cao. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh các đối tượng.

Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn. Đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động của tổ chức phản động, đối tượng chống đối chính trị, và các đối tượng cực đoan trong tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện phức tạp. Tập trung giải quyết hiệu quả vụ việc phức tạp, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đấu tranh với hoạt động sinh hoạt tôn giáo trái pháp luật, ngăn chặn tập trung đông người, gây mất an ninh trật tự... Tăng cường mở các đợt ra quân tấn công trấn áp tội phạm, triển khai biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm về trật tự xã hội, nhất là tội phạm hình sự, ma túy, tín dụng đen... Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ. Chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông hàng năm trên cả 03 tiêu chí. Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị.

Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế ngày càng mở rộng trên tất cả các lĩnh vực, tạo môi trường thuận lợi để hội nhập sâu, rộng, huy động nguồn lực phát triển và nâng cao vị thế của tỉnh. Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị với nước bạn Lào và Vương quốc Campuchia thông qua việc ký kết hợp tác với các tỉnh Champasak, Bolykhamxay (Lào) và Mondulkiri (Campuchia). Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc đa phương hóa các mối quan hệ với nhiều đối tác, địa phương các nước để thu hút các nguồn vốn đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội; trong đó, tập trung việc thiết lập quan hệ đối ngoại và tăng cường tiếp xúc thương mại, đầu tư với các tập đoàn kinh tế - tài chính, khai khoáng quốc tế. Các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch của 03 tỉnh được nhiều tổ chức quốc tế, đại diện ngoại giao của các nước tại Việt Nam quan tâm tham gia, ủng hộ; động viên doanh nhân, trí thức kiều bào về đầu tư và làm việc tại tỉnh. Việc bảo tồn, phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông được quan tâm.

## **5. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng**

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) được quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, qua đó đã có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, ngăn chặn, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo sự chuyển biến tích cực, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được chú trọng thực hiện thường xuyên, giữ vững mục tiêu, đường lối, nguyên tắc của Đảng; công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên được các cấp ủy quan tâm, có nhiều giải pháp đổi mới, gắn lý luận với thực tiễn. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được thực hiện theo nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, như tổ chức các hội thảo, hội nghị, giáo dục lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống địa phương, tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các tác phẩm, bài viết của Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư Tô Lâm,... Kịp thời thông tin tuyên truyền, quán triệt, giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Công tác chỉ đạo, định hướng và quản lý các hoạt động báo chí, mạng xã hội được tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch được chú trọng và ngày càng nâng cao hiệu quả. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có nhiều chuyển biến, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng được thực hiện thường xuyên; xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Công tác đấu tranh, nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực. Việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị; các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được chú trọng, triển khai học tập, quán triệt kịp thời, nghiêm túc, gắn với các quy định của Đảng về đạo đức cách mạng trong giai đoạn mới, về trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của tỉnh tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn tinh gọn, gắn với Đề án vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đặc biệt, tập trung thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 (khóa XIII) và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đã hoàn thành việc sáp nhập, hợp nhất, các sở, ngành, cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng; sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong các sở, ban, ngành; kết thúc hoạt động Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh, thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh; sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện và tổ chức lại đơn vị hành cấp xã. Đến nay, 124 xã, phường, đặc khu thuộc

tỉnh Lâm Đồng đã thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025; việc triển khai chính quyền 2 cấp tại tỉnh đã và đang được thực hiện quyết liệt, đúng định hướng, bước đầu đạt kết quả tích cực, hoạt động ngày càng đi vào nền nếp, ổn định.

Công tác xây dựng tổ chức đảng, được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; đội ngũ cấp ủy viên từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên được kiện toàn bảo đảm về số lượng và chất lượng; công tác quản lý, tạo nguồn, kết nạp đảng viên được các cấp ủy bám sát chỉ tiêu nghị quyết, kế hoạch đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện<sup>16</sup>; công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện chặt chẽ, đúng thực chất<sup>17</sup>; công tác rà soát, sàng lọc đảng viên ra khỏi Đảng được thực hiện nghiêm túc<sup>18</sup>, đúng quy định.

Phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương được Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng quan tâm, nhất là việc đổi mới, nâng cao chất lượng cụ thể hóa việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; đổi mới công tác cán bộ; đổi mới hình thức tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và việc sơ kết, tổng kết ở các cấp. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường lãnh đạo giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả công việc.

Công tác cán bộ được thực hiện nghiêm theo quy định; bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Việc phân công, phân cấp, phân quyền trong công tác tổ chức, cán bộ gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ thực hiện nghiêm túc, cơ bản phát huy được năng lực, sở trường của cán bộ; chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung bước đầu phát huy hiệu quả; kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, kỷ luật; công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp ủy, tổ chức đảng chú trọng.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng được thực hiện toàn diện, đồng bộ, chủ động, tích cực hơn, với quyết tâm cao, hành động quyết liệt, chất lượng, hiệu quả chuyển biến rõ rệt; tăng cường công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi

---

<sup>16</sup> Đầu nhiệm kỳ đến nay: **Lâm Đồng** đã kết nạp được 5.278 đảng viên mới, tỷ lệ 105,56%; **Bình Thuận**: đã kết nạp được 10.168 đảng viên mới, đạt tỷ lệ 101,68%; **Đắk Nông**: đã kết nạp được 3.061 đảng viên, đạt tỷ lệ 95,5%.

<sup>17</sup> (1) Tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Lâm Đồng 91,3 (kế hoạch 90% trở lên); Bình Thuận 88,16% (kế hoạch 90% trở lên); Đắk Nông 88,76% (kế hoạch 90% trở lên). (2) Đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Lâm Đồng 95,8 (kế hoạch 90% trở lên); Bình Thuận 91,85% (kế hoạch 90% trở lên); Đắk Nông 95,13% (kế hoạch 90% trở lên).

<sup>18</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cấp ủy đã sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng: **Lâm Đồng** 567 trường hợp; **Bình Thuận**: 510 trường hợp; **Đắk Nông**: 222 trường hợp.

phạm, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giám sát chuyên đề; xử lý kịp thời, nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, qua đó có tác dụng giáo dục, răn đe, cảnh báo, ngăn ngừa, kịp thời khắc phục các khuyết điểm, vi phạm, góp phần quan trọng vào việc giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Công tác nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được chú trọng; đã kịp thời phát hiện, phòng, chống và xử lý đối với hành vi sai phạm về tham nhũng, tiêu cực; công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực được chỉ đạo kịp thời, không có vùng cấm, không có ngoại lệ<sup>19</sup>; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được xử lý nghiêm minh, qua đó có tác dụng cảnh báo, răn đe, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, tạo niềm tin trong Nhân dân. Công tác tiếp công dân tiếp tục được quan tâm, giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt kết quả tích cực; trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân được nâng lên.

Công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện Luật Dân chủ ở cơ sở có chuyển biến tích cực; phương thức tiến hành công tác dân vận của các cấp ủy có đổi mới, bám sát cơ sở, nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp chủ động, tích cực phát huy vai trò, trách nhiệm, tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng “*Nông thôn mới*”, “*Đô thị văn minh*”, “*Dân vận khéo*” gắn với mô hình khu dân cư tiêu biểu, khu dân cư kiểu mẫu. Phát huy ngày càng tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp. Khối đại đoàn kết toàn dân không ngừng được củng cố và phát huy; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị tiếp tục được nâng lên.

Công tác cải cách hành chính được các cấp, ngành quan tâm, tập trung đẩy mạnh, triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực; công tác cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chú trọng rèn luyện về tư tưởng chính trị, đạo đức công vụ; nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc trong thực thi công vụ, trong tiếp xúc và làm việc với Nhân dân.

---

<sup>19</sup> **Lâm Đồng:** Các cơ quan chức năng xử lý 41 vụ/71 trường hợp về tham nhũng, tiêu cực. Việc thu hồi tài sản tham nhũng có kết quả tích cực, trong đó thu hồi được 19.229.416.530 đồng/28.271.945.453 đồng, đạt tỷ lệ 68%.

**Bình Thuận:** Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo xử lý 18 vụ/45 người (06 vụ việc, 12 vụ án). Đến nay, đã xử lý xong 06 vụ/30 người; đang tiếp tục xử lý 12 vụ/15 người. Tổng số tài sản phải thu hồi 36.570,366 triệu đồng, 798.618 m<sup>2</sup> đất; đã thu hồi 17.013,594 triệu đồng, 798.618 m<sup>2</sup> đất (đạt 46,52% về tiền, 100% về đất).

**Đắk Nông:** Thanh tra tỉnh kiến nghị thu hồi nộp vào NSNN với số tiền trên 62 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi về đất trên 24.000 m<sup>2</sup>; kiến nghị thu hồi 198 GCN QSDĐ; kiến nghị xử lý hành chính 399 tổ chức và 1.031 cá nhân; kiến nghị khởi tố, chuyển hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát điều tra 05 vụ việc, đề nghị tiếp tục điều tra, làm rõ sai phạm đối với 32 vụ việc. Các cơ quan tố tụng đã khởi tố, điều tra, xét xử đối với gần 100 vụ án tham nhũng, kinh tế, với tổng số gần 200 bị can, bị cáo,...

## **6. Các nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt kết quả tích cực, toàn diện**

Cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị toàn tỉnh đã quyết tâm, nỗ lực cao trong tổ chức, triển khai thực hiện bằng những chương trình, nghị quyết, kế hoạch cụ thể trên các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; qua đó, việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh đạt được một số kết quả tích cực. Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển, nhất là kinh tế tư nhân; phát triển công nghiệp năng lượng, chế biến chế tạo; ngành dịch vụ, du lịch phát triển theo hướng chất lượng cao, là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quan hệ sản xuất, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển, đặc biệt là mở rộng các phương thức hợp tác, liên kết sâu rộng trong sản xuất nông nghiệp. Huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; đẩy mạnh huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội. Công tác lập, triển khai Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch trên địa bàn được quan tâm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực công nghệ thông tin. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội.

## **7. Các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh**

Các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh được tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, có 02 dự án<sup>20</sup> hoàn thành đưa vào sử dụng, có 17 dự án đã hoàn thành thủ tục và đang triển khai các hoạt động đầu tư xây dựng<sup>21</sup>; có 12 dự án đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, chưa triển khai xây dựng<sup>22</sup>; có 03 dự án phải rà soát đưa ra khỏi danh mục do thiếu quy hoạch, tiềm lực triển khai, tính khả thi chưa cao<sup>23</sup>.

## **II- Hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Quy mô nền kinh tế của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chất lượng tăng trưởng thiếu tính bền vững; một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ của tỉnh chưa đạt kế hoạch; kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm so với yêu cầu; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư chiến lược; công tác giải ngân vốn đầu tư công còn hạn chế; việc đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là hạ tầng giao thông, một số dự án trọng điểm còn chậm tiến độ; một số quy hoạch vẫn còn vướng mắc, bất cập; công tác quản lý đất đai, xây dựng, khoáng sản còn xảy ra vi phạm; công tác quản lý, bảo vệ rừng chưa quyết liệt, nhất là ở cơ sở.

<sup>20</sup> (1) Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy Bình Thuận trong kháng chiến chống Mỹ, (2) Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.719 đoạn Kê Gà - Tân Thiện.

<sup>21</sup> Lâm Đồng 06 dự án; Bình Thuận 05 dự án, Đắc Nông 06 dự án.

<sup>22</sup> Lâm Đồng 08 dự án; Bình Thuận 04 dự án.

<sup>23</sup> Dự án Khu công nghiệp nông nghiệp Tân Phú, Dự án Khu du lịch hồ Prenn, Dự án xây dựng khu đô thị Liên Khương - Prenn.

- Lĩnh vực công nghiệp phát triển chưa có sự đột phá, chưa tạo giá trị gia tăng cao, nhất là chế biến nông, lâm sản, khai thác, chế biến sâu titan. Đầu tư kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp còn khó khăn, vướng mắc, tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp còn thấp; tiến độ hình thành Trung tâm điện lực Sơn Mỹ còn chậm...

- Công tác quản lý một số hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng chưa hiệu quả. Việc đầu tư xây dựng, sửa chữa một số cơ sở giáo dục còn chậm. Chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tỷ lệ giường bệnh/vạn dân còn thấp so với cả nước; công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, dược phẩm còn bất cập, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ sở vật chất giáo dục công lập được quan tâm, tăng cường đầu tư nhưng vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục; chất lượng giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, thiếu sự đồng đều giữa các khu vực, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo chưa đi vào chiều sâu, nguồn lực đầu tư còn dàn trải, thiếu đồng bộ, hiệu quả thấp.

- Cơ sở hạ tầng, các thiết chế về văn hóa, thể thao, du lịch, thương mại dịch vụ chưa được đầu tư đồng bộ, toàn diện; lượng khách du lịch quốc tế chiếm tỷ trọng thấp trong tổng cơ cấu khách du lịch; chất lượng các sản phẩm, dịch vụ du lịch chưa đạt như kỳ vọng; thiếu các dự án du lịch có quy mô lớn, loại hình mới, hấp dẫn, cao cấp.

- Đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới; việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các mục tiêu giảm nghèo còn khó khăn, thách thức; tình trạng dân di cư ngoài kế hoạch gây khó khăn cho địa phương.

- An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn nguy cơ; trật tự, an toàn giao thông có thời điểm chưa bảo đảm tốt; an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn có nơi còn phức tạp.

- Kết quả tổ chức thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng chưa có nhiều sáng tạo. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa đồng đều; việc kết nạp đảng viên ở một số nơi còn theo số lượng. Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, quy chế làm việc, phối hợp có lúc, có nơi chưa nghiêm; việc phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương, về đạo đức cách mạng có nơi, có lúc chưa quyết liệt, rõ nét.

- Công tác quản lý, điều hành của một số cơ quan hành chính, địa phương còn có mặt hạn chế, thiếu chủ động trong việc dự báo tình hình, tham mưu, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; một bộ phận cán bộ chậm đổi mới tư duy, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; kỷ luật, kỷ cương hành chính của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao; cải cách thủ tục hành chính còn chậm, chưa quyết liệt trong chuyển đổi số... Chất lượng nguồn nhân lực chưa đạt yêu cầu thực tiễn, thiếu chuyên gia giỏi, có trình độ cao trong một số ngành, nghề mũi nhọn của tỉnh như công nghiệp chế biến, du lịch, kinh tế biển.

- Vai trò, trách nhiệm một số cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chưa được phát huy; công tác nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của một số cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp chưa kịp thời, công tác kiểm tra, giám sát ở cấp cơ sở chuyển biến chậm, hiệu quả chưa cao; việc thi hành kỷ luật có nơi chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe, cảnh tỉnh. Nhiều cán bộ chủ chốt của tỉnh bị xử lý kỷ luật, có trường hợp bị xử lý hình sự ảnh hưởng đến uy tín của Đảng bộ, chính quyền địa phương.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở một số cơ quan, đơn vị còn có mặt hạn chế, chưa thật sự chủ động. Việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ một số cơ quan, đơn vị hiệu quả thấp; kiểm soát tài sản, thu nhập chưa hiệu quả. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn xảy ra. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và thi hành các bản án, quyết định hành chính về đất đai có hiệu lực pháp luật có trường hợp còn chậm, kéo dài gây bức xúc cho người dân.

- Công tác dân vận, đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng còn lúng túng; việc nắm bắt, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân, hiệu quả chưa cao; việc phát huy vai trò người có uy tín, cốt cán, tranh thủ chức sắc tôn giáo tại một số địa phương, đơn vị còn hạn chế; công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền ở một số nơi chưa phát huy hiệu quả.

- Thực hiện các khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội đề ra có mặt, có nội dung chuyển biến còn chậm, chưa đạt yêu cầu, còn thiếu tính đột phá mạnh mẽ, chưa tạo động lực phát triển như kỳ vọng.

*\*Những hạn chế, yếu kém trên có nhiều nguyên nhân: Bối cảnh tình hình quốc tế, trong nước còn nhiều khó khăn ngoài dự đoán (đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến tăng trưởng kinh tế, đời sống xã hội năm 2021, 2022; các vướng mắc liên quan quy hoạch khoáng sản chậm tháo gỡ; thu hút đầu tư giảm sút; hạ tầng giao thông chưa đồng bộ;...; biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường; giá cả nguyên, nhiên, vật liệu tăng; xung đột chính trị, quân sự diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới,...).*

Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu: (1) Năng lực nhận định, dự báo tình hình, những khó khăn, vướng mắc trong nhiệm kỳ chưa đáp ứng yêu cầu; (2) Tư duy, tầm nhìn chiến lược về phát triển và công tác tổ chức triển khai thực hiện còn hạn chế; (3) Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ, nhịp nhàng, nhất là việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thu hút đầu tư, đất đai, xây dựng, quy hoạch; (4) Một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, để xảy ra sai phạm phải xử lý kỷ luật, có trường hợp xử lý hình sự; một bộ phận cán bộ, đảng viên còn tư tưởng né tránh công việc, đùn đẩy trách nhiệm, chưa chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, chậm đổi mới phong cách làm việc, nhất là ứng dụng công nghệ số; (5) Các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao chưa hiệu quả; (6) Một số cấp ủy, chính quyền chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và công tác cải cách hành chính; (7) Việc xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy một số nơi chưa sát với chức năng, nhiệm vụ, chậm rà soát điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp...; (8) Một số cấp ủy chưa chú ý đúng mức công tác kiểm tra, giám sát; kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm; chậm thay thế cán bộ yếu kém, không phát huy hiệu quả trong công việc.

### **III- Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm**

#### **1. Đánh giá chung**

Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tuy còn một số hạn chế, khuyết điểm, song Đảng bộ, địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, tạo nền tảng vững chắc để phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Cả hệ thống chính trị đã có nhiều cố gắng, vượt qua những khó khăn thách thức, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, kinh tế tiếp tục tăng trưởng; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng được phát huy; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện và nâng lên; sức mạnh đại đoàn kết được tiếp tục tăng cường. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; không tổ chức cấp huyện, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp gắn với tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Trung ương và yêu cầu, điều kiện thực tế của địa phương. Đặc biệt, với việc thành lập tỉnh Lâm Đồng mới, không gian phát triển được mở rộng, gắn kết cao nguyên - trung du - duyên hải, cùng nhiều lợi thế, bản sắc văn hóa đa dạng, tạo ra sự đột phá về vị thế để tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

#### **2. Một số bài học kinh nghiệm**

*Một là*, bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng, tuân thủ pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo, hiệu quả, kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các chủ trương, nghị quyết của Đảng; tổ chức thực hiện quyết liệt, khẩn trương, có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các chỉ tiêu chủ yếu, các đột phá, nhiệm vụ trọng tâm từ tỉnh đến cơ sở.

*Hai là*, chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu bảo đảm nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; thực hiện nghiêm Quy chế làm việc; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị. Thường xuyên quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy.

*Ba là*, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có phẩm chất, bản lĩnh chính trị, đạo đức, năng lực, uy tín. Kiên quyết, kiên trì, năng động, sáng tạo, đổi mới trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị.

*Bốn là*, thường xuyên tăng cường mối liên hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội; quan tâm giải quyết những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân; thực hiện hiệu quả dân chủ ở cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện tốt công tác dân vận.

*Năm là*, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo, nắm chắc tình hình, kịp thời ứng phó, xử lý hiệu quả đơn, thư khiếu nại, tố cáo, những vấn đề phát sinh; quan tâm đúng mức công tác kiểm tra, giám sát; thường xuyên tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những khuyết điểm, sai sót, không để khuyết điểm nhỏ kéo dài thành vi phạm lớn; xử lý kịp thời, nghiêm minh những vi phạm.

## PHẦN THỨ HAI

### QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### NHIỆM KỲ 2025 - 2030

#### I- Bối cảnh, tình hình

Trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục có những chuyển biến nhanh, phức tạp, khó lường, đan xen cả những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, hòa bình và hợp tác phát triển vẫn là xu thế chính; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; xung đột, tranh chấp lãnh thổ diễn ra ở nhiều khu vực, ngay cả trong khu vực ASEAN, phức tạp hơn, không loại trừ nguy cơ chiến tranh lan rộng. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, trong đó có Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra xung đột. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực. Xu thế chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng ngày càng được đẩy mạnh.

Với những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng hoàn thiện, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao; uy tín của Đảng được nâng lên; nhiều chủ trương mới của Đảng và chính sách của Nhà nước tiếp tục được triển khai thực hiện và đi vào cuộc sống, cùng khát vọng phát triển mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ, đồng thuận của Nhân dân, tạo động lực, nền tảng cho nhiệm kỳ phát triển bứt phá.

Tỉnh Lâm Đồng mới có diện tích 24.233,07 km<sup>2</sup>, lớn nhất cả nước, dân số gần 3,9 triệu người, với vị trí địa - chính trị quan trọng, mở rộng từ cao nguyên đến biển đảo, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, hội tụ đầy đủ tiềm năng, điều kiện thuận lợi về rừng, biển, khí hậu, tài nguyên, khoáng sản, có nền tảng và tiềm lực phát triển cả trên 3 trụ cột kinh tế (nông, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp - xây dựng và thương mại, dịch vụ), có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ (cảng biển, cảng hàng không, các tuyến cao tốc, quốc lộ, trục giao thông huyết mạch, kết nối liên vùng và cả nước), các khu du lịch quốc gia, điểm du lịch nổi tiếng, lợi thế về trữ lượng bô-xít, titan, thương hiệu nông - hải sản gắn với các sản phẩm chủ lực, cùng truyền thống văn hóa đặc sắc và nhiều di sản văn hóa. Bên cạnh đó, cũng còn nhiều khó khăn, thách thức: Tỉnh có địa hình đa dạng nhưng giao thông kết nối một số địa phương trong tỉnh còn hạn chế; chất lượng tăng trưởng chưa bền vững; an ninh khu vực biên giới, an ninh dân tộc, tôn giáo còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; một số sản phẩm chủ lực địa phương còn hạn chế về sức cạnh tranh; nguồn nhân lực chất lượng cao của địa phương còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; các vấn đề đô thị và thách thức về biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội; các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh thực hiện chiến lược “*Diễn biến hoà bình*”, thúc đẩy “*tự diễn biến*”, “*tự*

*chuyển hoá*” đối với Việt Nam; các thách thức về an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh tôn giáo, dân tộc, hoạt động chống phá của các tổ chức, cá nhân phản động, nguy cơ tụ tập, biểu tình gây rối an ninh, trật tự, bạo loạn, khủng bố, hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nước.

Những vấn đề nêu trên đòi hỏi toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị tinh thần cần chung sức, đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tạo khí thế mới, tập trung khắc phục những khó khăn, vượt qua thách thức với quyết tâm chính trị cao, đổi mới tư duy, đột phá phát triển để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

## **II- Quan điểm chỉ đạo**

- Kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc của Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng tư duy và tầm nhìn chiến lược, dài hạn, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển để tổ chức thực hiện bài bản, thực chất, có hiệu quả các Nghị quyết mang tính chiến lược, đột phá của Bộ Chính trị, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương trong giai đoạn mới, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, vươn lên cùng đất nước.

- Thay đổi tư duy, tầm nhìn chiến lược phù hợp với không gian phát triển mới; khơi dậy khát vọng, tự hào, quyết tâm phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả tối đa mọi nguồn lực, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt; đẩy mạnh cải cách hành chính. Xây dựng chính quyền số; phát triển y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường và khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo, đột phá trong phát triển.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân vững chắc; thực hiện tốt công tác đối ngoại theo chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và yêu cầu ổn định, phát triển của địa phương, nhất là ở vùng biên giới, hải đảo.

- Không ngừng tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, gương mẫu, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; nâng cao

năng lực cầm quyền của Đảng gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân thông qua đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tăng cường sự đoàn kết, đồng thuận trong Nhân dân; siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

### **III- Mục tiêu**

#### **1. Mục tiêu phát triển**

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo phát triển toàn diện, lấy ổn định làm nền tảng, lấy phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, lấy hạnh phúc và ấm no của Nhân dân là mục tiêu phấn đấu; đến năm 2030, tỉnh Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá, là một trong những cực tăng trưởng năng động của khu vực trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

#### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030**

- *Về kinh tế*: Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân cho giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 10 - 10,5%; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 6.700 - 7.500 USD; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt khoảng 6,5 - 7,5%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 35 - 40% GRDP.

- *Về xã hội*: Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,75; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; phấn đấu đến năm 2030 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) cơ bản không còn hộ nghèo; đạt 32 giường bệnh/10.000 dân, đạt tỷ lệ 11 bác sĩ/10.000 dân.

- *Về môi trường*: Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 46,2%; tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu về môi trường đạt khoảng 98%.

- *Về công tác xây dựng Đảng*: Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

*(Có Phụ lục chỉ tiêu chủ yếu kèm theo)*

### **IV- Nhiệm vụ trọng tâm**

(1) Tổ chức thực hiện thực chất, hiệu quả các Nghị quyết mang tính chiến lược, đột phá của Bộ Chính trị<sup>24</sup>, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại.

---

<sup>24</sup> Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;...

(2) Tập trung làm tốt công tác quy hoạch theo không gian phát triển mới; tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt; huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; xây dựng chính quyền số; nâng cao năng suất lao động; phát triển y tế - giáo dục; thực hiện tốt bảo vệ môi trường; phát huy tinh thần dám đổi mới, sáng tạo trong đột phá phát triển.

(3) Tăng cường xây dựng, củng cố tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh gọn, có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao năng lực, cầm quyền của Đảng gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; thực hiện tốt Luật Dân chủ ở cơ sở; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân thông qua đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc.

(4) Đẩy mạnh liên kết nội vùng, ngoại vùng với vùng Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, các trung tâm kinh tế lớn của cả nước và liên kết giữa các xã, phường, đặc khu trong tỉnh; xác định mô hình tăng trưởng mới, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng theo hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tư nhân; lấy phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng số làm động lực, tạo dư địa cho phát triển; phấn đấu là khu vực kinh tế động lực.

(5) Phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng các dân tộc, phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ, khôi phục, phát triển rừng; bám sát cơ sở, nắm tình hình, kịp thời củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng, đời sống Nhân dân, người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

(6) Bảo đảm quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; thực hiện tốt công tác đối ngoại theo chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, nhất là vùng biên giới, biển, đảo.

## **V- Đột phá phát triển và dự án trọng điểm**

### **1. Đột phá phát triển**

(1) Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông chiến lược, kết nối liên vùng gắn với xây dựng, phát triển đô thị mới, khu dân cư tập trung, các tổ hợp về du lịch, dịch vụ mang tầm khu vực và quốc tế; phát triển hạ tầng số, nhất là hạ tầng dữ liệu ngành, địa phương; phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

(2) Đẩy mạnh cải cách hành chính; tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, rào cản, nhất là về quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để khơi thông, giải phóng, phát huy nguồn lực, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách để thu hút tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, có năng lực và kinh nghiệm đầu tư vào tỉnh.

(3) Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, nhất là công tác nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ đúng người, đúng việc; trọng dụng người tài, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá phát triển, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

## **2. Dự án trọng điểm**

### **2.1. Dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và đối tác công tư**

(1) Các dự án trên địa bàn tỉnh phục vụ thực hiện Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam.

(2) Tuyến đường bộ cao tốc Dầu Giây - Liên Khương đoạn Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương (CT27); Cao tốc Nha Trang - Liên Khương, Cao tốc Gia Nghĩa - Phan Thiết.

(3) Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành.

(4) Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27, Quốc lộ 28, Quốc lộ 55, tuyến đường động lực Gia Nghĩa - Bảo Lâm.

(5) Trung tâm hành chính - chính trị mới của tỉnh Lâm Đồng.

(6) Một số dự án hồ thủy lợi lớn; đê, kè ứng phó biến đổi khí hậu.

(7) Các dự án trên địa bàn tỉnh phục vụ thực hiện Dự án đường ven biển quốc gia.

(8) Các dự án: Nhà máy điện BOT Sơn Mỹ I, Sơn Mỹ II; kho cảng LNG Sơn Mỹ.

### **2.2. Dự án thu hút đầu tư**

(1) Các Tổ hợp nhà máy tuyển bô-xít và chế biến Alumin, nhôm và các sản phẩm từ nhôm.

(2) Các dự án năng lượng tái tạo, nhất là điện gió ngoài khơi.

(3) Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh, Khu công nghệ cao tỉnh.

(4) Trung tâm logistics, cảng biển, cảng cạn.

(5) Dự án nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Liên Khương; dự án Cảng hàng không Phan Thiết (hạng mục hàng không dân dụng).

(6) Các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, đầu tư thứ cấp tại các Khu công nghiệp Sơn Mỹ 1, Sơn Mỹ 2, Phú Bình, Nhân Cơ 2.

(7) Các khu đô thị, khu du lịch, thương mại có quy mô lớn.

## **VI- Các giải pháp chủ yếu**

**1. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng với khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chính để phát triển nhanh, bền vững**

### ***1.1. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững***

Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng xanh, bền vững, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ; phát triển kinh tế theo không gian mở, gắn với các trục phát triển đô thị của tỉnh<sup>25</sup>, bảo đảm sự kế thừa, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực sẵn có của tỉnh và các điều kiện thuận lợi, thời cơ, vận hội mới để tăng tốc phát triển.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp - xây dựng; trong đó, (i) phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao; (ii) phát triển mạnh công nghiệp, với công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, công nghiệp công nghệ cao là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế; (iii) phát triển dịch vụ, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; (iv) phát triển bền vững kinh tế biển, kinh tế rừng.

#### ***1.1.1. Phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, bền vững***

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp bảo đảm thực chất, hiệu quả; khơi thông các điểm nghẽn, nút thắt để khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế nông nghiệp của địa phương, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu. Hỗ trợ, phát triển nông nghiệp hiện đại, các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, ứng dụng công nghệ cao, thông minh, sinh thái. Nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của nông sản, tăng tỷ lệ xuất khẩu cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP; chuyển đổi mạnh mẽ từ các chuỗi cung ứng nông sản sang phát triển các chuỗi giá trị ngành hàng; hình thành nhiều chuỗi giá trị nông sản gắn với sàn giao dịch thương mại điện tử. Đẩy mạnh hợp tác công - tư, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi mới, có hiệu quả kinh tế cao.

Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi sang phương thức sản xuất ứng dụng công nghệ cao, canh tác nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ,...); khuyến khích các thành phần kinh tế và doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng và thực hiện danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực mang thương hiệu tỉnh và từng địa phương,

---

<sup>25</sup> Trục Trung tâm (tập trung phát triển Nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp chế biến nông, lâm sản; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, hội nghị, hội thảo... chất lượng cao; trung tâm chuyển đổi số; giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ); trục phía Đông (tập trung phát triển công nghiệp, Logistics; kinh tế biển, Năng lượng tái tạo, Du lịch nghỉ dưỡng biển, thể thao biển, du lịch hội nghị hội thảo và chăm sóc sức khỏe - Mice and Wellness, du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng - biển - đồi cát, du lịch cộng đồng). Trục phía Tây (tập trung phát triển Công nghiệp năng lượng (điện gió); công nghiệp khai thác, chế biến Alumin, luyện nhôm; du lịch sinh thái, khám phá; phát triển cây công nghiệp...).

khu vực. Đẩy mạnh kết nối, phát triển thị trường tiêu thụ nông sản trong và ngoài nước, các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, nhất là liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh, khai thác tối đa các kênh thương mại điện tử. Phân đấu đến năm 2030 giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân đạt 250 triệu đồng/ha/năm (giá trị thu nhập bình quân trên 120 triệu đồng/ha/năm).

Phát triển chăn nuôi theo quy mô công nghiệp, khép kín, ứng dụng công nghệ cao, chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh môi trường; chuyển dịch cơ cấu vật nuôi theo hướng an toàn sinh học, hữu cơ; kiên quyết di dời, ngừng hoạt động hoặc chuyển đổi ngành nghề các cơ sở chăn nuôi trong đô thị, khu vực không được phép chăn nuôi.

Đẩy mạnh hoạt động khai thác hải sản xa bờ, gắn với phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá; quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU); nâng cao hiệu quả khai thác, nuôi trồng thủy sản, hải sản đặc sản theo hướng hàng hóa, gắn với chế biến gia tăng giá trị sản phẩm; phát triển hệ thống cảng cá theo quy hoạch.

Ứng dụng khoa học, công nghệ số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập; phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Đầu tư các công trình hồ thủy lợi lớn theo quy hoạch; sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước, công trình cấp nước sinh hoạt hư hỏng, xuống cấp có nguy cơ mất an toàn; quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả, bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ sinh hoạt và các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, bao trùm, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; thực hiện hiệu quả bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với từng khu vực. Thí điểm triển khai mô hình xã nông thôn mới hiện đại tại các khu vực động lực, có khả năng huy động nguồn lực và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nhanh, xanh, bền vững.

*1.1.2. Phát triển mạnh công nghiệp, với công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, công nghiệp công nghệ cao là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế*

Phát triển mạnh công nghiệp, với trọng tâm là ngành chế biến, chế tạo. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn chỉnh hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và tăng cường công tác xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư thứ cấp nhằm tăng tỷ lệ lấp đầy diện tích các khu, cụm công nghiệp; thu hút các nhà máy chế biến nông, lâm, thủy, hải sản tạo ra sản phẩm giá trị gia tăng cao. Nghiên cứu quy hoạch, thành lập thêm các khu công nghiệp mới tại các địa điểm phù hợp. Tăng cường đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống và làng nghề mới, gắn với phát triển văn hóa, du lịch.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phân đấu hình thành Trung tâm điện lực Sơn Mỹ trong nhiệm kỳ. Duy trì phát triển ổn định, bền vững thủy điện trên cơ sở bảo đảm môi trường và sinh kế của người dân. Thu hút, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các dự án điện theo quy hoạch, nhất là điện mặt trời, điện gió, điện rác, thủy điện tích năng; chuẩn bị tốt việc tham gia thí điểm phát triển điện gió ngoài khơi, gắn với sản xuất hydrogen, amoniac “*xanh*”...

Phát triển bền vững công nghiệp khai thác, chế biến bô-xít - nhôm, titan, gắn với bảo vệ môi trường; kêu gọi đầu tư sản xuất, chế biến alumin, công nghiệp luyện nhôm và chế biến các sản phẩm từ nhôm, chế biến sâu titan theo hướng sử dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; sớm hình thành Trung tâm công nghiệp khai thác bô-xít, alumin, nhôm, chế biến sâu titan quốc gia.

### *1.1.3. Phát triển dịch vụ, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh*

Tiếp tục tái cơ cấu ngành dịch vụ, du lịch, tạo động lực phát triển mới; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch mới, chất lượng cao, gắn với ứng dụng công nghệ số, có khả năng cạnh tranh dựa trên lợi thế của tỉnh như: Du lịch canh nông, du lịch âm nhạc, du lịch mạo hiểm, du lịch thể thao, du lịch chữa bệnh, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, du lịch thể thao biển, du lịch MICE...

Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án tổ hợp đô thị - thương mại - dịch vụ - du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp gắn với dịch vụ vui chơi giải trí, thương mại, dịch vụ, thể thao...; có chiến lược, kế hoạch thu hút đầu tư, phát triển, khai thác Khu du lịch quốc gia Mũi Né, Hồ Tuyền Lâm, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông, cảnh quan Tà Đùng, đặc khu Phú Quý và các khu du lịch trọng điểm, tiềm năng của tỉnh nhằm thu hút các nhà đầu tư có thương hiệu, kinh nghiệm, uy tín, có tiềm lực để đầu tư dự án quy mô lớn, cao cấp, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng ngành du lịch của tỉnh.

Thu hút khách du lịch nội địa, đồng thời chú trọng thu hút khách du lịch quốc tế, nhất là du khách đến từ Châu Âu, Liên bang Nga, Bắc Mỹ, Trung Đông, Đông Bắc Á và các nước Đông Nam Á.

Đẩy nhanh tiến độ, thu hút đầu tư các công trình trọng điểm gắn với xây dựng, phát triển công nghiệp văn hóa. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh thực phẩm, môi trường cảnh quan, môi trường xã hội, hình ảnh, văn hóa con người Lâm Đồng. Xây dựng Lâm Đồng là trung tâm du lịch chất lượng cao của cả nước, với các điểm du lịch nổi tiếng, có thương hiệu lớn (Đà Lạt; Bảo Lộc; Phan Thiết, Mũi Né; Phú Quý; Công viên địa chất toàn cầu UNESCO; Hồ Tà Đùng...).

Phát triển thương mại trên cơ sở tăng cường liên kết kinh tế chặt chẽ với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, phấn đấu xây dựng Lâm Đồng là trung tâm sản xuất, phân phối hàng nông sản, thủy, hải sản sau chế biến và các mặt hàng có thể mạnh khác cho các tỉnh, thành phố trong cả nước và xuất khẩu. Phát triển các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

Đa dạng hóa các hình thức xúc tiến thương mại, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với từng thị trường, ngành hàng; mở rộng thị trường, phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia, sản phẩm OCOP, sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh (alumin, nhôm, tơ xe, lụa tơ tằm, sản phẩm may, áo len, cà phê, chè, hạt điều, thanh long, sầu riêng, trái cây đặc sản, rau, củ, quả, hoa tươi, hải sản chế biến...) hướng đến các thị trường tiềm năng Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Úc, Mỹ, Châu Âu và các sản phẩm tiêu chuẩn Halal dành cho thị trường Trung Đông.

Đa dạng phương thức và hình thức tổ chức kinh doanh thương mại; thu hút đầu tư các loại hình hạ tầng thương mại có tính lan tỏa, hỗ trợ sản xuất; hình thành trung tâm giao dịch hoa tại đô thị Đà Lạt; trung tâm hội chợ triển lãm tại đô thị Đà Lạt, Phan Thiết, Gia Nghĩa, Bảo Lộc. Phát triển kinh tế đêm tại đô thị Đà Lạt, Phan Thiết. Phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ khu vực ven biển, hải đảo, đặc khu Phú Quý. Phát triển các trung tâm thương mại - dịch vụ cấp vùng, gắn kết với không gian trung tâm các đô thị và Cảng hàng không Liên Khương, Cảng hàng không Phan Thiết. Ưu tiên xây dựng các trung tâm Logistics tại các cảng biển quốc tế Vĩnh Tân, Sơn Mỹ. Hình thành trung tâm Logistics tại khu vực Bảo Lộc, Đức Trọng.

Tiếp tục triển khai các chương trình phát triển thương mại điện tử, thực hiện tốt Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Chủ động, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ.

#### *1.1.4. Phát triển bền vững kinh tế biển, kinh tế rừng*

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chú trọng phát triển nhanh, bền vững kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trọng tâm là phát triển kinh tế biển “xanh”, mạnh, bền vững, tăng cường bảo tồn và khôi phục hệ sinh thái biển. Chú trọng bố trí, quy hoạch, sắp xếp các khu vực, không gian phát triển kinh tế biển, nhất là các ngành kinh tế biển mới gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; ưu tiên đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng kết nối, liên kết không gian phát triển các khu vực ven biển để thu hút đầu tư. Phấn đấu trong nhiệm kỳ thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh.

Tập trung công tác quản lý, bảo vệ rừng nhất là rừng tự nhiên, rừng đầu nguồn; ngăn chặn, hạn chế thấp nhất tình trạng phá rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp; nâng tỷ lệ diện tích rừng trồng bằng các loài cây gỗ có năng suất cao,

chất lượng tốt. Lãnh đạo thực hiện tốt Kết luận số 103-KL/TW, ngày 02/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Có chính sách, giải pháp phù hợp phát triển kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, du lịch sinh thái dưới tán rừng, nuôi trồng, phát triển cây dược liệu dưới tán rừng và các loại lâm sản ngoài gỗ; tăng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng.

### ***1.2. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số***

Tập trung, quyết liệt chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng, điều kiện của tỉnh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực; tập trung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học tạo ra các sản phẩm có hàm lượng khoa học, công nghệ cao; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Chủ động tiếp cận triển khai các chương trình, dự án khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phấn đấu trong nhiệm kỳ hoàn thành đưa Khu công nghệ cao của tỉnh vào hoạt động.

Triển khai các chính sách có tính đột phá gắn với đổi mới sáng tạo; tăng cường mối liên kết giữa nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp - nhà nông; đẩy mạnh công tác đăng ký, xây dựng và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng thế mạnh của tỉnh. Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học và y sinh, công nghệ vật liệu mới, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội chủ lực và các địa bàn trọng yếu của tỉnh.

Ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước, các tổ chức, địa phương ở các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh.

Đẩy mạnh việc gắn kết giữa công tác nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất và đời sống thông qua áp dụng cơ chế đặt hàng trong nghiên cứu khoa học và công nghệ. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khai thác, bảo tồn nguồn gen quý hiếm; nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi, công nghệ trong khai thác, chế biến một số sản phẩm nông sản đặc trưng thế mạnh của tỉnh.

Thực hiện hiệu quả Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thí điểm và nhân rộng, phổ cập các mô hình thành công về chuyển đổi số. Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, làm động lực thúc đẩy trong chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đẩy mạnh triển khai thực hiện ba trụ cột của chuyển đổi số (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số). Ưu tiên phát triển nhân lực số, đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong thời gian tới.

Tập trung số hóa, ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước, kết nối với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp. Phát triển kinh tế số, xã hội số tạo động lực mới cho tăng trưởng; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Thực hiện có hiệu quả phong trào bình dân học vụ số, phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau. Chuyển đổi số phải gắn với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

### ***1.3. Điều hành tài chính - ngân sách linh hoạt, hiệu quả, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương***

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; triệt để tiết kiệm giảm chi ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Phân đấu tổng thu ngân sách nhà nước tăng từ 10-11%/năm; tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội hằng năm chiếm 35-40% GRDP.

Thực hiện các giải pháp tăng tiếp cận vốn tín dụng cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phục hồi sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh; triển khai có hiệu quả các giải pháp chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại, đa dịch vụ; đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện phương án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, phân đấu tốc độ tăng dư nợ cho vay bình quân đạt 12%/năm.

## **2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông các điểm nghẽn; huy động tối đa nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội**

***2.1. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính; phát triển các thành phần kinh tế, đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất trong nền kinh tế của tỉnh***

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển, củng cố niềm tin thị trường để kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng nhất trong tăng trưởng, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh; xóa bỏ triệt để các rào cản, định kiến về doanh nghiệp, doanh nhân; thúc đẩy tự do kinh doanh ngành nghề mà pháp luật không cấm.

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh và dự án kêu gọi đầu tư, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, trong đó ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, ngành khai thác lợi thế của tỉnh; chú trọng thu hút các tập đoàn, công ty xuyên quốc gia, đa quốc gia trong và ngoài nước; có định hướng, chiến lược phát triển mở rộng thị trường, cam kết đầu tư lâu dài.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính; rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp để tháo gỡ mọi rào cản, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển. Nâng cao chất lượng phục vụ, gắn với việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ. Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số; hình thành doanh nghiệp lớn, có thương hiệu; phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng. Phân đấu đến năm 2030, toàn tỉnh có khoảng 33.000 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh. Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước.

## ***2.2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông các điểm nghẽn***

Tận dụng tốt cơ hội từ các đột phá về thể chế của Trung ương; tập trung rà soát, tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư theo phương thức công tư, các dự án năng lượng tái tạo, đô thị, thương mại - dịch vụ,...; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược, có năng lực, kinh nghiệm đầu tư các dự án lớn có sức lan tỏa tới các ngành, lĩnh vực.

Tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án đầu tư công, nhất là trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương để xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, bắt cập trong quy hoạch khoáng sản quốc gia trên địa bàn.

### **2.3. Huy động tối đa nguồn lực, tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông quan trọng, kết nối liên vùng, hạ tầng đô thị**

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn trong và ngoài ngân sách nhà nước để đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xã hội hóa, ... Quyết tâm thực hiện tốt tiến độ giải ngân đầu tư công; triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn, ưu tiên đầu tư các dự án có sức lan tỏa lớn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng tại các đô thị lớn, hạ tầng giao thông<sup>26</sup>, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết các địa phương trong tỉnh, hạ tầng kinh tế số, giáo dục, y tế, văn hóa, vùng khó khăn, khu vực chịu ảnh hưởng thiên tai, biến đổi khí hậu. Tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư; kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, tránh đầu tư dàn trải, không khả thi, kém hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng Trung tâm hành chính - chính trị mới của tỉnh ở vị trí có nhiều tiềm năng, dư địa, động lực mới để phát triển quỹ đất, thương mại, dịch vụ, du lịch, khu công nghệ cao, mở rộng không gian đô thị; có hệ thống giao thông thuận lợi trong việc kết nối tỉnh với các trung tâm kinh tế - tài chính, công nghiệp, khoa học - công nghệ và các tuyến giao thông quan trọng của quốc gia.

Tăng cường chỉnh trang, phát triển đô thị và kinh tế đô thị; từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển hạ tầng thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị lớn. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các khu đô thị, khu dân cư, khu tái định cư, khu đô thị TOD mới theo quy hoạch. Rà soát, xử lý tài sản nhà, đất, trụ sở sau sắp xếp, sáp nhập. Triển khai các giải pháp chống ùn tắc giao thông, phát triển giao thông công cộng, phương tiện “*xanh*” tại đô thị Đà Lạt, Mũi Né; phát triển các bãi đậu xe công cộng hiện đại, đáp ứng nhu cầu lâu dài cho trung tâm đô thị Đà Lạt, Phan Thiết. Tăng cường khai thác, sử dụng hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị, không gian đa chức năng của đô thị. Thực hiện ngầm hóa toàn bộ các đường dây, cáp dịch vụ công cộng tại trung tâm các đô thị lớn. Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn theo bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới nâng cao. Nghiên cứu xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội đặc khu Phú Quý, nhất là trong lĩnh vực năng lượng, tài nguyên nước, dịch vụ hậu cần nghề cá.

<sup>26</sup> Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam qua địa bàn tỉnh; hoàn thành các dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương, Gia Nghĩa - Chơn Thành; triển khai các dự án cao tốc Nha Trang - Đà Lạt, cao tốc Phan Thiết - Gia Nghĩa; hoàn thành các dự án cải tạo, nâng cấp QL27, QL28, QL55, QL27C, đường Trường Sơn Đông và các dự án đường tỉnh, đường liên kết vùng, đường ven biển, đường vành đai và đường tránh đô thị Đà Lạt, Bảo Lộc, Phan Thiết...; hoàn thành dự án nâng cấp Cảng hàng không Quốc tế Liên Khương, đưa vào khai thác Cảng hàng không Phan Thiết; xây dựng, nâng cấp cảng biển theo quy hoạch.

Tăng cường kết nối các phương thức vận tải, khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức và logistics, chuyển đổi năng lượng xanh; tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải logistics. Đẩy mạnh việc mở mới các đường bay quốc tế, nội địa từ Cảng hàng không Liên Khương, Phan Thiết đến các quốc gia trong khu vực ASEAN, các quốc gia có lượng du khách lớn (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên Bang Nga...) và đến các tỉnh, thành phố du lịch trong nước. Tập trung phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng xanh, sạch, chất lượng cao, kết nối đến các trung tâm kinh tế - xã hội, các đô thị, các cảng hàng không, các cảng biển, ga hành khách... để đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân.

### **3. Hoàn thiện, đồng bộ hệ thống quy hoạch; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu**

Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh. Triển khai tốt công tác lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo không gian phát triển mới; tập trung hoàn thành công tác lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, khu chức năng, quy hoạch sử dụng đất bảo đảm đồng bộ, chất lượng và kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

Huy động các nguồn lực để triển khai Chương trình phát triển đô thị, chương trình phát triển nhà ở. Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới, trọng tâm là nâng cao chất lượng, đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho người có thu nhập thấp tại đô thị và công nhân, lao động tại các khu công nghiệp. Chủ động đề xuất, chú trọng áp dụng thực hiện các cơ chế, chính sách để phát triển các tiểu vùng, đô thị, dự án quy mô lớn, trọng điểm, các khu đô thị mới gắn với trục quốc lộ, trục kết nối cao tốc, đường sắt cao tốc. Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên biển, hải đảo, vùng bờ biển; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; quan tâm chống sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thoái hóa đất.

Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên bảo đảm hiệu quả, bền vững. Xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng và xử lý các loại hóa chất, chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; chọn lọc tiêu chuẩn kỹ thuật, kiên quyết loại trừ công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tháo dỡ, di dời nhà kính, nhà lưới ra khỏi khu vực trung tâm đô thị Đà Lạt. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý, thu hồi, chấm dứt các dự án chậm triển khai theo quy định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư, tránh lãng phí nguồn lực về đất đai.

#### **4. Phát triển văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội**

Triển khai đồng bộ các giải pháp để phát triển văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên bố trí ngân sách và lồng ghép các nguồn lực đầu tư để thực hiện hiệu quả, đúng lộ trình Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa. Khai thác và phát triển tiềm năng về công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hóa.

Tập trung xây dựng phát triển văn hóa, con người tỉnh Lâm Đồng mới tiên tiến, hội tụ trong đa dạng và phát huy các giá trị văn hóa đậm đà bản sắc của từng vùng, miền, dân tộc đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia; phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp. Chú trọng phát triển văn hóa chính trị, phát triển văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa khởi nghiệp sáng tạo và đạo đức kinh doanh. Tập trung xây dựng đời sống, lối sống văn hóa trong gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, giữa các tầng lớp Nhân dân, đưa phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo, quảng bá các giá trị văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, nhất là giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số. Phát triển phong trào thể thao quần chúng, từng bước hiện đại và chuyên nghiệp hóa về thể thao thành tích cao; tập trung vào các môn, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh gắn với đào tạo đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên nòng cốt bảo đảm chất lượng để tham gia vào các đội tuyển trẻ, đội tuyển quốc gia. Quy hoạch, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ các khu dân cư, nhất là các khu dân cư lao động biển, dân cư nông thôn.

Lãnh đạo triển khai thực hiện toàn diện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Quan tâm, đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo, nguồn nhân lực theo hướng liên kết vùng, hiện đại, hội nhập, lấy chất lượng làm trung tâm, gắn đào tạo với sử dụng, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hợp nhất trong bối cảnh mới. Thu hút, đẩy mạnh xã

hội hóa đầu tư; phát triển hệ thống trường ngoài công lập theo hướng đạt chuẩn Quốc tế và trường chất lượng cao, nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh; tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, các điều kiện bảo đảm dạy - học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành cho học sinh và công tác xóa mù chữ; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên từ bậc học phổ thông; hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là ở biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kết hợp hài hòa giữa đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống của người dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện khu vực, trung tâm y tế khu vực và cơ sở y tế tuyến xã; đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế; bao phủ chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế toàn dân; chú trọng nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng. Thu hút, mở rộng mạng lưới khám chữa bệnh y học cổ truyền, các bệnh viện chuyên khoa; phát triển hệ thống y tế ngoài công lập.

Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật chuyên sâu, hiện đại; đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực ngành y tế thực hiện các hoạt động y tế chuyên sâu, bảo đảm cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao, kỹ thuật cao. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh; sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị và đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho các bệnh viện khu vực trong tỉnh đáp ứng yêu cầu khám, điều trị bệnh cho nhân dân. Thu hút đầu tư xã hội hóa các bệnh viện, viện dưỡng lão, điều dưỡng phục hồi chức năng, các loại hình du lịch y tế đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, du lịch nghỉ dưỡng cho Nhân dân và du khách. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện. Triển khai hiệu quả Chương trình sức khỏe Việt Nam, nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ của người dân; có giải pháp khuyến sinh để đạt mức sinh thay thế bền vững. Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, hải đảo.

Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi, chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Thực hiện tốt các chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân. Phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng thị trường lao động linh hoạt, gắn đào tạo với sử dụng; tập trung giải quyết việc làm bền vững, đặc biệt là việc làm cho lao động nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, nâng cao điều kiện sống cho các hộ nghèo, hỗ trợ sinh kế, phương tiện sản xuất. Thực hiện việc huy động các nguồn lực xã hội và lồng ghép các chương trình, dự án giảm nghèo vào các chương trình có cùng mục tiêu để đem lại hiệu quả cao và bền vững. Phấn đấu đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ miễn, giảm chi phí cho một số đối tượng chính sách, người nghèo, người yếu thế trong khám, chữa bệnh.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từng bước đầu tư mới, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giải quyết tốt các vấn đề di cư tự do, thiếu đất ở, đất sản xuất của người dân tộc thiểu số.

### **5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chiến lược bảo vệ An ninh Quốc gia. Cùng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân vững mạnh; xây dựng Khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chú trọng bảo đảm chủ quyền an ninh biên giới trên bộ và trên biển. Nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, bị động, bất ngờ, xảy ra điểm nóng về an ninh, trật tự; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội lớn, quan trọng tại địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị; giải quyết tốt mối quan hệ với cấp ủy, chính quyền và Nhân dân địa phương nơi biên giới với Campuchia, góp phần thực hiện hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng.

Xây dựng lực lượng vũ trang tinh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục đầu tư xây chốt dân quân thường trực biên giới; điểm dân cư liên kề chốt dân quân thường trực biên giới;

đồn, trạm biên phòng biên giới đất liền; xây dựng hải đội dân quân thường trực; xây dựng các công trình phòng thủ trên đảo Phú Quý, đảo Cù Lao Câu; xây dựng nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu.

Đổi mới, tăng cường công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc vững mạnh toàn diện. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và phòng chống ma túy, phấn đấu đến năm 2030 đạt mục tiêu tình hình không ma túy; chiến lược quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, ma túy, kinh tế, tham nhũng, môi trường... tiến tới kiềm chế sự gia tăng tội phạm, kiên quyết không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn tỉnh; đổi mới công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự theo hướng tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ hiện đại; bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo hướng thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông, phấn đấu kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; tổ chức diễn tập, nâng cao ý thức phòng cháy, chữa cháy cho người dân, hạn chế xảy ra các vụ cháy, nổ đặc biệt nghiêm trọng gây thiệt hại lớn về người và tài sản... Tập trung xử lý, giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay tại cơ sở, bảo đảm thực hiện đúng quy trình, thời hạn theo quy định; xử lý, giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, vụ án tồn đọng, kéo dài,... không để kẻ xấu lợi dụng, kích động chống phá.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền địa phương phù hợp với chính sách đối ngoại và lộ trình hội nhập quốc tế. Tăng cường, củng cố đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác. Triển khai thỏa thuận Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022 - 2026 với tỉnh Mondulhiri, Vương quốc Campuchia; các tỉnh Champasak và Bolykhamxay của nước CHDCND Lào. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về biển, đảo, đường biên giới trên bộ, hội nhập quốc tế; tăng cường quan hệ đối ngoại với các cơ quan đại diện các nước, tổ chức quốc tế, vận động kêu gọi về đầu tư tại địa phương. Chủ động, phối hợp với các bộ ngành Trung ương giải quyết các vấn đề còn tồn tại liên quan đến đường biên giới trên bộ với tỉnh Mondulhiri của Campuchia. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng.

Đổi mới hình thức và nội dung công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại, nâng cao hiệu quả, hiệu ứng quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu hình ảnh, con người, sản phẩm, thế mạnh của địa phương. Tiếp tục tăng cường quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển kinh tế với các địa phương tại các nước phát triển, các cơ quan đại

diện các nước và tổ chức quốc tế tại Việt Nam; tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài, đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực có lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của Nhân dân. Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường.

## **6. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả**

### **6.1. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh**

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” gắn với thực hiện các Quy định của Đảng về nêu gương và Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Trong đó, chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đề cao vai trò nêu gương, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình gắn với trách nhiệm cá nhân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm. Kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa “*xây*” và “*chống*”, xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với nêu cao trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu theo phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”. Giữ vững sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, trước hết là tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm nguyên tắc quyền lực đi đôi với trách nhiệm, mọi cán bộ, đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, nguyên tắc và kỷ luật của Đảng.

### **6.2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

Tuyên truyền, giáo dục trong toàn Đảng bộ về mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc và đường lối đổi mới của Đảng; việc chấp hành nghiêm các nguyên tắc của Đảng; đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị; nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên; vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn của Đảng bộ.

Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức; tiếp tục triển khai sâu, rộng, hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị và các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng,

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; tăng cường, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng; nâng cao vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; thực hiện nghiêm các quy định nêu gương của Đảng, quy định về những điều đảng viên không được làm, cán bộ giữ cương vị càng cao càng phải tiên phong, gương mẫu.

Tăng cường công tác nắm tình hình, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội; triển khai sâu, rộng, hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; quản lý, định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, mạng xã hội; làm tốt công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Thường xuyên giáo dục đạo đức cách mạng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; giúp mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ trách nhiệm của mình, vững vàng trước những khó khăn, thách thức; xây dựng văn hóa trong Đảng, tạo lan tỏa ra xã hội. Tiếp tục đổi mới việc học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên bảo đảm thiết thực hiệu quả.

### ***6.3. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả***

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục rà soát sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp tinh gọn, gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 (khóa XIII) và các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (khóa XIII), Quốc hội, Chính phủ.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và cấp xã; đổi mới nội dung, hình thức các kỳ họp, việc tiếp xúc cử tri, giám sát và tiếp thu ý kiến của cử tri. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền cấp tỉnh và cấp xã. Cụ thể hóa các quy định của Trung ương, thực hiện tốt việc phân công, phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, dữ liệu số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường số; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ, năng lực, đạo đức lối sống trong sáng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng; đổi mới mạnh mẽ, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tập hợp. Tiếp tục nâng

cao vai trò, chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân.

#### **6.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên**

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở. Đề cao tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm và vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; thực hiện tốt các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây mất đoàn kết nội bộ; quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên nhất là cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đổi mới, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên; tăng cường công tác quản lý đảng viên, gắn với rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng và Nhân dân tham gia xây dựng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Chú trọng phát triển đảng viên mới, bảo đảm số lượng, chất lượng; đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đi vào thực chất thông qua sản phẩm, hiệu quả công việc.

#### **6.5. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ**

Xác định vai trò công tác cán bộ là “*then chốt của then chốt*”. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng và bảo đảm quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu. Khẩn trương đổi mới, cụ thể hóa, thực hiện đồng bộ thể chế về công tác cán bộ, nhất là trong đánh giá, sử dụng, đào tạo cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy và tầm nhìn chiến lược, dài hạn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, năng lực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, thực sự là đạo đức, là văn minh, gắn bó mật thiết với Nhân dân, ngày càng được Nhân dân tin tưởng. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp khoa học, hợp lý, bảo đảm đội ngũ cán bộ cấp xã giỏi về quản lý kinh tế và quản trị xã hội.

Tạo môi trường, xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Quan tâm coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, thử thách đối với các đồng chí là nhân sự được quy hoạch tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp; thực hiện công tác cán bộ đúng nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; lựa chọn cấp ủy, cán bộ, nhất là người đứng đầu **“có năng lực nổi trội; đạo đức tiêu biểu; phong cách làm việc mạnh mẽ, nói được, làm được”**.

Thực hiện nghiêm, đúng phương châm **“động”** và **“mở”** về công tác quy hoạch cán bộ; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thực sự có chất lượng; thực hiện luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, cho từ chức ngay khi phát hiện cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kiên quyết sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, ngăn chặn triệt để biểu hiện chạy chức, chạy quyền. Kịp thời cụ thể hóa và thực hiện tốt các văn bản của Trung ương về công tác cán bộ.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là chính trị hiện nay; làm tốt công tác rà soát, thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; kịp thời nắm bắt, phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phân tử cơ hội, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ.

#### **6.6. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng**

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát; chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm, thực hiện giám sát các Nghị quyết của Đảng trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kê khai tài sản, thu nhập; chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém phát hiện, xử lý dứt điểm từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng; kịp thời cảnh báo, ngăn ngừa, giữ cho tổ chức đảng và đảng viên không đi chệch hướng, để các chủ trương, chính sách của Đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, ngay từ khi mới ban hành. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới, nhất là cấp xã về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Từng bước chuyển từ thụ động sang chủ động nắm chắc tình hình, không để có **“khoảng trống”**, **“vùng tối”**; gắn công tác kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực; đổi mới công tác giám sát thường xuyên, xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm ngay từ cơ sở, không để các vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm nghiêm trọng. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cách thức, phương pháp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan nhà nước tiến đến từng bước chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của ngành Kiểm tra Đảng và hệ thống chính trị, từng bước chuyển công tác kiểm tra, giám sát sang **“giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”**.

Thực hiện nghiêm minh công tác thi hành kỷ luật Đảng, không có “*vùng cấm*”, “*ngoại lệ*”; tiến hành đồng bộ giữa kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, đoàn thể. Phối hợp kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp, bảo đảm số lượng, nâng cao về chất lượng, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và công khai kết quả xử lý các vụ việc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **6.7. Tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng**

Thực hiện tốt công tác dân vận của Đảng, nhất là đổi mới công tác dân vận chính quyền, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; kịp thời nắm tình hình cơ sở, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân; tăng cường củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; chú trọng tạo điều kiện để phát huy nội lực, nâng cao vai trò làm chủ, phát triển vươn lên của đồng bào các dân tộc thiểu số; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo để đoàn kết, tập hợp các tầng lớp Nhân dân; đấu tranh, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc về đất đai có liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, nâng cao vai trò của Nhân dân trong thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục thực hiện phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân làm một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể trong tập hợp, đoàn kết, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân. Chú trọng đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

### **6.8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nhất là người đứng đầu đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp tục đẩy mạnh, kiên trì, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong đó trọng tâm là thực hiện đồng bộ các giải pháp với phương châm “*Không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng*”. Kết hợp chặt chẽ phòng ngừa, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm về công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng văn hóa liêm chính, văn hóa chống tham nhũng, lãng phí trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng bộ, chính quyền trong sạch, vững mạnh, tạo niềm tin của Nhân dân với Đảng.

Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát có hiệu quả tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nhất là trong khu vực hành chính, dịch vụ công.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng và Nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

### ***6.9. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng***

Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng.

Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch... của Đảng với tinh thần lãnh đạo phát triển toàn diện, lấy ổn định làm nền tảng, lấy phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, lấy hạnh phúc và an ninh của Nhân dân là mục tiêu phấn đấu. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc các cấp. Các cấp ủy lãnh đạo trực tiếp, toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại; tập trung các lĩnh vực quan trọng, các khâu then chốt, các vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử; đổi mới tổ chức bộ máy, quy trình tổ chức thực hiện, phương pháp, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức; phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và đổi mới công tác cán bộ.

Tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

\*\*\*\*\*

Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng phát huy tinh thần đoàn kết, yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; phấn đấu xây dựng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước, là một trong những cực tăng trưởng năng động của khu vực trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (báo cáo),
- Ban Bí thư (báo cáo),
- Các ban Đảng Trung ương,
- Đại biểu dự Đại hội,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TBVK.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Y Thanh Hà Niê Kdăm**



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

### PHỤ LỤC 1

### Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu của tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025

-----

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỉnh Lâm Đồng (trước đây)		Tỉnh Bình Thuận (trước đây)		Tỉnh Đắk Nông (trước đây)		Tỉnh Lâm Đồng (sau sáp nhập)
			Kế hoạch 2020-2025	Thực hiện 2020-2025	Kế hoạch 2020-2025	Thực hiện 2020-2025	Kế hoạch 2020-2025	Thực hiện 2020-2025	Thực hiện 2020-2025
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	7-8	6,57	7,0-7,5	6,2	7,5-8	6,86	6,47
	GRDP bình quân đầu người	USD		4.429		4.484		3.700	
	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân	%	8,0-9,0	6,01	trên 6	5,95	-	4,56	5,66
	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP	%	-	30,47	-	39,38	-	39,42	35,63
2	Tốc độ tăng trưởng các ngành, lĩnh vực:								
	Ngành nông - lâm - thủy sản	%	4,5-5	5,12	2,8-3,3	3,24	6,39	6,39	4,75
	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	9,5-11	6,93	11,5-12	7,26	11,65	11,65	7,72
	Ngành dịch vụ	%	8-9	7,97	7,0-7,5	8,44	5,68	5,68	7,76

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỉnh Lâm Đồng (trước đây)		Tỉnh Bình Thuận (trước đây)		Tỉnh Đắk Nông (trước đây)		Tỉnh Lâm Đồng (sau sáp nhập)
			Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Thực hiện 2020-2025
3	Tốc độ tăng trưởng theo loại hình kinh tế:								
	Khu vực kinh tế nhà nước	%	-	8,02	-	5,27	-	2,22	5,92
	Khu vực kinh tế ngoài nhà nước	%	-	6,21	-	6,13	-	7,5	6,4
	Khu vực kinh tế FDI	%	-	4,17	-	14,1	-	60,48	14,16
	Số doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh	Doanh nghiệp		15.500		8.000		4.000	27.500
	Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân	%	-	6,17	-	6,47	-	8,14	6,63
	Kinh tế khu vực tư nhân đóng góp vào GRDP	%	-	77,43	-	77,77	-	79,67	77,93
4	Cơ cấu giá trị tăng thêm:								
	Ngành nông - lâm - thủy sản	%	35-36,5	39,84	22 - 23	23,72	42,36	47,92	34,87
	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	22-23,5	19,42	40 - 40,5	41,23	18,95	19,3	28,18
	Ngành dịch vụ	%	42-43,5	40,74	36,5 - 37	35,05	12,29	32,83	36,95

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỉnh Lâm Đồng (trước đây)		Tỉnh Bình Thuận (trước đây)		Tỉnh Đắk Nông (trước đây)		Tỉnh Lâm Đồng (sau sáp nhập)
			Kế hoạch 2020-2025	Thực hiện 2020-2025	Kế hoạch 2020-2025	Thực hiện 2020-2025	Kế hoạch 2020-2025	Thực hiện 2020-2025	Thực hiện 2020-2025
5	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	-	67.337	-	56.278	18.400	16.736	140.351
	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	-	4.600	-	4.500	6.208	4.978	14.000
6	Tốc độ tăng bình quân lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú	%/năm	9	17,9	-		-		
	Trong đó, tỷ lệ khách quốc tế so với tổng khách qua lưu trú	%	12-13	7	-		-		
7	Chỉ số phát triển con người (HDI)	điểm	-	>0,7	-	>0,7	-	>0,6	>0,7
	Tuổi thọ bình quân	năm	-	74,1	-	75	-	71,95	73.67
8	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	-	59,51	-	36,27	-	72,43	53,7
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	85-86,5	85,5	70 - 75	73			-
	Trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ	%	23,6	23,6	30 - 32	32	15-17	18,02	23,87
	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	-	115.000	120.000	110.304	90.000	94.283	319.587
9	Mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều bình quân mỗi năm	%/năm	1-1,5	1,32	0,4 - 0,6	1,01	2	2,92	1,4
	Trong đó: tỷ lệ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân mỗi năm	%/năm	2-3	3,5	1,5 - 2,0	3,93	4	6,42	4,23

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỉnh Lâm Đồng (trước đây)		Tỉnh Bình Thuận (trước đây)		Tỉnh Đắk Nông (trước đây)		Tỉnh Lâm Đồng (sau sáp nhập)
			Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Thực hiện 2020-2025
10	Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ/ vạn dân	8,5 - 9	9,15	9	9		8,9	
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh/ vạn dân	24-25	24	31	31	21	21	23
	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	trên 95	95	95	95	95	95	95
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hằng năm	%/năm	0,95	0,95	0,8	0,8	1,3	1,3	1,05
11	Số xã đạt nông thôn mới	xã	106/106	106/106	75/93	79/93	43/60	45/60	230/259
	Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới	%	100	100	80,6	84,95	71,6	75	88,8
	Số xã đạt nông thôn mới nâng cao	xã	23/111	38/106	16/93	14/93	12/60	9/60	61/259
	Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới nâng cao	%	20,7	35,8	17,2	15,05	20	15	23,55
	Số xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu	xã	-	14/106	08/93	04/93	03/60	02/60	20/259
	Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu	%	-	13,2	8,6	4,3	5	3,33	7,72
12	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	82	83,5	50	53,11	68,77	68,77	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỉnh Lâm Đồng (trước đây)		Tỉnh Bình Thuận (trước đây)		Tỉnh Đắk Nông (trước đây)		Tỉnh Lâm Đồng (sau sáp nhập)
			Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Thực hiện 2020-2025
13	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	92	95,1	85	95,24	88	90,92	93,6
	Tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa	%	95	98,6	80	96,09	86,5	96,35	96,3
	Tỷ lệ xã, phường tiêu biểu	%	-	-	10	0	-	-	
14	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%	95	>98	-	>98	-	90	>95
15	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	80	80	85,64	85,64	81	81	82,21
	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch	%	40	45	75	75	55	55	56,7
	Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	>98	98,5	> 99	> 99	95	95	97,6
16	Tỷ lệ đô thị hóa	%	55	40,5	40-45	38,6	33	26,2	35,1
17	Tỷ lệ chất thải khu công nghiệp được thu gom, xử lý đạt chuẩn	%	-	100		100	100	100	100
	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn ở đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	95	95,55	96	82,3	95	95	90,15
	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn ở nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	60	8	80	65,7	70	75	>70

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỉnh Lâm Đồng (trước đây)		Tỉnh Bình Thuận (trước đây)		Tỉnh Đắk Nông (trước đây)		Tỉnh Lâm Đồng (sau sáp nhập)
			Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Kế hoạch 2020- 2025	Thực hiện 2020- 2025	Thực hiện 2020-2025
18	Tỷ lệ nước thải từ các khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	-	100	-	100	100
	Tỷ lệ cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt quy chuẩn môi trường	%	50	0	-	50	-	-	31,8
19	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	100	100		89,47	100	88,8	92,31
20	Tỷ lệ che phủ rừng	%	55	54,4	43	43	40	40,07	46,72
21	Tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển	%	-	-	3	2,3	-	-	2,3
22	Tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	≥90	91,3	≥90	88,16	≥90	88,76	
23	Đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	≥90	95,8	≥90	91,85	≥90	95,13	
24	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới (so với kế hoạch)	%	3-4%/ tổng số đảng viên	105,56	10.000 đảng viên	101,68	3%/tổng số đảng viên	95,5	
25	Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập nghị quyết của Đảng	%	95-100	100	95-100	100	95-100	100	



**PHỤ LỤC 2**

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

-----

**A. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, TRONG NƯỚC VÀ TRONG TỈNH**

Giai đoạn 2020 - 2025, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra gay gắt, xung đột vũ trang, tranh chấp lãnh thổ ở một số nơi kéo dài; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là hậu quả nặng nề bởi đại dịch Covid-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, uy tín, thế và lực, tinh thần đoàn kết ngày càng được nâng lên; nhiều chủ trương mới chưa có tiền lệ được ban hành và tổ chức thực hiện khẩn trương, quyết liệt, kịp thời, sát thực tế, đã đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn, thử thách, đạt nhiều thành tựu quan trọng, khá toàn diện. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, kiên quyết, kiên trì, không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính được Nhân dân và toàn hệ thống chính trị đồng tình ủng hộ và thực hiện quyết liệt.

Với ý chí, khát vọng phát triển, quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng bộ, lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh nhà đã đoàn kết, nỗ lực, tập trung khắc phục khó khăn, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, KHẤU ĐỘT PHÁ, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM**

Kinh tế tiếp tục phát triển, toàn tỉnh đã nỗ lực, đoàn kết để vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19 và các khó khăn khác. Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt khá, năng suất lao động tăng trưởng khá, GRDP bình quân đầu người tăng nhanh. Nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò “trụ đỡ” cho nền kinh tế; sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá; trong đó, công nghiệp năng lượng là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng; du lịch tiếp tục là ngành kinh tế động lực, mũi nhọn, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao, an sinh xã hội được bảo đảm, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai được tăng cường; quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo kế hoạch 5 năm 2021 - 2025**

Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh ước đạt 6,47%/năm (cả nước khoảng 6,3%), nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội

đạt và vượt kế hoạch, cụ thể kết quả thực hiện (của từng tỉnh trước sáp nhập):

- Tỉnh Lâm Đồng: Có 11/17 chỉ tiêu đạt kế hoạch, gồm 03<sup>(1)</sup> chỉ tiêu kinh tế, 07<sup>(2)</sup> chỉ tiêu xã hội và 01<sup>(3)</sup> chỉ tiêu môi trường. Có 06/17 chỉ tiêu không đạt kế hoạch, gồm 04<sup>(4)</sup> chỉ tiêu kinh tế, 01<sup>(5)</sup> chỉ tiêu xã hội và 01<sup>(6)</sup> chỉ tiêu môi trường.

- Tỉnh Bình Thuận: Có 17/22 chỉ tiêu vượt và đạt so kế hoạch, gồm 05<sup>(7)</sup> chỉ tiêu kinh tế, 07<sup>(8)</sup> chỉ tiêu xã hội, 04<sup>(9)</sup> chỉ tiêu môi trường và 01<sup>(10)</sup> chỉ tiêu khác. Có 05/22<sup>(11)</sup> chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch.

- Tỉnh Đắk Nông: Có 08/11 chỉ tiêu vượt và đạt so với kế hoạch, gồm 01<sup>(12)</sup> chỉ tiêu kinh tế, 06<sup>(13)</sup> chỉ tiêu xã hội và 01<sup>(14)</sup> chỉ tiêu môi trường. Có 03/11<sup>(15)</sup> chỉ tiêu kinh tế, hạ tầng không đạt so với kế hoạch.

## **II. Đánh giá kết quả thực hiện các khâu đột phá**

Các khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 được cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị 03 tỉnh quyết tâm, nỗ lực cao trong tổ chức, triển khai thực hiện đạt được kết quả tích cực, tương đối toàn diện, cụ thể như sau:

**1. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến.** Tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm được thực hiện hiệu quả. Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi số. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung tạo thuận lợi trong việc tra cứu của các cơ quan Nhà nước, người dân, doanh nghiệp.

**2. Nguồn nhân lực được chú trọng đầu tư, triển khai nhiều giải pháp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, phát triển dịch vụ, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, kinh tế số, chuyển đổi số.** Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tăng cường, nhất là đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội.

**3. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách; tăng cường hoạt động đối thoại với người dân và doanh nghiệp.** Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được các cấp, các ngành tập trung thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào cải cách thủ tục hành chính ngày càng được tăng cường; từng bước đáp ứng yêu cầu của người dân, tạo được môi trường thuận lợi, lành mạnh, công khai, bình đẳng, thu hút đầu tư kinh doanh, liên kết, hợp tác, phát triển trên địa bàn tỉnh.

**4. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, lấy nguồn lực nhà nước khơi dậy, dẫn dắt nguồn lực xã hội với trọng tâm là phát triển hạ tầng giao thông, đô thị như: đưa vào vận hành tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông (đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết - Dầu Giây), khởi công cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương,**

cao tốc Bắc - Nam phía Tây (đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành), hoàn tất các thủ tục, chuẩn bị khởi công cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc; các dự án đầu tư xây dựng đường ven biển, đường biên giới và hạ tầng kỹ thuật, giao thông các đô thị trung tâm... đã phát huy hiệu quả, tạo hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Công tác lập, triển khai Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch trên địa bàn được quan tâm.

### **III. Các công trình trọng điểm**

Các dự án, công trình trọng điểm được tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Trong giai đoạn 2021-2025, có 34 dự án/công trình trọng điểm<sup>16</sup>; trong đó, có 02 dự án<sup>(17)</sup> hoàn thành đưa vào sử dụng, 17 dự án đã hoàn thành thủ tục và đang triển khai các hoạt động đầu tư xây dựng (Lâm Đồng 06 dự án<sup>(18)</sup>; Bình Thuận 05 dự án<sup>(19)</sup>, Đắk Nông 06 dự án<sup>(20)</sup>); 12 dự án đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư (Lâm Đồng 08 dự án<sup>(21)</sup>; Bình Thuận 04 dự án<sup>(22)</sup>); 03 dự án phải rà soát đưa ra khỏi danh mục do thiếu quy hoạch, tiềm lực triển khai, tính khả thi chưa cao (Lâm Đồng có 03 dự án<sup>(23)</sup>).

## **C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC**

### **I. Kết quả phát triển trên lĩnh vực kinh tế**

#### **1. Về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới**

##### **1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục đóng vai trò trụ đỡ của nền kinh tế<sup>(24)</sup>; chuyển dịch theo chiều sâu, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, hiệu quả kinh tế gắn với bảo vệ môi trường; thích ứng với diễn biến thị trường, bảo đảm đủ nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu cho tiêu dùng trong nước.

##### *a) Trồng trọt và chăn nuôi, thủy lợi*

Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp an toàn, sinh thái tiếp tục được đầu tư, tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học, thiết bị hiện đại, tích hợp các công nghệ tiên tiến để chủ động sản xuất, giảm lệ thuộc thời tiết. Từng bước hình thành vùng sản xuất nguyên liệu lớn, chất lượng được kiểm soát thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa, mở rộng thị trường. Đến hết năm 2025, tỉnh Lâm Đồng có trên 107.306 ha sản xuất nông nghiệp công nghệ cao<sup>(25)</sup> và trên 149.700 ha sản xuất an toàn<sup>(26)</sup>.

Các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị được mở rộng về quy mô và số lượng phù hợp với điều kiện sản xuất của từng vùng với sự tham gia của trên 250 doanh nghiệp đóng vai trò dẫn dắt đầu chuỗi<sup>(27)</sup>. Kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển nhanh với 1.032 hợp tác xã<sup>(28)</sup> hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn, chủ động vùng nguyên liệu. Cơ giới được đẩy mạnh, các thiết bị hiện đại tự động được áp dụng trong nhiều khâu sản xuất.

Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại quy mô vừa, lớn, an toàn sinh học với các công nghệ hiện đại, quản lý hiệu quả, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với bảo vệ môi trường.

Công nghiệp chế biến nông sản tiếp tục phát triển, tỷ lệ nông sản sơ chế, chế biến sản phẩm trồng trọt đạt trên 11% và sản phẩm chăn nuôi đạt trên 34%; Thương hiệu nông sản được chú trọng xây dựng với trên 900 sản phẩm OCOP<sup>(29)</sup>; nhiều sản phẩm chủ lực như rau, hoa, cà phê, sầu riêng, thanh long, lúa gạo, bơ dần hình thành các thương hiệu tại các vùng sản xuất trọng điểm, trong đó thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” tiếp tục được lan tỏa với trên 700 sản phẩm được cấp quyền sử dụng và bảo hộ, góp phần quảng bá thương hiệu, nâng cao lợi thế cạnh tranh, khẳng định vị trí, định vị thương hiệu nông sản Lâm Đồng tại các thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế.

Công tác thủy lợi, bảo đảm an ninh nguồn nước tiếp tục được triển khai có hiệu quả, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu, chất lượng nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất với trên 75% diện tích được tưới<sup>(30)</sup>; các công trình thủy lợi cơ bản được bảo đảm an toàn, hiệu quả.

*b) Lâm nghiệp:* Công tác trồng, phát triển rừng, chống lấn chiếm đất lâm nghiệp, giao khoán quản lý bảo vệ rừng tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong 05 năm 2021-2025, đã tổ chức trồng được 22.469 ha tập trung; qua đó, góp phần hoàn thành vượt mục tiêu trồng 71 triệu cây xanh với 74,4 triệu cây xanh (đạt 104,7% kế hoạch); toàn tỉnh có 794.166 ha rừng (chiếm 70,1% tổng diện tích đất có rừng) được giao khoán, quản lý bảo vệ<sup>(31)</sup>. Đến nay, tỷ lệ che phủ rừng đạt 46,72%.

*c) Thủy sản:* Ngành thủy sản giữ ổn định, gắn với chế biến, tạo ra giá trị gia tăng; hoạt động nuôi trồng thủy sản từng bước chuyển sang thâm canh, quy mô công nghiệp, đa dạng hóa loài nuôi. Thương hiệu tôm giống Bình Thuận giữ vững uy tín. Diện tích mặt nước tiếp tục được quản lý và sử dụng có hiệu quả để nuôi trồng thủy sản; các nghề nuôi cá nước lạnh, sản xuất tôm giống được quan tâm đầu tư nuôi thâm canh, ứng dụng công nghệ cao tăng năng suất. Tổng diện tích nuôi trồng ước đạt 6.694 ha với các đối tượng chủ yếu là các loài cá nước ngọt, lợ truyền thống; cá nước lạnh (cá tầm) 107 ha; tôm 725 ha. Triển khai đồng bộ hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp về chống khai thác hải sản bất hợp pháp IUU. Các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ được triển khai có hiệu quả; các mô hình tổ, đội khai thác xa bờ được duy trì và mở rộng; các đội tàu xa bờ tiếp tục được phát triển theo hướng hiện đại, bảo đảm hoạt động khai thác trên các vùng biển xa.

## **1.2. Xây dựng nông thôn mới**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được sự quan tâm, chung tay thực hiện của toàn xã hội và đạt được kết quả tốt; văn hóa và môi trường nông thôn chuyển biến tích cực; kinh tế và thu nhập của người dân nông thôn được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần người dân được nâng cao. Đến ngày 30/6/2025, tỉnh Lâm Đồng mới có 230/259 xã nông thôn mới (đạt 88,8%); 61/259 xã nông thôn mới nâng cao (đạt 23,55%); 20/259 xã nông thôn mới kiểu mẫu (đạt 7,72%); 8/28 huyện/thị xã, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới/ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới<sup>(32)</sup>. Sau hoàn thành việc kết thúc hoạt động cấp huyện, sắp xếp, sáp nhập cấp xã, tỉnh có 80 xã đạt chuẩn

nông thôn mới (đạt tỷ lệ 77,7%); 09 xã nông thôn mới nâng cao (đạt 8,7%); 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu (đạt 2,9%)<sup>(33)</sup>.

## **2. Công nghiệp - xây dựng**

### **2.1. Về phát triển sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp**

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá<sup>(34)</sup>, một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có mức tăng trưởng khá tốt; công nghiệp năng lượng là động lực quan trọng (điện, năng lượng tái tạo)<sup>(35)</sup>; đặc biệt, công nghiệp chế biến, sản xuất Bauxite - Alumina - Nhôm dần khẳng định vị thế, phát huy tiềm năng, thế mạnh, đóng góp tăng trưởng; công nghiệp chế biến sâu titan được đầu tư<sup>(36)</sup>. Công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển khá; công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản được chú trọng, phát triển. Nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực có mức tăng trưởng khá so với đầu nhiệm kỳ<sup>(37)</sup>.

Đến nay, toàn tỉnh có 15 khu công nghiệp đã được chấp thuận đầu tư, với diện tích 4.198,78 ha, trong đó có 11 khu công nghiệp đã và đang đầu tư hạ tầng, thu hút được 235 dự án thứ cấp; 67 cụm công nghiệp, với diện tích 2.895,57 ha, trong đó có 18 cụm công nghiệp đã có chủ đầu tư hạ tầng<sup>(38)</sup>.

Các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp phát triển đa dạng, phong phú góp phần tạo sản phẩm phục vụ du lịch và giải quyết việc làm ở nông thôn như: dệt thổ cẩm, đan lát thủ công, bánh tráng, gốm,...<sup>(39)</sup>.

### **2.2. Về xây dựng, đô thị**

Hoạt động xây dựng khởi sắc, nhiều công trình trọng điểm như cao tốc, cảng biển, hạ tầng đô thị, Khu công nghiệp được triển khai. Hệ thống đô thị phát triển nhanh về số lượng, quy mô; tỷ lệ đô thị hóa bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 34,52%<sup>(40)</sup>, hình thành mạng lưới đô thị trung tâm - vệ tinh liên kết vùng.

Hạ tầng đô thị, nông thôn được quan tâm đầu tư, nâng cấp, nhất là hạ tầng giao thông, vỉa hè, chiếu sáng, cấp thoát nước, xử lý nước thải, ngầm hóa hạ tầng thông tin viễn thông, điện lực; triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả các chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển nhà ở, nhà ở xã hội.

## **3. Thương mại, dịch vụ và du lịch**

### **3.1. Thương mại, dịch vụ và xuất, nhập khẩu**

Hoạt động thương mại, dịch vụ và xuất, nhập khẩu chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 (năm 2021 và đầu năm 2022); từ tháng 5/2022, các hoạt động thương mại đã phục hồi mạnh mẽ và đạt mức tăng trưởng tốt: Khu vực Dịch vụ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 7,76%/năm.

Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống... tăng trưởng mạnh; hệ thống cung ứng bán buôn và bán lẻ hàng hóa thiết yếu hoạt động ổn định, phát triển mạnh hệ thống chuỗi bán lẻ, cửa hàng tiện lợi ở các xã, thị trấn, kể cả vùng sâu, vùng xa, hải đảo. Công tác xây dựng, bảo hộ thương hiệu được quan tâm, đã thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại nước ngoài<sup>(41)</sup>; thương hiệu Tơ lụa Bảo Lộc được chú trọng gây dựng lại và quảng bá, phát triển. Các loại

hình dịch vụ, đô thị biển, các hoạt động thương mại, dịch vụ khu vực ven biển và hải đảo phát triển ổn định, bảo đảm quốc phòng - an ninh biên giới biển, đảo.

Thương mại điện tử phát triển trở thành một kênh phân phối quan trọng (chỉ số Thương mại điện tử Lâm Đồng xếp hạng 8/63, Bình Thuận 33/63 và Đắk Nông 46/63). Hoạt động đấu tranh phòng, chống gian lận thương mại được thực hiện tốt; tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng thường xuyên được kiểm soát và xử lý kịp thời.

Các hoạt động xúc tiến thương mại, xuất khẩu được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng. Chủ động, phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối giao thương với các đối tác nước ngoài và các kênh phân phối nước ngoài ở Việt Nam. Đến nay, hàng hóa của tỉnh đã xuất khẩu đi 56 quốc gia và vùng lãnh thổ<sup>(42)</sup>. Tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2021-2025 đạt 14 tỷ USD<sup>(43)</sup>. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực có sự tăng trưởng tốt, đặc biệt hàng nông sản. Tổng kim ngạch nhập khẩu giai đoạn 2021-2025 đạt 9,32 tỷ USD<sup>(44)</sup>. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu các mặt hàng như: nguyên liệu dệt và các sản phẩm dệt may, hạt giống, củ giống, hoa giống, điều nguyên liệu, gỗ, kim loại, hóa chất, bao bì, máy móc,...

### **3.2. Du lịch**

Du lịch tiếp tục khẳng định là điểm sáng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sau đại dịch Covid-19, du lịch đã phục hồi mạnh mẽ, phát triển theo hướng du lịch chất lượng cao; cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư cả về số lượng và chất lượng nâng cao chất lượng phục vụ, bổ sung một số sản phẩm, dịch vụ mới như du lịch mạo hiểm, du lịch canh nông, du lịch di sản văn hóa... Trong giai đoạn 2021 - 2025, ước đón gần 78.698.965 lượt khách đến tham quan, nghỉ dưỡng; trong đó: khách quốc tế ước đạt 3.248.835 lượt, khách nội địa ước đạt 75.450.130 lượt<sup>(45)</sup>; khách quốc tế chiếm 4,13% tổng khách du lịch đến tham quan nghỉ dưỡng. Tốc độ tăng trưởng lượt khách tham quan nghỉ dưỡng bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt 24,44%/năm.

Tổ chức các hoạt động, chương trình văn hoá, thể thao và du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế, trở thành các sự kiện thường niên góp phần xây dựng thương hiệu, quảng bá du lịch của tỉnh đến với du khách trong nước và quốc tế; thu hút khách du lịch đến tham gia trải nghiệm như Festival Hoa Đà Lạt, 130 năm Đà Lạt hình thành và phát triển, Lễ hội Văn hóa thổ cẩm Việt Nam lần thứ 2 năm 2020, Hội nghị về Hang động núi lửa lần thứ 20 và Hội thảo khoa học “15 năm phát triển công viên địa chất toàn cầu UNESCO Việt Nam”, chuỗi hoạt động của Năm Du lịch quốc gia 2023 “Bình Thuận - Hội tụ xanh”, các giải chạy bộ<sup>(46)</sup>, các sự kiện âm nhạc<sup>(47)</sup>.

Hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch được triển khai đa dạng, phong phú, đổi mới về nội dung và nâng cao về chất lượng. Duy trì, mở rộng và triển khai có hiệu quả các chương trình liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong nước và ngoài nước<sup>(48)</sup>. Giao thông hàng không tiếp tục phát triển, phục hồi và mở mới các

đường bay nội địa và quốc tế. Thành phố Đà Lạt được công nhận danh hiệu Thành phố sáng tạo Âm nhạc của UNESCO góp phần thúc đẩy phát triển du lịch.

#### **4. Về giao thông vận tải**

Hạ tầng giao thông đường bộ được tập trung đầu tư bằng nhiều nguồn vốn, nhiều hình thức; nhiều dự án là công trình giao thông trọng điểm quốc gia, quốc lộ, tỉnh lộ, các tuyến kết nối vùng ... cơ bản đáp ứng nhu cầu mở rộng không gian phát triển, các chương trình phát triển đô thị, chương trình xây dựng nông thôn mới tạo động lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Về giao thông đối ngoại: Đưa vào vận hành tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông (đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết, Phan Thiết - Dầu Giây), khởi công cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương, cao tốc Bắc - Nam phía Tây (đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành), hoàn tất các thủ tục, chuẩn bị khởi công cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc; Quốc lộ 1, Quốc lộ 55 (đoạn qua Bình Thuận), Quốc lộ 14, Quốc lộ 28 (đoạn qua Đắk Nông), Quốc lộ 28B được đầu tư cải tạo nâng cấp. Dự án xây dựng đường cao tốc Nha Trang - Đà Lạt bước đầu được nghiên cứu đề xuất chủ trương đầu tư.

- Về giao thông đối nội: Đã triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các đoạn, tuyến đường tỉnh ĐT.721, ĐT.722, ĐT.724, ĐT.725, ĐT.729 (Lâm Đồng); ĐT.681, ĐT.682, ĐT.683, ĐT.685, đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê (Đắk Nông); ĐT.720, ĐT.766, ĐT.706B, ĐT.719B, đường Hàm Kiệm đi Tiến Thành (Bình Thuận) và nhiều tuyến kết nối vùng huyện, đường tránh đô thị và đường đô thị.

- Về đầu tư phát triển giao thông nông thôn: Mạng lưới giao thông nông thôn trên địa bàn các tỉnh: Lâm Đồng khoảng 6.513,95 km được cứng hóa, đạt tỉ lệ 90%; Đắk Nông có khoảng 2.317 km được cứng hóa, đạt 64%; Bình Thuận có khoảng 2.167,5 km được cứng hóa, đạt tỉ lệ 80%.

- Cảng hàng không Liên Khương đã được phê duyệt quy hoạch phát triển giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050 và được công bố thành Cảng hàng không quốc tế; được đầu tư, sửa chữa đường băng và nâng cấp nhà ga để đạt công suất 2,5 triệu hành khách/năm; cảng hàng không Phan Thiết thực hiện thủ tục chấp thuận là sân bay lưỡng dụng, đang hoàn thiện thủ tục để kêu gọi đầu tư theo quy định.

- Hoạt động vận tải đường bộ tiếp tục phát triển, nhiều phương tiện hiện đại, phương tiện sử dụng năng lượng xanh được đầu tư đã đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng gấp 1,5 lần, vận tải hành khách tăng gấp 1,4 lần, vận tải hàng hóa gấp 1,55 lần so với giai đoạn 2019 - 2021.

#### **5. Về tài chính, ngân hàng**

##### **5.1. Tài chính**

Giai đoạn 2021-2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản chậm phục hồi, đã tác động tiêu cực đến công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, tỉnh đã triển khai có hiệu quả các biện pháp quản lý thuế, thanh tra, kiểm tra,

chống thất thu thuế, nhất là trên các lĩnh vực như: kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh thương mại điện tử; kinh doanh và chuyển nhượng bất động sản; kinh doanh du lịch, dịch vụ, ăn uống, kinh doanh vàng bạc, xăng dầu; hoạt động khai thác khoáng sản. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 140.351 tỷ đồng<sup>(49)</sup>.

Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 ước thực hiện 177.870 tỷ đồng<sup>(50)</sup>.

## **5.2. Hoạt động ngân hàng**

Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng tích cực triển khai các chính sách tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; triển khai kết nối ngân hàng - doanh nghiệp bằng nhiều hình thức phù hợp, khắc phục ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; đẩy mạnh chuyển đổi số, đa dạng hóa sản phẩm, tăng mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; chú trọng nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu. Đến hết năm 2025, tổng vốn huy động đạt 429.203 tỷ đồng<sup>(51)</sup>. Các chính sách hỗ trợ tín dụng tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh được triển khai hiệu quả.

## **6. Lĩnh vực quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư**

### **6.1. Công tác quy hoạch**

Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng bài bản, thận trọng, tuân thủ các nội dung, quy trình, quy định và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 (Lâm Đồng); Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 (Đắk Nông); Quyết định số 1701/QĐ-TTg ngày 27/12/2023 (Bình Thuận). Xây dựng Kế hoạch thực hiện quy hoạch, chương trình hành động, tổ chức công bố quy hoạch theo quy định. Tiến hành rà soát, hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu quy hoạch bảo đảm đồng bộ với quy hoạch cấp trên. Tập trung triển khai các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định. Tổ chức rà soát lập quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành,... bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy hoạch tỉnh. Đưa ra các giải pháp để xử lý, tháo gỡ điểm nghẽn về chồng chéo quy hoạch, góp phần khơi thông nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

### **6.2. Về đầu tư và thu hút đầu tư**

#### **a) Về đầu tư công, đầu tư kết cấu hạ tầng**

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 68.049 tỷ đồng (ngân sách trung ương là 22.247,2 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 45.801,8 tỷ đồng)<sup>(52)</sup>. Bố trí vốn đầu tư công phù hợp với định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; khắc phục cơ bản đầu tư dàn trải, phân tán; ưu tiên đầu tư vào các dự án có sức lan tỏa lớn, kết nối vùng, liên vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng tại các đô thị lớn, hạ tầng giao thông, hạ tầng kinh tế số, giáo dục, y tế, văn hóa, vùng khó khăn, khu vực chịu ảnh hưởng lớn bởi thiên tai, biến đổi

khí hậu. Nhiều công trình kết cấu hạ tầng được đầu tư hoàn thành, đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

*b) Thu hút đầu tư các dự án ngoài ngân sách nhà nước*

Tỉnh quan tâm đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, trong đó ưu tiên thu hút các dự án đầu tư lớn, nhà đầu tư chiến lược để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Giai đoạn 2021-2025 đã thu hút được 255 dự án<sup>(53)</sup> với số vốn 189.638,26 tỷ đồng. Đồng thời, thường xuyên rà soát các dự án chậm triển khai; thực hiện nghiêm các kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý, thu hồi đối với các dự án để xảy ra sai phạm liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, lâm nghiệp... góp phần khơi thông, tránh gây lãng phí các nguồn lực xã hội.

### **7. Quản lý tài nguyên thiên nhiên**

Thường xuyên rà soát, xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai theo quy định pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, nhất là đất lúa, đất rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về đất đai; đất đai ven biển, hải đảo và khu vực nhạy cảm về quốc phòng được chú trọng quản lý chặt chẽ; thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm; tập trung xử lý các trường hợp lấn, chiếm đất phức tạp, có quy mô, diện tích đất vi phạm lớn, có dấu hiệu băng nhóm.

Quản lý chặt chẽ việc cấp phép khai thác khoáng sản, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tháo gỡ các vướng mắc trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Quản lý bảo vệ nguồn nước với nguyên tắc quản lý tổng hợp, thống nhất về số lượng và chất lượng; giữa nước mặt với nước dưới đất; giữa thượng lưu và hạ lưu, kết hợp với quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác. Các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản đảm bảo cung ứng cho thị trường theo quy định và có sự đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, vùng bờ, hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện đúng theo quy định.

### **8. Bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu**

Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện; thực hiện nghiêm túc, nhất quán chủ trương không chấp thuận đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường. Bước đầu lồng ghép, thúc đẩy một số mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát

triển kinh tế - xã hội,... nhằm bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Kiểm soát chặt chẽ nguồn phát sinh chất thải, giảm thiểu ô nhiễm tại các khu vực đô thị trung tâm, hoàn thiện chương trình quan trắc giám sát chất lượng môi trường; tăng cường năng lực cảnh báo, dự báo chất lượng môi trường và phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp, nhằm cải thiện chất lượng môi trường và bảo đảm sức khỏe cộng đồng.

Thực hiện điều tra, đánh giá và xác lập chế độ phát triển bền vững các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học được bảo tồn, sử dụng bền vững; tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, tránh và giảm thiểu những hiểm họa do biến đổi khí hậu đem lại. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh; triển khai các nhiệm vụ liên quan đến cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét.

## **9. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể**

### **9.1. Phát triển doanh nghiệp**

Tập trung chỉ đạo các nội dung liên quan đến việc sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước trong các lĩnh vực.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ hỗ trợ để doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực, tiếp cận tín dụng; chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa...; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo... Thực hiện có hiệu quả chương trình gặp mặt, tiếp xúc doanh nghiệp định kỳ hàng tháng để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia các hội nghị kết nối giao thương, triển lãm và quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, tìm kiếm, mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài.

Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện, các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, gia nhập thị trường, tiếp cận các chính sách hỗ trợ,... được rà soát, rút ngắn thời gian thực hiện. Doanh nghiệp thành lập tăng cả về số lượng và vốn đăng ký, bình quân mỗi năm có khoảng 2.530 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới<sup>(54)</sup>. Đến cuối năm 2025, tổng số doanh nghiệp còn pháp nhân hoạt động khoảng 27.500 doanh nghiệp<sup>(55)</sup>. Kinh tế tư nhân đã trở thành động lực quan trọng nhất trong nền kinh tế của tỉnh.

### **9.2. Phát triển kinh tế tập thể**

Kinh tế tập thể tiếp tục phát triển, số lượng hợp tác xã thành lập mới, thành viên hợp tác xã tăng qua các năm, bình quân mỗi năm có hơn 128 Hợp tác xã đăng ký thành lập mới<sup>(56)</sup>. Đến cuối năm 2025, trên toàn tỉnh có 07 Liên hiệp hợp tác xã, 1.157 hợp tác xã với trên 145.694 thành viên (trong đó, có 931 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 19.886 thành viên), tăng 285 hợp tác xã so với năm 2021<sup>(57)</sup>. Kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục đổi mới, phát triển cả về số lượng và chất lượng; cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém

kéo dài, góp phần xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội; từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế.

## **II. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội**

### **1. Về giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

#### **1.1. Về giáo dục, đào tạo**

##### *a) Về giáo dục*

Giáo dục và đào tạo phát triển cả về quy mô, chất lượng, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của toàn xã hội. Tổ chức giảng dạy linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình dịch bệnh Covid-19 trong năm học 2021-2022, bảo đảm hoàn thành 100% chương trình giáo dục đào tạo. Công tác dạy, học và quy mô mạng lưới trường lớp học ngày càng được đầu tư hoàn thiện, bảo đảm đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để phát triển giáo dục. Đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 1.595 cơ sở giáo dục<sup>(58)</sup>.

##### *b) Về đào tạo nghề*

Hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp được quy hoạch theo hướng tinh gọn, giảm số cơ sở công lập, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến hết năm 2025 khu vực Lâm Đồng (cũ) đạt 85,5% (trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ đạt 23,6%); khu vực Bình Thuận (cũ) đạt 75% (trong đó lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ 32,69%); lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ khu vực Đắk Nông (cũ) đạt 18,02%.

Các cơ sở đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp không ngừng đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo; ngày càng tăng cường việc liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đa dạng hóa và nâng cao chất lượng đào tạo.

#### **1.2. Về phát triển nguồn nhân lực**

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết, đề án, kế hoạch và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển nguồn nhân lực. Quan tâm, chú trọng đầu tư cho công tác giáo dục, đào tạo nghề, xây dựng các chính sách để thu hút, trọng dụng người lao động có tay nghề cao; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tăng cường. Đến nay, nguồn nhân lực của các tỉnh cơ bản đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, chất lượng không ngừng được nâng lên. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ yêu cầu tái cơ cấu nền kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại nông nghiệp, công nghiệp, phát triển dịch vụ, triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

### **2. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được triển khai theo cơ chế đặt hàng, bám sát định hướng của tỉnh và giải quyết các vấn đề cấp thiết của ngành, địa phương. Từ đầu nhiệm kỳ

đến nay, đã tổ chức triển khai, quản lý việc thực hiện 137 nhiệm vụ<sup>(59)</sup> nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ từ cấp tỉnh trở lên; đồng thời, tăng cường hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ cấp cơ sở cho người dân. Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ tập trung chủ yếu các lĩnh vực như nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, bảo tồn và phát triển nguồn gen quý hiếm, đặc hữu; quản lý truy xuất nguồn gốc; phát triển tài sản trí tuệ, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử tại địa phương; phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng...

Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được triển khai quyết liệt; đến nay, đã có 40% doanh nghiệp khởi nghiệp thành công, hơn 1.500 ý tưởng, phương án khởi nghiệp tham gia các cuộc thi từ cấp cơ sở đến cấp trung ương.

Hoạt động xây dựng, quản lý, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ, nâng cao giá trị và tăng cường sức cạnh tranh cho các sản phẩm đặc trưng thế mạnh của tỉnh được quan tâm<sup>(60)</sup>.

Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số được quan tâm, tập trung thực hiện. Chuyển đổi số bước đầu đã đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả phục vụ người dân ở các lĩnh vực cơ bản<sup>(61)</sup>. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số được triển khai đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành góp phần xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số<sup>(62)</sup>. Hạ tầng số được mở rộng đến các xã, phường, đặc khu và từng bước trở thành hạ tầng thiết yếu của nền kinh tế số, đáp ứng yêu cầu dịch vụ cho thương mại điện tử, góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, xã hội số tại địa phương.

### **3. Về y tế, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân**

Hệ thống y tế được sắp xếp, tinh gọn<sup>(63)</sup>, phát triển đồng bộ; được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị; đội ngũ y, bác sĩ và cán bộ ngành y tăng cả về số lượng và chất lượng. Triển khai nhiều kỹ thuật cao, kỹ thuật đặc biệt trong chẩn đoán và điều trị; năng lực phòng, chống dịch, bệnh được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân.

Thực hiện cơ bản đạt các mục tiêu và chỉ tiêu Y tế dự phòng - Dân số; không để xảy ra các dịch lớn. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. Triển khai các biện pháp nhằm tăng tỷ lệ bảo hiểm y tế, hướng đến thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân<sup>(64)</sup>. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa, thúc đẩy phát triển hệ thống y tế ngoài công lập đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh đa dạng của Nhân dân.

### **4. Văn hóa, thể dục thể thao, thông tin - truyền thông**

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của dân tộc có chuyển biến tích cực, tạo cơ chế xử lý hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội; huy động được nhiều nguồn lực giữ gìn di sản văn hóa truyền thống, nhất là một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một; bước đầu khai thác có hiệu quả giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển

du lịch. Vai trò của lực lượng nghệ nhân, nghệ sĩ trong việc bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa tinh thần, nhất là của đồng bào dân tộc thiểu số được phát huy ngày càng tốt hơn, đạt nhiều kết quả tích cực. Phong trào văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động từ tỉnh đến cơ sở; hoạt động thông tin, tuyên truyền kịp thời phục vụ các ngày lễ, kỷ niệm, nhiệm vụ chính trị. Công tác xã hội hoá văn hóa đạt được nhiều kết quả, nâng cao vị thế văn hoá đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều di tích lịch sử, văn hóa đã được trùng tu, tôn tạo góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc và giáo dục truyền thống cho Nhân dân. Đến nay, tỉnh có tổng cộng 140 di tích các loại<sup>(65)</sup> (trong đó: 03 di tích quốc gia đặc biệt; 57 di tích cấp quốc gia; 80 di tích cấp tỉnh) tạo nên một tiềm năng du lịch văn hóa to lớn, cần được tiếp tục đầu tư và phát triển bền vững.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” được Nhân dân tích cực tham gia; xây dựng, phát triển nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trong việc thực hiện phong trào<sup>(66)</sup>.

Hoạt động thể dục, thể thao thành tích cao có bước phát triển, số huy chương năm sau luôn cao hơn năm trước (từ 31 huy chương năm 2021 tăng lên 330 huy chương năm 2025); phong trào thể dục, thể thao quần chúng được mở rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Thực hiện tốt công tác quản lý báo chí, đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Báo chí, phát thanh - truyền hình, thông tin điện tử và thông tin cơ sở ngày càng phát triển theo hướng hiện đại, đa phương tiện, đa dịch vụ phù hợp xu thế phát triển và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Thông tin đối ngoại được mở rộng, đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn, đóng góp tích cực và hiệu quả vào việc triển khai đường lối đối ngoại và tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, thế mạnh nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác nắm bắt thông tin trên mạng xã hội được tăng cường; xử lý nghiêm những trường hợp đưa tin sai sự thật, gây hoang mang trong Nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, chống phá Đảng, Nhà nước.

## **5. Về an sinh xã hội**

### **5.1. Về thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và chính sách xã hội**

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa<sup>(67)</sup>; 100% Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được phụng dưỡng.

Chủ động triển khai nhiều biện pháp, giải pháp hỗ trợ người lao động, người dân, người yếu thế bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo chính sách của Trung

ương và địa phương. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

## **5.2. Về công tác giảm nghèo và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

Tỉnh đã ban hành, triển khai các chính sách đặc thù riêng của địa phương đối với đối tượng bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo<sup>(68)</sup>, đời sống của nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo và ở những địa bàn “lỗi nghèo” được cải thiện đáng kể; tỷ lệ nghèo đa chiều giảm bình quân 1,43%/năm. Tính đến hết năm 2024, toàn tỉnh có 35.434 hộ nghèo đa chiều, chiếm 4,06% hộ dân<sup>(69)</sup> (hộ nghèo 12.337 hộ, chiếm 1,41%; hộ cận nghèo 23.097 hộ, chiếm 2,65%). Ước đến hết năm 2025, tỷ lệ nghèo toàn tỉnh còn khoảng 3,33% số hộ dân toàn tỉnh<sup>(70)</sup>. Hoàn thành về công tác xoá nhà tạm, nhà dột nát.

## **6. Về thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc, công tác tín ngưỡng tôn giáo**

Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện tốt việc công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định<sup>(71)</sup>.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo<sup>(72)</sup> đạt được kết quả đáng ghi nhận; cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đã kịp thời chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm quản lý nhà nước về tôn giáo; tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo. Hoạt động của các tôn giáo ngày càng đi vào nề nếp, ổn định đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương.

## **III. Về nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động đối ngoại được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời theo các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Tỉnh ủy; bảo đảm cơ chế phối hợp giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Công tác quản lý và tổ chức đoàn ra, đoàn vào, tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Ngoại giao kinh tế mang lại nhiều kết quả tích cực; chất lượng các hoạt động thông tin đối ngoại, văn hóa đối ngoại ngày càng nâng lên, nhất là trong việc giới thiệu hình ảnh vùng đất, con người, văn hóa đặc trưng cũng như tiềm năng hợp tác, thu hút đầu tư, phát triển du lịch của địa phương đến bạn bè quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế ngày càng mở rộng trên tất cả các lĩnh vực, tạo môi trường thuận lợi để hội nhập sâu, rộng, huy động nguồn lực phát triển và nâng cao vị thế của địa phương. Các sự kiện văn hóa lớn của tỉnh đã được nhiều tổ chức quốc tế, đại diện cơ quan ngoại giao của các nước tại Việt

Nam quan tâm tham gia, ủng hộ. Công tác đối ngoại Nhân dân được đẩy mạnh, quan tâm hỗ trợ doanh nhân, trí thức kiều bào về đầu tư và làm việc tại tỉnh.

Công tác vận động ODA, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (NGO) được thực hiện và quản lý chặt chẽ. Công tác tuyên truyền về biển, đảo, về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng được chú trọng, đạt nhiều kết quả tích cực. Chủ động, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương giải quyết các vấn đề liên quan đến đường biên giới trên bộ với tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia. Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị với Lào và Vương quốc Campuchia thông qua việc ký kết hợp tác với các tỉnh Champasak, Bolykhamxay (Lào) và tỉnh Mondulakiri (Campuchia).

#### **IV. Về thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí**

##### **1. Công tác cải cách hành chính**

Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực<sup>(73)</sup>, hướng đến mục tiêu ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ các hệ thống quản trị trong toàn bộ máy.

Tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tiếp tục được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cải cách tài chính công được đẩy mạnh, đặc biệt cải cách các hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách. Cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính<sup>(74)</sup> kịp thời được sửa đổi theo hướng đơn giản thủ tục, thuận tiện, thống nhất trong thực hiện.

##### **2. Về xây dựng chính quyền**

Tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đã được sắp xếp, kiện toàn tinh gọn, giảm đầu mối trung gian. Công tác phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước được chú trọng; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm quy định; thực hiện tốt việc xây dựng Đề án vị trí việc làm; quan tâm đến công tác thu hút nguồn nhân lực, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao trình độ, chất lượng, năng lực thực hiện nhiệm vụ.

Rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy chính quyền các cấp kịp thời, đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương<sup>(75)</sup>, bảo đảm sự liên tục, thông suốt, hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Đặc biệt tập trung thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 (khóa XIII) và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; hoàn thành việc sáp nhập, hợp nhất các sở, ngành, sắp xếp tinh gọn đầu mối cấp phòng thuộc sở, ngành, tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã, phường, đặc khu và thực hiện sáp nhập tỉnh.

### **3. Về sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính**

Triển khai thực hiện quyết liệt các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ<sup>(76)</sup>; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tiến độ, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân để hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; không tổ chức cấp huyện, sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính xã, phường, đặc khu, sáp nhập tỉnh, xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp gắn với tinh giản biên chế theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và yêu cầu, điều kiện thực tế của địa phương<sup>(77)</sup>.

### **4. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

#### **4.1. Công tác thanh tra**

Công tác thanh tra được tăng cường, tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, bám sát định hướng, chương trình thanh tra của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh và tình hình thực tiễn của địa phương; khắc phục chông chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, dư luận xã hội quan tâm<sup>(78)</sup>. Toàn ngành Thanh tra đã thực hiện 15.223 cuộc thanh tra hành chính; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành<sup>(79)</sup>. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm, kiến nghị xử lý theo quy định và chuyển cơ quan điều tra xử lý; góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chấp hành chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội tại địa phương.

#### **4.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm Chi thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo quy định pháp luật. Tổ chức tiếp 42.380 lượt công dân với 51.607 người được tiếp<sup>(80)</sup>. Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 4.703 đơn; đã giải quyết 4.539 đơn, đạt 96,5%<sup>(81)</sup>. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đặc biệt các vụ việc tồn đọng, phức tạp, đông người, kéo dài được giải quyết, hạn chế phát sinh điểm nóng, góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, giữ vững ổn định an ninh, trật tự, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

#### **4.3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí**

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có bước chuyển biến và hiệu quả hơn, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao. Chú trọng thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý để

xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý, phụ trách; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân ngày càng được khẳng định và phát huy. Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, tiêu cực, siết chặt kỷ cương, kỷ luật của Đảng và Nhà nước,... Trong nhiệm kỳ, phát hiện, xử lý 88 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng (khu vực ngoài nhà nước 30 vụ), đã xử lý 477 vụ, còn lại 41 vụ đang xem xét xử lý<sup>(82)</sup>. Tập trung rà soát tài sản công, các dự án không triển khai trên địa bàn tỉnh để xử lý theo quy định, tránh lãng phí nguồn lực.

## **5. Cải cách tư pháp**

Công tác cải cách tư pháp được các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị. Chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được nâng lên. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ ngày càng đổi mới, tăng cường. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ tư pháp chuyên môn tích cực, góp phần hỗ trợ hiệu quả hoạt động tư pháp và đáp ứng nhu cầu của người dân. Việc thụ lý, rà soát, phân loại, giải quyết khiếu kiện về tư pháp được thực hiện tốt, góp phần hạn chế tình trạng đơn thư, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

## **V. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội**

### **1. Quốc phòng**

Lãnh đạo thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; đẩy mạnh xây dựng khu vực phòng thủ các cấp ngày càng vững chắc; kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; triển khai thực hiện tốt các nội dung, giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, góp phần tạo thế trận lòng dân ngày càng vững chắc, sâu rộng, mạnh mẽ. Đầu tư bố trí nguồn lực xây dựng, củng cố công trình quốc phòng, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, các công trình quân sự phù hợp với thế trận phòng thủ. Năng lực phòng thủ đảo Phú Quý và tuyến đảo ven bờ tiếp tục được nâng lên.

Nhiệm vụ công tác biên phòng, bảo đảm an ninh biên giới được thực hiện tốt, triển khai đầy đủ các chủ trương, đối sách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ, thành quả phân giới cắm mốc được giữ vững. Xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh; duy trì thực hiện pháp luật, các Hiệp định, Hiệp ước, Nghị định thư về phân giới biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia; bảo đảm an toàn hệ thống đường biên, cột mốc, cọc dấu, tâm còn bãi, các điểm đặc trưng, bảo vệ nguyên trạng theo hiện trạng khu vực chưa phân giới cắm mốc (khu vực Bu P'răng 49 km<sup>2</sup>); quản lý chặt chẽ người, phương tiện ra, vào khu vực biên giới.

Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tích cực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, củng cố quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới; phối hợp nắm chắc diễn biến tình hình hoạt động của địch và các loại đối tượng ở địa bàn nội, ngoại biên; kịp thời phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả đối với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khu vực biên giới, nhất là tội phạm liên quan đến xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã bảo đảm an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng quy định. Xây dựng lực lượng chất lượng cao theo phương châm “*vững mạnh, toàn diện*”. Công tác huấn luyện, hội thi, hội thao tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu số lượng và yêu cầu chất lượng.

## **2. An ninh, trật tự an toàn xã hội**

Công tác an ninh chính trị được giữ vững, không để xảy ra “*bị động*”, “*bất ngờ*” trong mọi tình huống, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, khủng bố, tập trung đông người gây mất an ninh trật tự; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật được chỉ đạo quyết liệt gắn với chủ động mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp về trật tự xã hội, các vụ việc gây bức xúc dư luận xã hội, hạn chế điều kiện nảy sinh tội phạm ngay tại cơ sở, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đã đạt được kết quả tích cực<sup>(83)</sup>.

Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội được quan tâm, các nội dung, nhiệm vụ Đề án 06/CP được thực hiện hiệu quả, bảo đảm hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ theo tiến độ. Công tác quản lý về cư trú, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, quản lý vũ khí - vật liệu nổ - công cụ hỗ trợ được tăng cường góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả sự hình thành các băng, nhóm tội phạm nguy hiểm phát sinh. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ các lực lượng, phương tiện, biện pháp công tác với mục tiêu nhất quán là kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông bền vững, không để xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, ùn tắc giao thông, qua đó tình hình tai nạn giao thông đã có những chuyển biến<sup>(84)</sup>. Các giải pháp phòng ngừa và xử lý cháy, nổ, tai nạn, sự cố cứu nạn, cứu hộ được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

## **VI. Đẩy mạnh phong trào thi đua**

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị và những quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; phong trào thi đua yêu nước của tỉnh đã phát triển rộng khắp; đạt hiệu quả trong các ngành, các lĩnh vực<sup>(85)</sup> góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các hoạt động sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và xây dựng điển hình tiên tiến được quan tâm. Chất lượng công tác khen thưởng ngày càng được nâng cao, bám sát nguyên tắc, tiêu chuẩn khen thưởng; chú trọng việc phát hiện nhân tố, gương “*Người tốt, việc tốt*” để khen thưởng<sup>(86)</sup>.

## **D. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **I. Đánh giá tổng quát**

#### **1. Những thành tựu, kết quả đạt được**

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh (Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông) nhiệm kỳ 2020-2025 trong bối cảnh thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, bất ổn, khó lường... đặc biệt là đại dịch Covid-19.

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm, giúp đỡ của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Ban, Bộ, ngành Trung ương, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ, chia sẻ, tin tưởng của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; công tác chỉ đạo, điều hành quyết liệt, tập trung, thống nhất, sát thực tiễn ngay từ đầu nhiệm kỳ nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực: Kinh tế tăng trưởng đạt khá (6,47%/năm, cao hơn cả nước 6,3%/năm). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, trong đó nông nghiệp sản xuất theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ cao, hiện đại; phát triển du lịch chất lượng cao mang tầm khu vực và quốc tế; công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp năng lượng sạch ngày càng phát triển mạnh. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển đồng bộ, hiện đại, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cao tốc, cảng biển, sân bay, giáo dục, y tế,...; các khu công nghiệp, khu du lịch gắn với chuỗi đô thị ven biển được hình thành và phát triển mạnh. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được xác định là động lực phát triển, hình thành trung tâm giáo dục nghiên cứu, sáng tạo khoa học. Công tác quản lý quy hoạch, tài nguyên, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu được tăng cường. Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có bước phát triển tích cực, chất lượng được nâng lên. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đạt được một số kết quả quan trọng. Nhận thức đầy đủ hơn về vai trò và tầm quan trọng của văn hóa trong phát triển bền vững; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc của cộng đồng các dân tộc được quan tâm thực hiện. Đời sống của Nhân dân tiếp tục được nâng lên; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được bảo đảm đầy đủ hơn; các chính sách, giải pháp giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy đã được triển khai quyết liệt, hiệu quả. Công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được quan tâm đẩy mạnh. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được triển khai thực hiện tốt, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, không ngừng được củng cố, tăng cường.

#### **2. Những tồn tại, hạn chế**

(1) Kinh tế phát triển chưa ổn định và thiếu bền vững; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu phát triển.

(2) Công tác cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực được xác định là một trong những khâu đột phá trong nhiệm kỳ, tuy có chuyển biến nhưng chưa đạt theo yêu cầu đề ra, chưa tạo được đột phá, động lực mạnh mẽ để phát triển.

(3) Công tác quản lý và thực hiện đầu tư công còn hạn chế, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt kế hoạch đề ra; tiến độ thi công dự án, nhất là các dự án trọng điểm còn chậm.

(4) Công tác lập các quy hoạch trên địa bàn tỉnh (quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch tỉnh, quy hoạch phân khu,...) tuy có nhiều nỗ lực, cố gắng nhưng vẫn chậm so với yêu cầu đặt ra; sự chông chéo giữa các quy hoạch trên địa bàn tỉnh tuy được quan tâm tháo gỡ nhưng còn chậm. Thu hút đầu tư ngoài ngân sách, đầu tư FDI còn thấp. Việc triển khai các dự án đầu tư có sử dụng đất còn chậm tiến độ, vi phạm nhiều lĩnh vực. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa hoàn thiện, tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp chưa cao.

(5) Tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh trên các lĩnh vực còn chưa mạnh; thiếu một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính đột phá ở một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn tăng trưởng của tỉnh; việc ứng dụng triển khai còn chậm; chưa hình thành được thị trường khoa học và công nghệ.

(6) Hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực có nơi, có việc còn lúng túng, chậm trễ hoặc chưa quyết liệt; quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; phòng, chống ô nhiễm môi trường, trật tự xây dựng ở một số nơi chưa kiểm soát chặt chẽ, còn diễn biến phức tạp. Công tác quản lý, bảo vệ rừng tuy đã được chỉ đạo và thực hiện quyết liệt nhưng các vụ việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng diễn biến phức tạp, nhiều vụ nổi cộm, phá rừng quy mô lớn.

(7) Cơ sở hạ tầng về văn hóa, thể thao, du lịch chưa được đầu tư đồng bộ, toàn diện. Hoạt động du lịch có nhiều bước phát triển nhưng vẫn còn một số hạn chế như tỷ lệ khách quốc tế còn thấp, sản phẩm du lịch chưa thực sự đa dạng và có tính liên kết vùng mạnh.

(8) Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển; an sinh xã hội, công tác giảm nghèo còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, khó dự báo, nhất là tình trạng mưa lớn, sạt lở đất gây thiệt hại về tài sản và tính mạng người dân và du khách.

(9) An ninh, trật tự an toàn xã hội, tai nạn giao thông một số nơi vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn; phát sinh một số vụ việc tham nhũng trên các lĩnh vực, như: quản lý tài chính, ngân sách, quản lý, sử dụng đất, dự án đầu tư, đăng kiểm, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

(10) Chất lượng và hiệu quả quan hệ đối ngoại, hợp tác kinh tế với một số đối tác chưa có chiều sâu. Chưa thật sự chủ động, tích cực kết nối, phát triển các mối quan hệ với các đối tác truyền thống và nghiên cứu mở rộng hợp tác với đối tác mới.

## **II. Nguyên nhân**

### **1. Nguyên nhân khách quan**

(1) Tình hình thế giới có nhiều biến động, khó lường, xung đột Nga - Ukraina kéo dài, dịch bệnh để lại nhiều hệ lụy ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và trên địa bàn tỉnh.

(2) Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2021-2022 gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, thương mại bị ảnh hưởng do các địa phương (đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam) thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài. Sau khi dịch bệnh được kiểm soát (từ tháng 5/2022 đến nay), tình hình kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, thách thức do giá cả nguyên vật liệu đầu vào (xăng dầu, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng...), chi phí vận chuyển tăng cao, áp lực lạm phát, giá cả hàng hóa tiêu dùng, lãi suất cho vay của các ngân hàng tăng.

(3) Các quy định pháp luật về đầu tư công còn nhiều vướng mắc; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng còn chậm; thiếu mỏ vật liệu, mỏ đất đắp,... đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công.

(4) Một số quy định, cơ chế, chính sách của Trung ương (đầu tư, xây dựng, đất đai, chông lán quy hoạch đô thị...) còn thiếu đồng bộ nhưng chậm được điều chỉnh, khắc phục và một số dự án được thanh tra, điều tra cũng đã ảnh hưởng đến thu hút, tiến độ thực hiện các dự án ngoài ngân sách.

### **2. Nguyên nhân chủ quan**

(1) Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy, sự điều hành của chính quyền các cấp, sự quyết tâm và nỗ lực của hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ được giao có lúc, có việc chưa tốt.

(2) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của một số sở, ban, ngành và địa phương ở một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, đồng bộ, thiếu quyết tâm; nhận định, đánh giá tình hình có mặt chưa sát, chưa lường hết những khó khăn, vướng mắc; chưa kịp thời rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là các cơ chế, chính sách liên quan đến thu hút đầu tư, đất đai, xây dựng, thị trường bất động sản,...

(3) Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, nhất là quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng còn nhiều hạn chế, sự chông chéo, mâu thuẫn giữa các quy hoạch đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động đầu tư.

(4) Năng lực của một số cán bộ, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; vẫn còn một số cán bộ, đảng viên chưa tự giác rèn luyện, trách nhiệm chưa cao, phong cách làm việc chậm đổi mới; chưa phát huy hết tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

### III. Bài học kinh nghiệm

(1) Trong lãnh đạo chỉ đạo, luôn luôn bám sát, nắm vững và chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; kịp thời ban hành các kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện quyết liệt, kịp thời, hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và thực hiện nghiêm túc, xuyên suốt, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm sát tình hình, yêu cầu thực tiễn và nguồn lực của tỉnh.

(2) Phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc và tinh thần tự lực, tự cường, phải dựa vào dân, lấy lợi ích của dân làm gốc; chủ động huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư công và nguồn lực xã hội hóa để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn,...

(3) Theo dõi, nắm chắc tình hình, có tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá, chủ động kiến tạo, phát triển, coi trọng sơ kết, đánh giá thực tiễn, kịp thời rút kinh nghiệm và nâng cao năng lực phân tích, dự báo tình hình để đề ra nhiệm vụ, giải pháp xử lý, khắc phục khó khăn, tồn tại, hạn chế. Phải đổi mới, sáng tạo và quyết tâm tổ chức thực hiện đạt kết quả đối với những vấn đề đã xác định rõ, không bàn lùi, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh hàng năm và cả nhiệm kỳ đã đề ra.

(4) Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu, “*nói đi đôi với làm*”; chủ động, linh hoạt, thống nhất trong tổ chức thực hiện, tăng cường phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các cấp, các ngành và các địa phương. Đối với những vấn đề lớn phức tạp, nhạy cảm, chưa có tiền lệ, còn nhiều ý kiến khác nhau cần tập trung lãnh đạo chỉ đạo, thảo luận dân chủ, thẳng thắn. Thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao chất lượng năng lực cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; khen thưởng, xử lý kịp thời, đúng quy định. Xây dựng động ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, bảo đảm các chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ đảng viên trong giai đoạn mới.

(5) Huy động mọi nguồn lực, ưu tiên bố trí nguồn lực cho các trụ cột của nền kinh tế và các lĩnh vực có khả năng tạo động lực, kéo theo sự phát triển của các lĩnh vực khác. Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, tạo sức mạnh tổng hợp, đồng thuận cao trong xã hội.

(6) Giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực./.

<sup>1)</sup> Bao gồm: (1) Tổng sản phẩm trong nước GRDP; (2) Tổng thu ngân sách nhà nước; (3) Lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú.

<sup>2)</sup> Bao gồm: (1) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (2) Tỷ lệ thất nghiệp; (3) Tỷ lệ nghèo đa chiều; (4) Số bác sỹ, giường bệnh/vạn dân; (5) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; (6) Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình THPT và tương đương; (7) Số hộ gia đình văn hóa, thôn, buôn, tổ dân phố... đạt văn hóa.

<sup>3)</sup> Tỷ lệ rác thải được thu gom, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý...

<sup>4)</sup> Bao gồm: (1) Cơ cấu kinh tế; (2) GRDP bình quân đầu người; (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; (4) Tổng kim ngạch xuất khẩu.

<sup>5)</sup> Chỉ tiêu về Nông thôn mới.

<sup>6)</sup> Tỷ lệ che phủ rừng.

<sup>7)</sup> Bao gồm: (1) Huy động GRDP vào ngân sách; (2) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội; (3) Kim ngạch xuất khẩu; (4) Chi đầu tư phát triển; (5) GRDP bình quân đầu người.

<sup>8)</sup> Bao gồm: (1) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (2) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; (3) Tỷ lệ thất nghiệp; (4) Chỉ tiêu Nông thôn mới; (5) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; (6) Chỉ tiêu về y tế; (7) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế.

<sup>9)</sup> Bao gồm: (1) Tỷ lệ sử dụng nước sạch vệ sinh; (2) Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý; (3) Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; (4) Tỷ lệ che phủ rừng.

<sup>10)</sup> Tỷ lệ Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ.

<sup>11)</sup> Bao gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm; (2) Thu hút tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP; (3) Tỷ lệ hộ nghèo; (4) Cơ cấu GRDP; (5) Thu nhập bình quân đầu người.

<sup>12)</sup> Tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

<sup>13)</sup> Bao gồm: (1) Lao động và việc làm; (2) Giảm nghèo; (3) Y tế; (4) Giáo dục; (5) Văn hóa.

<sup>14)</sup> Tỷ lệ che phủ rừng.

<sup>15)</sup> Bao gồm: (1) Tăng trưởng kinh tế; (2) Thu ngân sách; (3) Kết cấu hạ tầng.

<sup>16)</sup> Lâm Đồng 17 dự án, Bình Thuận 11 dự án, Đắk Nông 06 dự án.

<sup>17)</sup> (1) Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy Bình Thuận trong kháng chiến chống Mỹ; (2) Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.719 đoạn Kê Gà - Tân Thiện.

<sup>18)</sup> (1) Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh; (2) Dự án hồ chứa nước Đông Thanh huyện Lâm Hà; (3) Dự án xây dựng hồ chứa nước KaZam huyện Đơn Dương; (4) Dự án hồ chứa nước Ta Hoét huyện Đức Trọng; (5) Dự án Khu đô thị thương mại, du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái Đại Ninh; (6) Dự án đường bộ cao tốc đoạn Bảo Lộc - Liên Khương.

<sup>19)</sup> (1) Nhà hát và triển lãm văn hóa nghệ thuật tỉnh Bình Thuận, (2) Làm mới Đường trục ven biển ĐT.719B đoạn Phan Thiết - Kê Gà, (3) Khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Phú Quý (Giai đoạn 2), (4) Cầu Văn Thánh, thành phố Phan Thiết, (5) Chung cư sông Cà Ty, thành phố Phan Thiết.

<sup>20)</sup> (1) Dự án Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê giai đoạn 2; (2) Dự án nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông; (3) Dự án Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa; (4) Dự án Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa); (5) Dự án Khu liên hợp bảo tàng, Thư viện và Công viên tỉnh Đắk Nông; (6) Dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước).

<sup>21)</sup> (1) Dự án khu du lịch Đankia - Suối vàng; (2) Dự án khu du lịch núi Sa Pung, thành phố Bảo Lộc; (3) Dự án khu trung tâm Hòa Bình; (4) Dự án Khu đô thị Nam Sông Đa Nhim; (5) Dự án Khu công nghiệp Phú Bình; (6) Dự án cấp, thu gom xử nước thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc; (7) Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 1) sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản; (8) Dự án đường bộ cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc.

<sup>22)</sup> (1) Cảng hàng không Phan Thiết; (2) Kè sông Cà Ty (đoạn từ cầu Dục Thanh đến đường Ung Văn Khiêm); (3) Hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam; (4) Dự án công viên Hùng Vương - công viên sinh thái ngập nước.

<sup>23)</sup> (1) Dự án Khu công nghiệp nông nghiệp Tân Phú; (2) Dự án Khu du lịch hồ Prenn; (3) Dự án xây dựng khu đô thị Liên Khương - Prenn.

<sup>24)</sup> Tăng trưởng bình quân của ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản 05 năm Lâm Đồng 5,12%/năm, Bình Thuận 3,24%/năm, Đắk Nông đạt 6,39%. Giá trị sản phẩm thu được trên đơn vị diện tích năm 2025: Lâm Đồng đạt 300 triệu đồng/ha/năm, tăng 57,1%; Bình Thuận đạt 146 triệu đồng/ha, tăng 28,6%; Đắk Nông đạt 116 triệu đồng/tăng 60,6% so với năm 2020.

<sup>25)</sup> Lâm Đồng (cũ) 72.950 ha; Bình Thuận 30.800 ha; Đắk Nông 3.556 ha.

<sup>26)</sup> Lâm Đồng (cũ) 100.000 ha; Bình Thuận 14.300 ha; Đắk Nông 35.400 ha.

<sup>27)</sup> Lâm Đồng (cũ) 275 chuồng; Bình Thuận 107 chuồng liên kết; Đắk Nông 113 chuồng liên kết.

- 28) Lâm Đồng (cũ) 480 Hợp tác xã; Bình Thuận 242 hợp tác xã; Đắk Nông 310 hợp tác xã.
- 29) Lâm Đồng (cũ) 530 sản phẩm (gồm 486 sản phẩm OCOP 3 sao và 44 sản phẩm 4 sao); Bình Thuận: 220 sản phẩm (gồm 192 sản phẩm OCOP 3 sao và 28 sản phẩm 4 sao); Đắk Nông 163 sản phẩm (gồm 143 sản phẩm 3 sao, 20 sản phẩm 4 sao).
- 30) Lâm Đồng (cũ) 70 %; Bình Thuận: 64%; Đắk Nông 84,1%.
- 31) Lâm Đồng (cũ): trồng được 2.050 ha rừng tập trung, hoàn thành mục tiêu trồng 50 triệu cây xanh với 50,8 triệu cây (đạt 102% kế hoạch); có 445.512 ha rừng (chiếm 83% tổng diện tích đất rừng toàn tỉnh, gồm ngân sách tỉnh 45.583 ha; DVMTR 399.150 ha) được giao khoán quản lý bảo vệ rừng; Bình Thuận (cũ): trồng được 15.330 ha rừng tập trung, góp phần hoàn thành mục tiêu trồng được 10 triệu cây xanh với trên 10,3 triệu cây được trồng (đạt 103% kế hoạch); có 199.639 ha rừng (chiếm 58,3% tổng diện tích đất có rừng, gồm Ngân sách tỉnh 49.203 ha; DVMTR 150.436 ha) được giao khoán quản lý bảo vệ rừng; Đắk Nông (cũ): trồng được 5.089 ha rừng tập trung, góp phần hoàn thành vượt mục tiêu trồng được 10 triệu cây xanh với trên 13,3 triệu cây được trồng (đạt 121% kế hoạch); có 149,794 ha rừng (chiếm 58,1% tổng diện tích đất rừng toàn tỉnh, gồm Ngân sách tỉnh 9.706 ha; DVMTR 140.088 ha) được giao khoán quản lý bảo vệ rừng.
- 32) Lâm Đồng (cũ) có 106/106 xã đạt chuẩn NTM (đạt 100%); có 38/106 xã NTM nâng cao (đạt 35,8%); có 14/106 xã NTM kiểu mẫu (đạt 13,2%); có 05/10 huyện/thành phố đạt chuẩn NTM/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (đạt 60%, gồm: Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, TP. Đà Lạt và Bảo Lộc). Đắk Nông (cũ) có 45/60 xã đạt chuẩn NTM (đạt 75%); có 09/60 xã NTM nâng cao (đạt 15%); có 02/60 xã NTM kiểu mẫu (đạt 3,33%); có 01/8 huyện/thành phố đạt chuẩn NTM/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (thành phố Gia Nghĩa). Bình Thuận (cũ) có 79/93 xã đạt chuẩn NTM (đạt 84,95%); có 14/93 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (đạt 15,05%); có 04/93 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (đạt 4,3%); có 02/10 huyện/thị xã, thành phố đạt chuẩn NTM/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.
- 33) Sau sắp xếp ĐVHC cấp xã: Lâm Đồng có 42/42 xã NTM (đạt 100%), 06/42 xã NTM nâng cao (đạt 14,2%), 03/42 xã NTM kiểu mẫu (đạt 7,1%); Bình Thuận có 24/36 xã NTM (đạt 66,7%), 01/36 xã NTM nâng cao (đạt 2,8%); Đắk Nông có 14/25 xã NTM (đạt 56%), 02 xã NTM nâng cao (đạt 8%).
- 34) Tăng trưởng công nghiệp giai đoạn 2021-2025: Lâm Đồng 5,91%, Bình Thuận 29,7%, Đắk Nông 11,65%.
- 35) Toàn tỉnh hiện có 105 dự án điện đang hoạt động với tổng công suất 10.050,01 MW (Lâm Đồng 39 dự án; Bình Thuận 47 dự án; Đắk Nông 19 dự án); 03 trạm biến áp 500 kV công suất 4.050 MVA, 1.148,04 km đường dây 500 kV; 07 trạm biến áp 220 kV công suất 2.500 MVA, 1.315,38 km đường dây 220 kV và hệ thống phân phối điện trung áp, hạ áp (từ 110 kV trở xuống).
- 36) Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã đầu tư 02 nhà máy tại Lâm Đồng và Đắk Nông với công suất thiết 1.300 tấn Alumin/năm: nhà máy sản xuất alumin Tân Rai tại huyện Bảo Lâm sản xuất đạt 820 ngàn tấn/năm alumin quy đổi (vượt công suất thiết kế 650 ngàn tấn Alumin/năm); nhà máy Alumin Nhân Cơ – Đắk Nông có công suất thiết kế là 650 ngàn tấn; Tập đoàn (TKV) chuẩn bị đầu tư dự án tăng công suất công suất lên 4 triệu tấn/năm/ 2 nhà máy, đồng thời mở rộng sang chế biến nhôm (0,4-0,6 triệu tấn nhôm/nhà máy) để nâng cao giá trị sản phẩm. Thu hút đầu tư các doanh nghiệp trong khu công nghiệp chế biến tập trung khoáng sản Titan Sông Bình, trong đó có nhà máy nghiền Zircon siêu mịn Sông Bình, với công suất thiết kế 35.000 tấn/năm. Khai thác và chế biến các sản phẩm vật liệu xây dựng cao cấp phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
- 37) Sợi tơ tằm các loại tăng 20,7%; sợi len lông cừu tăng 19,73%; cao lanh các loại tăng 16,97%; rau cấp đông tăng 15,33%; bia tăng 11,01%; gạch xây các loại tăng 9,32%; lụa tơ tằm các loại tăng 6,49%.
- 38) Lâm Đồng (cũ): Trong nhiệm kỳ đã thu hút 31 dự án đầu tư thứ cấp vào các Khu công nghiệp, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1.087 ngàn tỷ đồng và 7,05 triệu USD, diện tích đất đăng ký là 45,02 ha; tỷ lệ lấp đầy Khu công nghiệp Lộc Sơn đạt 82,69%, khu công nghiệp Phú Hội đạt 73,89%; các Khu công nghiệp đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường, hiện có 61 doanh nghiệp/dự án (*trong đó 18 dự án FDI*) đi vào hoạt động; tăng 29 doanh nghiệp so với nhiệm kỳ trước. Đắk Nông (cũ): Trong nhiệm kỳ đã thu hút 20 dự án đầu tư thứ cấp vào các Khu công nghiệp, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1.682 tỷ đồng, diện tích đất đăng ký là 53,07 ha; Tỷ lệ lấp đầy Khu công nghiệp Tâm Thắng: 99,89%; Nhân Cơ: 86,5%; Khu công nghiệp Tâm Thắng: 99,89%, các khu công nghiệp đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường, hiện có 38 doanh nghiệp/dự án (*trong đó 4 dự án FDI*) đi vào hoạt động; tăng 193,5% vốn đầu tư so với giai đoạn 2015-2020. Bình Thuận (cũ): Trong nhiệm kỳ đã thu hút được 27 dự án đầu tư mới vào các khu công nghiệp, với tổng vốn đầu tư hơn 13.746,28 tỷ đồng và 189,26 triệu USD, nâng tổng số các dự án đầu tư thứ cấp còn hiệu lực trong các Khu công nghiệp lên 93 dự án đầu tư (*27 dự án có vốn đầu tư nước ngoài và 66 dự án đầu tư trong nước*) với tổng vốn đầu tư đăng ký là 328,41 triệu USD và 17.415,26 tỷ đồng, diện tích thuê 281,79/747,46 ha, tỷ lệ lấp đầy 37,69% diện tích đất công nghiệp.
- 39) Lâm Đồng công nhận 4 làng nghề tiêu thủ công nghiệp: Làng nghề trồng và chế biến tre tầm vòng Tổ Lan, làng nghề truyền thống dệt thổ cẩm buôn Ka Tung; làng nghề truyền thống đan lát và làng nghề dệt thổ cẩm thôn Klong. Bình Thuận có 5 làng nghề: Làng nghề bánh tráng Phú Long, làng nghề bánh tráng Chợ Lầu, làng nghề đan lát hàng thủ công mỹ nghệ xã Đông Hà, làng nghề mía đường Tân Phúc và làng nghề gôm gọt Bình Đức.
- 40) Tỷ lệ đô thị hóa Lâm Đồng đạt 40,5%, Bình Thuận 41,86%, Đắk Nông đạt 27%.
- 41) Nhật Bản và Hàn Quốc.

<sup>42)</sup> Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Châu Âu, Bắc Mỹ, Mỹ và Canada, Trung Đông...

<sup>43)</sup> Lâm Đồng đạt 4,6 tỷ USD, Đắk Nông đạt 4,9 tỷ USD, Bình Thuận đạt 4,5 tỷ USD.

<sup>44)</sup> Lâm Đồng đạt 1,02 tỷ USD, Đắk Nông đạt 1,6 tỷ USD, Bình Thuận đạt 6,7 tỷ USD.

<sup>45)</sup> Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025: tổng khách tham quan nghỉ dưỡng ước đạt 39.741.000 lượt. Trong đó khách quốc tế ước đạt 2.018.600 lượt, khách nội địa ước đạt 37.722.400 lượt, khách qua lưu trú ước đạt 29,4 triệu lượt; Bình Thuận giai đoạn 2021-2025: tổng khách tham quan nghỉ dưỡng ước đạt 36.102.565 lượt. Trong đó khách quốc tế ước đạt 1.208.495 lượt, khách nội địa ước đạt hơn 34.894.070 lượt (không thống kê chi tiêu khách qua lưu trú); Đắk Nông giai đoạn 2021-2025: tổng khách tham quan nghỉ dưỡng ước đạt 2.855.400 lượt. Trong đó khách quốc tế ước đạt 21.740 lượt, khách nội địa ước đạt hơn 2.833.660 lượt, khách qua lưu trú ước đạt gần 1.098.000 lượt.

<sup>46)</sup> Dalat Ultra Trail, Dalat Music Run, LaAn Ultra Trail, Lam Dong Trail,...

<sup>47)</sup> Hoa Sen Concert, Vietnam Classical Music Festival, các chương trình biểu diễn nghệ thuật cuối tuần,...

<sup>48)</sup> Ninh Thuận, Khánh Hoà, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam - Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Quảng Bình, Hà Nội và các tỉnh Tây Nguyên;... ký kết Bản ghi nhớ hợp tác phát triển du lịch với Hiệp hội Doanh nghiệp Thái - Việt Nam, Quỹ JeJu Olle và Quỹ Đầu tư Xã hội Hàn Quốc.

<sup>49)</sup> Lâm Đồng ước đạt 67.337 tỷ đồng, tăng bình quân 11%/năm, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; trong đó, thu từ thuế, phí và lệ phí đạt 39.941 tỷ đồng, chiếm 59% tổng thu ngân sách, tăng bình quân 8%/năm. Đắk Nông ước đạt 16.736 tỷ đồng, đạt 91% so với Nghị quyết Đại hội, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 7,83%/năm, Bình Thuận ước đạt 56.278 tỷ đồng, giảm bình quân 0,97%/năm (do năm 2020 tỉnh Bình Thuận có nguồn thu dầu thô; kể từ năm 2022 tỉnh không được phân cấp khoản thu này), đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; trong đó, thu từ thuế, phí và lệ phí đạt 39.964 tỷ đồng, chiếm 62,13% tổng thu ngân sách, giảm bình quân 0,30%/năm.

<sup>50)</sup> Lâm Đồng ước thực hiện 71.525 tỷ đồng, tăng bình quân 5%/năm; trong đó, chi đầu tư phát triển 23.679 tỷ đồng, chiếm 29,47% tổng chi cân đối (tăng từ 25,9% năm 2020 tăng lên 29,47% năm 2025). Đắk Nông: ước thực hiện là 42.151 tỷ đồng, tăng 2% so với kế hoạch đề ra. Bình Thuận: ước thực hiện 64.194 tỷ đồng, tăng bình quân 9,28%/năm; trong đó, chi đầu tư phát triển 23.325 tỷ đồng, chiếm 36,33% tổng chi cân đối (tăng từ 36,67% năm 2020 tăng lên 36,73% năm 2025).

<sup>51)</sup> Lâm Đồng ước đạt 121.400 tỷ, tăng 82% so với năm đầu 2021, bình quân mỗi năm tăng gần 10.000 tỷ đồng; dư nợ cho vay đạt 217.000 tỷ, tăng 87,7% so với năm đầu năm 2021, bình quân mỗi năm tăng 20.000 tỷ đồng; nợ xấu chiếm khoảng 1% tổng dư nợ. Đắk Nông ước đạt 24.500 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 ước đạt 18,87%; dư nợ cho vay ước đạt 60.000 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân ước đạt 14,69%/năm; nợ xấu duy trì trong hạn mức cho phép (dưới 3%) và mức khá thấp (dưới 1%). Bình Thuận ước đạt 283.303 tỷ, tăng 78,83% so với năm đầu 2021; dư nợ cho vay đạt 433.097 tỷ, tăng 83,74% so với năm đầu năm 2021, bình quân mỗi năm tăng 4.393 tỷ đồng; nợ xấu chiếm khoảng 2,71% tổng dư nợ.

<sup>52)</sup> Lâm Đồng là 32.206,599 tỷ đồng (NSTW là 9.351,979 tỷ đồng, NSĐP là 22.854,614 tỷ đồng); Đắk Nông là 14.367,4 tỷ đồng (Trong đó: NSTW là 7.172,2 tỷ đồng, NSĐP là 7.195,2 tỷ đồng); Bình Thuận là 21.475 tỷ đồng (NSTW là 5.723 tỷ đồng, NSĐP là 15.752 tỷ đồng).

<sup>53)</sup> Lâm Đồng thu hút được 67 dự án với số vốn 25.615,27 tỷ đồng (tăng 50% so với giai đoạn 2016-2020).

Bình Thuận thu hút được 114 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 155.465 tỷ đồng. 08 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 4.166 triệu USD.

Đắk Nông đã thu hút được 74 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 8.557,99 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 158,7 tỷ đồng.

<sup>54)</sup> Bình quân mỗi năm, tỉnh Lâm Đồng có hơn 1.250 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; tỉnh Bình Thuận có 780 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; tỉnh Đắk Nông có 500 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới.

<sup>55)</sup> Lâm Đồng: tổng số doanh nghiệp còn pháp nhân hoạt động khoảng 15.500 doanh nghiệp, tăng 4.166 doanh nghiệp so với năm 2021; số vốn bình quân một doanh nghiệp đăng ký giai đoạn 2021 - 2025 là 12,3 tỷ đồng. Bình Thuận: tổng số doanh nghiệp còn pháp nhân hoạt động khoảng 8.000 doanh nghiệp, tăng 35,65 % doanh nghiệp so với năm 2021; số vốn bình quân một doanh nghiệp đăng ký giai đoạn 2021 - 2025 là 10,61 tỷ đồng. Đắk Nông: tổng số doanh nghiệp còn pháp nhân hoạt động khoảng 4.000 doanh nghiệp, tăng gần 1.300 doanh nghiệp so với năm 2021; số vốn bình quân một doanh nghiệp đăng ký giai đoạn 2021 - 2025 là 11,6 tỷ đồng.

<sup>56)</sup> Lâm Đồng: 30 HTX, Bình Thuận: 67 HTX, Đắk Nông: 31 HTX.

<sup>57)</sup> Lâm Đồng: có 05 Liên hiệp HTX, 605 HTX với trên 75.100 thành viên (trong đó, có 492 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 10.064 thành viên), tăng 139 HTX so với năm 2021; tổng vốn điều lệ trên 1.200 tỷ đồng; doanh thu bình quân khoảng 3,5 tỷ đồng/năm, thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX khoảng 85 triệu đồng/năm. Bình Thuận: có 02 Liên hiệp HTX, 242 hợp tác xã với trên 52.760 thành viên (trong đó, có 180 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 4.822 thành viên), tăng 43 HTX so với năm 2021; doanh thu bình quân khoảng 2,2 tỷ đồng/năm, thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX khoảng 71 triệu đồng/năm. Đắk Nông: có 310 HTX đang hoạt động 17.834 thành viên và thành viên liên kết (trong đó, có 259 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 5.000 thành viên), tăng 103 HTX so với năm 2021; có 188 tổ hợp tác, trong đó có 182 tổ hợp tác nông nghiệp.

<sup>58)</sup> Lâm Đồng có 652 cơ sở, Bình Thuận có 573 cơ sở, Đắk Nông có 370 cơ sở.

<sup>59)</sup> Lâm Đồng tổ chức triển khai, quản lý việc thực hiện 59 nhiệm vụ; Bình Thuận tổ chức triển khai, quản lý việc thực hiện 39 nhiệm vụ; Đắk Nông tổ chức triển khai, quản lý việc thực hiện 39 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước và cấp tỉnh.

<sup>60)</sup> Lâm Đồng có 38 nhãn hiệu cộng đồng được đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ; trong đó, đăng ký bảo hộ độc quyền ở nước ngoài cho 02 sản phẩm “Rau Đà Lạt” tại thị trường Trung Quốc và Singapore, “Trà B’Lao” tại Trung Quốc và Nhật Bản; đăng ký bảo hộ 02 chỉ dẫn địa lý (Cà phê Lâm Đồng, Sầu riêng Đa Huoai), đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” tại thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản... Bình Thuận có 39 nhãn hiệu cộng đồng được đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ, trong đó: có 02 chỉ dẫn địa lý (Nước mắm Phan Thiết, Thanh long Bình Thuận); 08 nhãn hiệu chứng nhận đã được đăng ký bảo hộ tại 13 quốc gia và vùng lãnh thổ, đang đăng ký bảo hộ tại Thái Lan, Campuchia và Hoa Kỳ. Đắk Nông có 11 nhãn hiệu cộng đồng được đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ; trong đó: có 01 chỉ dẫn địa lý và 02 nhãn hiệu chứng nhận.

<sup>61)</sup> Lâm Đồng: Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2021 xếp hạng 20/63 tỉnh, thành; năm 2023 xếp hạng 28/63 tỉnh, thành. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP tỉnh Lâm Đồng từ năm 2020 đến năm 2023 đạt bình quân gần 6,7% (năm 2023 xếp vị trí thứ 28 so với cả nước và đứng đầu 5 tỉnh Tây Nguyên). Đắk Nông: Chỉ số DTI năm 2021 xếp hạng 41/63 tỉnh, thành; năm 2023 xếp hạng 57/63 tỉnh, thành. Bình Thuận: Chỉ số DTI năm 2021 xếp hạng 47/63 tỉnh, thành; năm 2023 xếp hạng 51/63. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP tỉnh Bình Thuận từ năm 2020 đến năm 2023 đạt bình quân gần 8,11%.

<sup>62)</sup> Lâm Đồng hiện có 16 Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC); Bình Thuận có 01 Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC); Đắk Nông có 01 Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh và 2 IOC cấp huyện (Đắk Mil, Gia Nghĩa). Hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm 100% chế độ báo cáo, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành.

<sup>63)</sup> Lâm Đồng có 22 cơ quan, đơn vị trực thuộc (gồm 02 cơ quan hành chính, 06 bệnh viện chuyên khoa, đa khoa tuyến; 04 Trung tâm tuyến tỉnh và 10 Trung tâm Y tế huyện, thành phố; có 20 phòng khám đa khoa khu vực, 01 nhà hộ sinh, 137 trạm y tế xã, phường, thị trấn). Bình Thuận có 11 cơ quan, đơn vị trực thuộc (gồm 07 bệnh viện chuyên khoa, đa khoa tuyến tỉnh; 04 Trung tâm tuyến tỉnh). Đắk Nông có 14 cơ quan, đơn vị trực thuộc (gồm 01 cơ quan hành chính, 01 Bệnh viện đa khoa tỉnh; 04 Trung tâm tuyến tỉnh và 08 Trung tâm y tế huyện, thành phố).

<sup>64)</sup> Lâm Đồng (Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế năm 2021: 92,33%, năm 2024: 94,56%, đến tháng 04/2025: 90,15%); Đắk Nông (tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế năm 2021: 91%, năm 2024: 93,75%, đến tháng 4/2025: 81,57%); Bình Thuận (tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế năm 2021: 92,33%, năm 2024: 94,56%, đến tháng 4/2025: 90,15%).

<sup>65)</sup> Lâm Đồng có 37 di tích; trong đó có 02 di tích cấp quốc gia đặc biệt là Vườn Quốc gia Cát Tiên và Khảo cổ Cát Tiên; 18 di tích cấp quốc gia; 17 di tích cấp tỉnh. Bình Thuận có 82 di tích, trong đó có 28 di tích, danh thắng quốc gia và 54 di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp tỉnh. Đắk Nông có 21 di tích, trong đó: 01 cấp Quốc gia đặc biệt, 11 di tích cấp Quốc gia, 9 di tích cấp tỉnh; đặc biệt, công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đã xây dựng được ba tuyến du lịch độc đáo, với 44 điểm di sản.

<sup>66)</sup> Lâm Đồng có 137/142 thiết chế văn hoá xã, phường, thị trấn và 1.321/1.367 thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng; Bình Thuận có 106/121 thiết chế văn hoá xã, phường, thị trấn và 638/691 thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng; Đắk Nông có 42/71 thiết chế văn hoá xã, phường, thị trấn và 644/713 thôn, bon, buôn, bản tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng.

<sup>67)</sup> Thực hiện chính sách cho trên 40.107 đối tượng có công, trực tiếp chi trả trợ cấp hàng tháng cho 8.176 đối tượng, kinh phí 20,263 tỷ đồng/tháng. Trợ cấp hàng tháng cho 463 người hoạt động kháng chiến, hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đày, kinh phí 570,942 triệu đồng/tháng. Thực hiện các chính sách đối với các đối tượng chính sách, thân nhân gia đình có công đúng quy định. Điều dưỡng tập trung và tại nhà đối với 13.363 người có công và thân nhân, tổng số tiền 26 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh đã xây dựng, sửa chữa 398 căn nhà ở cho người có công cách mạng (tổng kinh phí 13,25 tỷ đồng). Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng là người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn xã hội hóa nhân các dịp lễ, tết hàng năm (trên 70 tỷ đồng/năm).

<sup>68)</sup> Tổng vốn bố trí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Lâm Đồng là 245.714 triệu đồng, trong đó, ngân sách Trung ương 213.656 triệu đồng, ngân sách địa phương 32.058 triệu đồng; Bình Thuận là 200.934 triệu đồng, trong đó, ngân sách Trung ương 174.806 triệu đồng, ngân sách địa phương 26.128 triệu đồng; Đắk Nông là 1.040.812 triệu đồng, trong đó, ngân sách Trung ương 942.248 triệu đồng, ngân sách địa phương 98.564 triệu đồng.

<sup>69)</sup> Đến hết năm 2024, Lâm Đồng có 7.122 hộ nghèo đa chiều, chiếm 1,97% hộ dân toàn tỉnh (trong đó, hộ nghèo 2.324 hộ, chiếm 0,64%; hộ cận nghèo 4.798 hộ, chiếm 1,33%). Bình Thuận có 15.031 hộ nghèo đa chiều, chiếm 4,44% hộ dân toàn tỉnh (trong đó, tổng số hộ nghèo 4.850 hộ, chiếm tỷ lệ 1,43%; hộ cận nghèo 10.181 hộ, chiếm tỷ lệ 3,01%). Đắk Nông có 13.281 hộ nghèo đa chiều, chiếm 7,7% hộ dân toàn tỉnh (trong đó: hộ nghèo 5.163 hộ, chiếm tỷ lệ 2,99%; hộ cận nghèo 8.118 hộ, chiếm tỷ lệ 4,71%).

<sup>70)</sup> Lâm Đồng (cũ) 1,67%; Bình Thuận 3,65%; Đắk Nông 6,2%.

<sup>71)</sup> Tổng vốn bố trí thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: lũy kế đến năm 2025 trên địa bàn Lâm Đồng là 1.664,246 tỷ đồng, trong đó, ngân sách

Trung ương 934,402 tỷ đồng, ngân sách địa phương 729,844 tỷ đồng; Đắk Nông là 1.199.325 tỷ đồng, trong đó, ngân sách Trung ương 1.081.699 tỷ đồng, ngân sách địa phương 117.589 tỷ đồng; Bình Thuận là 564.221 triệu đồng, trong đó, ngân sách Trung ương 497.655 triệu đồng, ngân sách địa phương 66.566 triệu đồng.

<sup>72)</sup> Lâm Đồng có 19 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận đang hoạt động (tăng 03 tổ chức tôn giáo so với đầu nhiệm kỳ) với khoảng 840.000 tín đồ, 2.000 chức sắc, 4.000 chức việc, 537 cơ sở tôn giáo hợp pháp, 02 cơ sở đào tạo tôn giáo (trong đó có khoảng 260.000 tín đồ người dân tộc thiểu số, 254 chức sắc người DTTS và khoảng 100 cơ sở tôn giáo trong vùng DTTS). Bình Thuận có 08 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận đang hoạt động (tăng 0 tổ chức tôn giáo so với đầu nhiệm kỳ) với khoảng 428.002 tín đồ, 1.238 chức sắc, 1.654 chức việc, 523 cơ sở tôn giáo hợp pháp, 02 cơ sở đào tạo tôn giáo (trong đó có khoảng 52.058 tín đồ người dân tộc thiểu số, 472 chức sắc người DTTS và khoảng 36 cơ sở tôn giáo trong vùng DTTS). Đắk Nông có 12 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận đang hoạt động (tăng 0 tổ chức tôn giáo so với đầu nhiệm kỳ) với khoảng 279.621 tín đồ, 284 chức sắc, 342 nhà tu hành; 1.077 chức việc, 163 cơ sở tôn giáo hợp pháp (trong đó có khoảng 97.096 tín đồ người dân tộc thiểu số; 166 chức sắc người dân tộc thiểu số và 35 cơ sở tôn giáo trong vùng DTTS).

<sup>73)</sup> Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

<sup>74)</sup> Tổng số thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh Lâm Đồng đã được công bố là: 1.865 thủ tục, giảm 57 TTHC so với đầu nhiệm kỳ; phê duyệt phương án đơn giản hóa 08 TTHC nội bộ; tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa đạt tỷ lệ 80,72%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử toàn tỉnh đạt 87,12%; 100% UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.

Tổng số TTHC của tỉnh Bình Thuận đã được công bố là: 1.740 thủ tục, giảm 193 TTHC so với đầu nhiệm kỳ; phê duyệt phương án đơn giản hóa 58 TTHC nội bộ; tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa đạt tỷ lệ 81%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử toàn tỉnh đạt 86%; 91% UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.

Tổng số TTHC của tỉnh Đắk Nông đang triển khai là 1.710 thủ tục; trong đó TTHC toàn trình là 804, TTHC một phần là 906. Đã thực hiện công khai, đồng bộ thành phần hồ sơ TTHC từ Công dịch vụ công Quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông là 2.048, trong đó trực tuyến toàn trình là 666 TTHC, trực tuyến một phần 1.382, đã kết nối cung cấp Dịch vụ công trực tuyến Công dịch vụ công Quốc gia là 522 TTHC.

<sup>75)</sup> Trong nhiệm kỳ: tỉnh Lâm Đồng thực hiện quy trình bãi nhiệm 01 Chủ tịch UBND tỉnh; miễn nhiệm, bầu bổ sung 02 Phó Chủ tịch UBND tỉnh và 06 Chủ tịch UBND cấp huyện; điều động, miễn nhiệm, bầu bổ sung 09 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

Tỉnh Bình Thuận: thực hiện quy trình miễn nhiệm 02 Chủ tịch UBND tỉnh; bầu bổ sung 02 Chủ tịch UBND tỉnh; bãi nhiệm 01 Phó Chủ tịch UBND tỉnh, bầu bổ sung 01 Phó Chủ tịch UBND tỉnh và bãi nhiệm 01 Chủ tịch UBND cấp huyện; miễn nhiệm 02 Chủ tịch UBND cấp huyện; bầu bổ sung 02 Chủ tịch UBND cấp huyện; điều động, miễn nhiệm, 07 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; bầu bổ sung 07 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

Tỉnh Đắk Nông: thực hiện quy trình miễn nhiệm 02 Phó Chủ tịch UBND tỉnh; miễn nhiệm và bầu bổ sung 07 Chủ tịch UBND cấp huyện; miễn nhiệm, bầu bổ sung 06 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

<sup>76)</sup> Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018, Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, xã giai đoạn 2023-2030, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

<sup>77)</sup> Tỉnh Lâm Đồng sắp xếp 137 ĐVHC cấp xã thành 51 ĐVHC cấp xã; Tỉnh Bình Thuận sắp xếp 121 ĐVHC cấp xã thành 45 ĐVHC cấp xã; Tỉnh Đắk Nông sắp xếp 71 ĐVHC cấp xã thành 28 ĐVHC cấp xã. Sau sắp xếp, tỉnh Lâm Đồng có 124 ĐVHC cấp xã (gồm 20 phường, 103 xã, 01 đặc khu).

<sup>78)</sup> Công tác quản lý, sử dụng kinh phí; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; quản lý, bảo vệ rừng; quy hoạch xây dựng; trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công...

<sup>79)</sup> Lâm Đồng: thực hiện 4.736 cuộc thanh tra hành chính; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; trong đó, Thanh tra hành chính 540 cuộc (có 434 cuộc theo kế hoạch và 106 cuộc đột xuất, Thanh tra chuyên ngành 4.196 cuộc. Bình Thuận: thực hiện 9.610 cuộc thanh tra hành chính; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; trong đó, Thanh tra hành chính 367 cuộc (có 281 cuộc theo kế hoạch và 86 cuộc đột xuất), Thanh tra chuyên ngành 9.273 cuộc. Đắk Nông: thực hiện 877 cuộc thanh tra hành chính; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; trong đó, Thanh tra hành chính 351 cuộc, Thanh tra chuyên ngành 526 cuộc.

Qua công tác thanh tra hành chính: Lâm Đồng phát hiện sai phạm 95,98 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 59,14 tỷ đồng; xử lý khác 36,84 tỷ đồng; chuyển cơ quan điều tra 09 vụ. Bình Thuận qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành phát hiện sai phạm 138,88 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 84,544 đồng; xử lý khác 54,336 tỷ đồng; các cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 52,53 tỷ đồng. Đắk Nông kiến nghị thu hồi số tiền 62.374,9 triệu đồng, xử lý khác 182.557 triệu đồng; thu hồi 23.567.674 m<sup>2</sup> đất; xử lý hành chính 399 tổ chức chức; 673 cá nhân; chuyển cơ quan cảnh sát điều tra 37 vụ việc.

<sup>80)</sup> Lâm Đồng: 9.314 lượt công dân với 12.678 người được tiếp; Bình Thuận: 20.124 lượt công dân với 21.140 người được tiếp; Đắk Nông: 12.942 lượt công dân với 17.789 người được tiếp.

<sup>81)</sup> Lâm Đồng: Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 1.750 đơn, đã giải quyết 1.665 đơn, đạt 95,1%. Trong đó: gồm 1.316 đơn khiếu nại; đã giải quyết 1.245 đơn, đạt 94,6%, kết quả: có 242 đơn công dân rút đơn trong quá trình giải quyết và 1.003 đơn giải quyết bằng quyết định hành chính (trong đó: 77 đơn khiếu nại đúng, chiếm 7,7%; 24 đơn khiếu nại đúng một phần, chiếm 2,4% và 902 đơn khiếu nại sai, chiếm 89,9%); gồm 434 đơn tố cáo; đã giải quyết 420 đơn tố cáo, đạt 96,7%, kết quả: 33 đơn tố cáo đúng, chiếm 7,9%; 50 đơn tố cáo đúng một phần, chiếm 11,9%; 337 đơn tố cáo sai, chiếm 80,2%. Bình Thuận: Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 934 đơn, đã giải quyết 855 đơn, đạt 91,54%. Trong đó: gồm 731 đơn khiếu nại; đã giải quyết 667 đơn, đạt 91,24%, gồm 203 đơn tố cáo; đã giải quyết 188 đơn tố cáo, đạt 92,61%. Đắk Nông: Toàn tỉnh đã tiếp nhận và xử lý xong 2.019 đơn, gồm 1.153 đơn khiếu nại; 866 đơn tố cáo, đạt 100%.

<sup>82)</sup> Lâm Đồng: 56 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng (khu vực ngoài nhà nước 24 vụ), đã xử lý 30 vụ, còn lại 26 vụ đang xem xét xử lý; Bình Thuận: 13 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng (khu vực ngoài nhà nước 01 vụ), đã xử lý 09 vụ, còn 04 vụ đang xem xét xử lý; Đắk Nông: 19 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng (khu vực ngoài nhà nước 5 vụ), đã xử lý 08 vụ, còn lại 11 vụ đang xem xét xử lý.

<sup>83)</sup> Tỷ lệ điều tra, khám phá án về TTXH (đạt 75% trở lên): 03 tỉnh đều đạt (Lâm Đồng đạt 86,47%, Bình Thuận đạt 84,54%; Đắk Nông: 90%). Tỷ lệ điều tra, khám phá án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng (đạt trên 95%): 02 tỉnh đạt (Lâm Đồng đạt 97,65%, Đắk Nông: 99%).

<sup>84)</sup> Chỉ tiêu giao thông (kiềm chế sự gia tăng của tai nạn giao thông, phấn đấu hàng năm giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí): Lâm Đồng có 04 năm giảm cả 03 tiêu chí (2021, 2022, 2023, 5 tháng đầu năm 2025); Bình Thuận có 01 năm giảm 3 tiêu chí (2021) và 01 năm giảm 02 tiêu chí (năm 2022 giảm số vụ, giảm số người bị thương); Đắk Nông có 01 năm giảm 03 tiêu chí (2021).

<sup>85)</sup> Sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, thủy điện, viễn thông, ngân hàng, giáo dục, giảm nghèo bền vững, thực hiện chính sách dân tộc.

<sup>86)</sup> Đến năm 2024: Lâm Đồng có 11.332 trường hợp (5.506 tập thể, 5.713 cá nhân và 113 hộ gia đình) đã được khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước; Bình Thuận có 7.489 trường hợp (3.327 tập thể, 4.162 cá nhân) đã được khen thưởng cấp tỉnh; Đắk Nông có 8.402 trường hợp (3.650 tập thể, 4.647 cá nhân và 105 hộ gia đình) đã được khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước.



**PHỤ LỤC 3**

**Tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

*Công tác xây dựng Đảng về chính trị* được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy 03 tỉnh và cấp ủy các cấp tiếp tục chú trọng, tăng cường; thực hiện nghiêm “*bốn kiên định*” của Đảng; kịp thời cụ thể hóa, ban hành nhiều văn bản thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào điều kiện thực tiễn từng Đảng bộ; bản lĩnh chính trị, tư duy, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng có chuyển biến tích cực, vững vàng trước khó khăn, thử thách, phản ứng nhanh với diễn biến tình hình; đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền cơ bản giữ vững bản lĩnh chính trị, không bị dao động trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, trước khó khăn, thách thức.

*Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng* được thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp, trong đó coi trọng chất lượng, chú trọng phát huy ưu thế của báo chí, truyền thông, Internet, mạng xã hội; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, định hướng thông tin, dư luận xã hội, góp phần hình thành các luồng dư luận tích cực, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng bộ, chính quyền. Chất lượng các cuộc điều tra xã hội học được nâng cao, góp phần phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; lĩnh vực khoa giáo được chú trọng.

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có nhiều chuyển biến, cơ bản sát với tình hình; kịp thời chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh trên các lĩnh vực, đảm bảo thực chất, hiệu quả; tổ chức nghiên cứu, khảo sát, tọa đàm, hội thảo khoa học về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng, phục vụ đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đảng; nghiên cứu các đề tài khoa học về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc,... Các đề tài, đề án bám sát và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần cung cấp số liệu, luận cứ khoa học một cách hệ thống, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là việc tổng kết, xây dựng các văn kiện.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có sự đổi mới, trong đó, chú trọng chỉ đạo, dẫn dắt, định hướng tuyên truyền thông tin tích cực, nhất là trên không gian mạng; thực hiện đồng bộ, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp, gắn kết chặt chẽ các lực lượng, vận dụng hài hòa các giải pháp “*xây*” và “*chống*”; kết hợp giữa vận động, giáo dục, thuyết phục với kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước các đối tượng vi phạm; ngăn chặn có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xuyên tạc, xấu, độc trên mạng xã hội; chủ động

nắm tình hình, dự báo sớm một số vấn đề phức tạp tại các địa bàn, lĩnh vực và xử lý các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở.

Công tác chỉ đạo, quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội được tăng cường; định kỳ tổ chức hội nghị giao ban báo chí, hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh; duy trì việc cung cấp thông tin về các vấn đề thời sự trong nước và quốc tế, các vấn đề phức tạp mới nảy sinh để đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên. Các cơ quan báo chí tham gia các cuộc thi do Trung ương tổ chức, Giải báo chí của tỉnh; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục xây dựng Đảng, khai thác các loại hình báo chí đa phương tiện,... nhằm lan tỏa thông tin tích cực, góp phần quan trọng ổn định tình hình tư tưởng và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Kịp thời thông tin tuyên truyền, quán triệt, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đoàn viên, hội viên. Công tác nắm bắt dư luận xã hội được triển khai thường xuyên, có hiệu quả; đã tập hợp, phản ánh khách quan, trung thực các luồng thông tin nhiều chiều, đặc biệt là những vấn đề gây bức xúc, nổi cộm, thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội, các vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được các cấp ủy quan tâm đưa vào chương trình, kế hoạch thực hiện theo quy định. Tổ chức hiệu quả các đợt sinh hoạt chuyên đề "*Học tập và làm theo, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" và sinh hoạt chính trị tư tưởng các tác phẩm, bài viết của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Tô Lâm. Nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, giáo dục truyền thống cách mạng. Đã chỉ đạo đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, quần chúng ưu tú gắn học tập lý luận với thực tiễn; cụ thể hóa quy định của Trung ương về chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên; hướng dẫn việc tự học, tự nghiên cứu lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

**Công tác xây dựng Đảng về đạo đức** được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khoá XII), Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII), các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; nhiều cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc.

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã kịp thời triển khai học tập, quán triệt thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, các kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW "*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*", theo chuyên đề toàn khóa và hàng năm. Phát động mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình hành động cụ thể, tập

trung hướng về cơ sở, giải quyết những yêu cầu thiết thực, bức xúc của người dân. Lựa chọn một số vấn đề trọng tâm, nổi cộm, bức xúc, tổ chức đối thoại với Nhân dân để lắng nghe và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan trực tiếp đến cơ sở và người dân. Qua thực hiện đã xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm mới, kinh nghiệm quý được biểu dương, khen thưởng, được giới thiệu và nhân rộng, tạo hiệu ứng tốt, được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

Việc chỉ đạo và tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm được thực hiện nghiêm túc; ngoài nội dung kiểm điểm theo yêu cầu, trước khi tiến hành tổ chức kiểm điểm, cấp tỉnh, cấp huyện có nội dung gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân về trách nhiệm để xảy ra sai phạm, chưa hoàn thành nhiệm vụ hoặc có dư luận trên một số lĩnh vực... Qua kiểm điểm, đa số cấp ủy, cơ quan, đơn vị khẳng định tập thể cấp ủy, ban thường vụ các cấp có nhiều chuyển biến trong khắc phục tồn tại, hạn chế, đa số cá nhân ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp cơ bản thực hiện nghiêm việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.

Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhiều cán bộ, đảng viên nhận thức được về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nêu gương, tự rèn luyện, phấn đấu, gương mẫu trong cuộc sống, công tác, rèn luyện bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, đạo đức lối sống, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sửa đổi phong cách, lề lối làm việc.

## **2. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ**

*Việc đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị* được lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, trong đó đặc biệt chú trọng công tác chỉ đạo, sắp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, cán bộ của hệ thống chính trị theo hướng giảm đầu mối, cấp trung gian, giảm số lượng cán bộ lãnh đạo, giảm biên chế, giảm chi phí hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; kịp thời giải quyết tốt chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ công tác theo các nghị định của Chính phủ. Đồng thời, rà soát chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp, tránh sự trùng lặp, chồng chéo trong thực hiện, với nguyên tắc một cơ quan được giao thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Bộ máy của Hội đồng nhân dân thường xuyên được kiện toàn, củng cố, chất lượng ngày càng nâng cao, bám sát chức năng, nhiệm vụ theo Luật định; nội dung và phương thức hoạt động không ngừng đổi mới; thể hiện rõ vai trò của cơ quan quyền lực, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân; chất lượng và nội dung các kỳ họp được nâng lên; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương và quyết định nhiều vấn đề quan trọng của địa phương; công tác tiếp xúc cử tri được tổ chức đúng quy định pháp luật và có nhiều cải tiến về nội dung, hình thức; hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn được tổ chức chặt chẽ, dân chủ và thiết thực.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân có nhiều tiến bộ, đổi mới, hiệu quả; công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng đi vào nề nếp; thực hiện tốt quy chế phối hợp và các quy định về phân cấp trong quản lý, điều hành; tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức chuyển biến tích cực, gần gũi gần gũi, khắc phục tình trạng sách nhiễu, phiền hà Nhân dân; công tác quản lý hành chính được tăng cường, chính quyền các cấp cơ bản thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước; công tác cải cách hành chính được quan tâm và chuyển biến, thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” được công khai rộng rãi, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tiếp tục khẳng định vai trò, tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đổi mới, tập trung hướng về cơ sở. Thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có nhiều chuyển biến, nhiều ý kiến phản biện đã được các cơ quan soạn thảo tiếp thu, đánh giá cao, trở thành một kênh thông tin quan trọng, kiến nghị với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

***Việc xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên***, nhất là tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, một số cấp ủy đã có nhiều giải pháp, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ có đổi mới, thực hiện nghiêm việc đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vào nội dung sinh hoạt chi bộ để đánh giá. Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm được thực hiện nghiêm túc, chất lượng. Sau mỗi kỳ kiểm điểm, đa số các tập thể, cá nhân đều xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm.

Công tác quản lý, giáo dục đảng viên được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện, qua kiểm điểm, đánh giá thực hiện nhiệm vụ hằng năm cho thấy đội ngũ đảng viên đều có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, những quy định, nội quy của cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên được cấp ủy phân công. Công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên mới dù còn nhiều khó khăn, nhưng được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, bám sát chỉ tiêu nghị quyết, kế hoạch để tổ chức thực hiện đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng. Công tác chỉ đạo việc quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng được thực hiện nghiêm túc theo đúng tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của

Ban Bí thư và Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương. Việc quản lý đảng viên đi làm ăn xa, đảng viên đi công tác ở nước ngoài được thực hiện đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương.

**Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ**, thực hiện các nghị quyết, quy định của Trung ương về tổ chức bộ máy, biên chế và công tác cán bộ, trong nhiệm kỳ được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc công khai, minh bạch. Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được các cấp ủy quan tâm đưa vào quy hoạch, bố trí vào cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các chức danh cán bộ chủ chốt, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Các cấp ủy kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, kỷ luật mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm theo Quy định của Bộ Chính trị. Định kỳ rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi quy hoạch hoặc điều chuyển công tác khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không đáp ứng yêu cầu công việc được cấp có thẩm quyền giao.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo nhiệm kỳ và hàng năm được quan tâm, thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ dự nguồn phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện khách quan, công khai và tuyển dụng theo hình thức cạnh tranh tự do; không để xảy ra tiêu cực, mất công bằng trong tuyển dụng; những trường hợp trúng tuyển qua các kỳ thi đều là những người có năng lực đáp ứng được vị trí cần tuyển dụng. Công tác quy hoạch cán bộ ngày càng chặt chẽ, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Việc giới thiệu nhân sự ứng cử Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị theo yêu cầu của Trung ương, tỉnh.

Công tác Bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo quy định của Trung ương. Thường xuyên chỉ đạo nắm tình hình chính trị nội bộ, rà soát, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị, đảm bảo chặt chẽ, kỹ lưỡng, phục vụ công tác bố trí, sắp xếp cán bộ và phát triển đảng viên mới. Tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên có liên quan đến việc ra nước ngoài, quan hệ với tổ chức, cá nhân người nước ngoài.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy tổ chức đã chỉ đạo triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét. Nhận thức của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng có sự chuyển biến tích cực, quan tâm lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Bộ máy tổ chức ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Cấp ủy các cấp quan tâm thực hiện công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra trong tỉnh để đào tạo, bồi dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ ngành Kiểm tra Đảng.

Công tác tự kiểm tra, nắm tình hình, dự báo, phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm từ sớm được chỉ đạo thường xuyên, qua đó kịp thời phát hiện

những hạn chế, khuyết điểm để khắc phục, chấn chỉnh; coi trọng kiểm tra, giám sát việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm để kịp thời uốn nắn, khắc phục, đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

Việc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở các lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng; việc kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất, kiểm tra dấu hiệu vi phạm; kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới được quan tâm, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp có nhiều đổi mới, chủ động, quyết liệt trong triển khai thực hiện. Việc tiến hành kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, nhất là cán bộ chủ chốt của địa phương, đơn vị được quan tâm; kiểm tra, giám sát tổ chức gắn với kiểm tra, giám sát cá nhân. Qua kiểm tra, kịp thời chỉ ra những khuyết điểm, vi phạm, cương quyết xử lý những sai phạm với phương châm “*không có vùng cấm*”, “*không có ngoại lệ*”; kiến nghị cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo ở một số lĩnh vực có liên quan. Giám sát chuyên đề có chuyển biến rõ nét, đạt hiệu quả. Trong thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã bám sát quan điểm xem xét thi hành kỷ luật của Đảng là nghiêm minh, thận trọng, chặt chẽ, khách quan, chủ động, đúng người, đúng khuyết điểm, sai phạm, đồng bộ giữa xử lý kỷ luật đảng với kỷ luật chính quyền và đoàn thể.

Việc phối hợp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán Nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật; phối hợp giám sát của Đảng với giám sát của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có bước chuyển biến rõ nét, đồng bộ, trách nhiệm hơn, khắc phục tình trạng chùng chေo, trùng lặp, lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ; một số vụ việc quan trọng, nổi cộm được thông tin, phối hợp hiệu quả, kịp thời để giải quyết theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Việc thông tin kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện nghiêm túc, góp phần cảnh báo, phòng ngừa, giáo dục tổ chức đảng và đảng viên, được Nhân dân ủng hộ.

#### **4. Công tác dân vận**

Công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng được quan tâm, tăng cường, đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, giám sát, phản biện xã hội và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Thường xuyên quan tâm công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo đồng thuận xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện phương châm công tác dân vận “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với nhân dân*”. Quan tâm kiểm tra, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định... của Đảng về công tác dân vận.

Phương thức tiến hành công tác dân vận của các cấp ủy có đổi mới, bám sát nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân thông qua đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và “*Dân vận khéo*

*trong xây dựng nông thôn mới*”. Nội dung công tác dân vận đã tập trung giải quyết những vấn đề cụ thể, gắn tuyên truyền, vận động Nhân dân với giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; gắn việc tập hợp, thu hút các tầng lớp Nhân dân với thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, củng cố tổ chức và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Hình thức hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khá đa dạng, phong phú, gắn với đặc điểm đối tượng và hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tỉnh từng bước đi vào nề nếp và nâng cao chất lượng; tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tích cực; các thủ tục hành chính ngày càng được đơn giản hóa, công khai trên dịch vụ công, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, theo dõi, giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Dân chủ được mở rộng, quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được phát huy, góp phần quan trọng ổn định tình hình, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân. Mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể được củng cố, tăng cường, tạo thuận lợi trong vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng được chú trọng, chất lượng được nâng lên, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân và tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền giải quyết.

Công tác củng cố xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc được quan tâm; phát huy tốt vai trò của già làng, người có uy tín trong dân tộc và các chức sắc tôn giáo, góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Tổ chức các hoạt động biểu dương người có uy tín, duy trì các hoạt động gặp gỡ, trao đổi định kỳ giữa cơ quan chức năng với đại diện chức sắc của các tôn giáo.

Những kết quả nêu trên đã góp phần quan trọng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao. Ngoài ra, Tỉnh ủy và các cấp ủy đã chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, quan tâm công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về *trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*. Hàng tháng, cấp ủy các cấp đều bố trí địa điểm và lịch tiếp công dân theo quy định, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ tổ chức các hội nghị đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để giải quyết kịp thời; nhiều ý kiến phản ánh, kiến nghị, tố cáo liên quan đến đạo đức, lối sống, hành vi tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, đảng viên để các cấp ủy nắm bắt và kịp thời xem xét xử lý theo quy định. Thường xuyên chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và

Nhân dân góp ý vào các dự thảo Nghị quyết; tổ chức góp ý, phản biện đối với các chủ trương lớn của tỉnh. Các ý kiến phản biện, góp ý được các cơ quan tiếp thu, giải trình, góp phần hoàn thiện các văn bản, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn. Thông qua các chương trình giám sát, phản biện xã hội, vị trí, vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được khẳng định, phát huy tốt vai trò của Nhân dân và dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.

### **5. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

Đã chú trọng nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức. Công tác phát hiện, phòng, chống và xử lý đối với hành vi sai phạm về tham nhũng, tiêu cực được thực hiện đồng bộ, nghiêm túc với quyết tâm chính trị cao theo tinh thần “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*” ở hầu hết các lĩnh vực và đạt nhiều kết quả quan trọng, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo về công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh theo đúng cơ cấu, thành phần quy định, khẩn trương ban hành quy chế hoạt động, quy định phân công nhiệm vụ các thành viên. Sau khi Ban Chỉ đạo tỉnh được thành lập và đi vào hoạt động, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã tạo được sự chuyển biến tích cực, chất lượng, hiệu quả được nâng lên rõ rệt, tạo được khí thế đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh chỉ đạo quyết liệt, chặt chẽ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, thu hồi tiền, tài sản vi phạm, góp phần bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm được xử lý nghiêm minh, qua đó có tác dụng cảnh báo, răn đe, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Từ khi thành lập đến nay, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh đã đưa vào diện theo dõi, chỉ đạo đối với nhiều vụ án, vụ việc. Các vụ án, vụ việc về tham nhũng, tiêu cực đều được Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi chặt chẽ tiến độ giải quyết, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý.

Công tác kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy quan tâm, lựa chọn cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức để lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có chức năng đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại địa phương. Ngoài ra, các cấp ủy đã chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực cho các cán bộ, công chức, bố trí, phân công những cán bộ có kinh nghiệm, kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ.

Các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tuyên truyền, giáo dục Nhân dân và các thành viên thực hiện đúng các quy

định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiến hành phản biện xã hội, giám sát việc thực hiện và kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiến nghị thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý và động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường giám sát việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên; giám sát việc thực thi pháp luật và giám sát theo chuyên đề, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

## **6. Kết quả đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

Phương thức lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục được đổi mới, trước hết là đổi mới, nâng cao chất lượng cụ thể hóa việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị,... của Đảng; hình thức tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và việc sơ kết, tổng kết ở các cấp. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng. Đổi mới phương pháp, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của các cấp ủy viên từ tỉnh đến cơ sở. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả công việc.

Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu được tăng cường; từng bước khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng. Công tác tổng kết thực tiễn, cải cách hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc được chú trọng; góp phần nâng cao năng lực cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương.

## **7. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá**

### ***7.1. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá theo Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng***

#### ***- Thực hiện 03 nhiệm vụ trọng tâm***

(1) *Công tác đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* tiếp tục được chỉ đạo đẩy mạnh gắn với thực hiện các quy định của Đảng về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, xem đây là nội dung quan trọng, thường xuyên trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, giáo dục đảng viên; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và PCTNTC; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; sâu sát cơ sở, kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi cộm, phát sinh, khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến tích cực, đồng bộ,...

(2) *Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ*: Đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các văn bản của tỉnh về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp

chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Kịp thời quán triệt, triển khai, cụ thể hóa và sửa đổi, bổ sung các quy định, nghị quyết, kết luận, thông báo, ... của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác cán bộ. Lãnh đạo triển khai thực hiện bước đầu có hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; đưa chỉ tiêu đổi mới, sáng tạo vào Nghị quyết hàng năm của Tỉnh ủy để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký thực hiện các mô hình mới, ý tưởng sáng tạo, qua đó khuyến khích, thúc đẩy, khơi dậy sự đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong cán bộ, đảng viên. Cụ thể hóa và thực hiện nghiêm chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp sau khi bị kỷ luật.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trong nhiệm kỳ đảm bảo quy định, kế hoạch đề ra. Xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của tỉnh nhiệm kỳ tới đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình theo quy định. Nhìn chung, công tác rà soát, bổ sung quy hoạch và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ mới được thực hiện nghiêm túc về quy trình, cơ bản đảm bảo về cơ cấu, số lượng; chủ động không quy hoạch số lượng tối đa theo quy định, để bổ sung sau; nhân sự đưa vào quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện; việc thẩm định nhân sự, kết luận tiêu chuẩn chính trị được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.

Lãnh đạo và thực hiện công tác nhân sự thường xuyên đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình theo quy định; đa số các đồng chí được luân chuyển, điều động và bố trí công việc mới đều an tâm công tác, phát huy năng lực, kinh nghiệm và sở trường công tác. Việc tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức khối Nhà nước sang khối Đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và ngược lại; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện được thực hiện đúng quy định.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, từng bước đổi mới, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ theo quy hoạch và gắn với tiêu chuẩn chức danh. Lãnh đạo hoàn thành tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách, tiền lương, phụ cấp, nghỉ hưu, nghỉ thôi việc được ban tổ chức cấp ủy tham mưu và thực hiện kịp thời, đúng quy định; chú trọng công tác đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

(3) *Xây dựng tổ chức bộ máy, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:* Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, ... về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kịp thời chỉ đạo sơ kết, tổng kết một số mô hình thí điểm;

gắn sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế với thực hiện Đề án vị trí việc làm; sửa đổi, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác các ban của Tỉnh ủy, Đảng ủy khối. Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW, ngày 18/7/2022 và Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các văn bản về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, xác định phù hợp số vị trí việc làm, khung năng lực, cơ cấu ngạch và số lượng người làm việc, đáp ứng yêu cầu tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cấp, từng bước nâng chuẩn trình độ đào tạo của đội ngũ nhà giáo; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức Trường Chính trị tỉnh đảm bảo các tiêu chí theo quy định; chú trọng đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn và quản lý giỏi, có ý thức và tâm huyết với nghề; đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao những người có trình độ đào tạo, học hàm, học vị, bác sĩ, dược sĩ, ... thuộc ngành nghề mà tỉnh có nhu cầu.

### ***- Thực hiện 03 giải pháp đột phá***

(1) *Nội dung về hoàn thiện thể chế liên quan đến xây dựng Đảng và hệ thống chính trị* được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đã rà soát, sửa đổi và ban hành nhiều chủ trương, Nghị quyết để triển khai thực hiện, xác định đây là điểm mới; chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII và các văn bản liên quan được các cấp ủy quan tâm thực hiện nghiêm túc và đạt được một số kết quả nhất định; đẩy mạnh cải cách hành chính, ban hành nhiều bộ thủ tục, nhằm tạo chuyển biến thực sự trong công tác cải cách thủ tục hành chính (*cả khối Đảng và khối Nhà nước*). Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã kịp thời cụ thể hóa, sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác xây dựng Đảng.

Qua đó, năng lực cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết, quy định,... của Đảng ở các cấp ủy có đổi mới; nội dung, nhiệm vụ, giải pháp khi cụ thể hóa có trọng tâm, trọng điểm, cơ bản sát tình hình thực tế của địa phương, được tổ chức lấy ý kiến góp ý trước khi ban hành và được điều chỉnh, bổ sung qua các kỳ sơ kết, tổng kết. Trong tổ chức triển khai thực hiện, có sự phân công cụ thể cho từng cấp ủy, các cơ quan, ban, ngành và từng đồng chí cấp ủy viên. Một số cấp ủy, tổ chức đảng đã mạnh dạn chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm, chính đáng, được Nhân dân quan tâm để bàn bạc, thảo luận trong cấp ủy, chi bộ và xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

(2) *Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đổi mới sáng tạo* được quan tâm chỉ đạo phát huy dân chủ, thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát

quyền lực. Tổ chức các hội nghị có nhiều đổi mới, dành thời gian thỏa đáng để thảo luận trước khi quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền; những vấn đề phức tạp hoặc còn ý kiến khác nhau đều được phân tích, giải trình cụ thể, tạo sự đoàn kết, đồng thuận trong tổ chức thực hiện. Trong thực hiện nhiệm vụ, đã xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; có tư duy đổi mới, sáng tạo, quyết liệt, có tác phong, phương pháp làm việc khoa học, quyết đoán, hiệu quả, thể hiện tốt vai trò người đứng đầu; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, với tinh thần trách nhiệm cao, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống; sâu sát cơ sở, kịp thời chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

(3) *Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phân cấp, phân quyền; kiểm tra, giám sát; kiểm soát quyền lực* được tập trung chỉ đạo, tạo sự chuyên biến trong công tác đấu tranh PCTNTC; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác PCTNTC theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các chủ trương, chính sách về PCTNTC được ban hành thành các nghị quyết, chỉ thị và cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện. Chú trọng chỉ đạo xây dựng, cụ thể các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phân cấp, phân quyền, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực; kịp thời xử lý, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, tiêu cực và kiên quyết thu hồi tài sản tham nhũng.

## **7.2. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ 03 tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025**

(1) *Đối với Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng*: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI xác định 04 khâu đột phá, trong đó có **01** nội dung liên quan đến công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, đó là: “*Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xây dựng và thực hiện chính quyền điện tử*”. Theo đó, các cấp ủy đã tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh; các cấp chính quyền, sở, ban, ngành quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng; từng bước khắc phục sự chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, đơn vị; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản được đào tạo, bảo đảm trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân; bộ thủ tục hành chính của tỉnh thường xuyên được rà soát, đơn giản hóa theo hướng gọn nhẹ, đơn giản trên một số lĩnh vực, cắt giảm 20% thời gian giải quyết; bước đầu chuyển giao việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết một số thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện cho Bru điện; thanh toán trực tuyến; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ cải

cách hành chính tạo môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho cán bộ, công chức, viên chức; tạo thuận lợi và nhiều kênh để người dân, doanh nghiệp giao tiếp với chính quyền; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tăng dần qua các năm.

Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng CNTT trong công tác cán bộ; ban hành các quy chế, quy định, hướng dẫn để thực hiện công tác cán bộ, quy trình công tác cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ và theo quy định của Trung ương. Bước đầu thực hiện có hiệu quả việc áp dụng thí điểm (rà soát, quy hoạch, bổ sung quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử) không sử dụng văn bản giấy để thực hiện cải cách thủ tục, hồ sơ trong công tác cán bộ thông qua phần mềm hệ thống OMS. Chú trọng tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm:

- Giai đoạn 2022 - 2026: Triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở tinh giản biên chế theo từng năm và đảm bảo đến năm 2026 tổng biên chế của toàn tỉnh tinh giản tối thiểu 5% biên chế công chức và tối thiểu 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số biên chế được giao năm 2022. Việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với Đề án vị trí việc làm được chú trọng thực hiện. Theo đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh từng bước được nâng cao chất lượng và cơ cấu lại theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, trình độ đào tạo, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm; công tác tuyển dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng,... cán bộ, công chức, viên chức có sự đổi mới, đạt hiệu quả tích cực.

(2) *Đối với Đảng bộ tỉnh Đắk Nông*: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định **05** nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có **01** nội dung liên quan đến công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị: Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả rõ nét trên các mặt chính trị tư tưởng, đạo đức, tổ chức, kiểm tra, góp phần quan trọng trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ, tạo niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền được củng cố, nâng cao.

**(3) *Đối với Đảng bộ tỉnh Bình Thuận*:**

- *Về nhiệm vụ trọng tâm*: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định **05** nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có **01** nội dung liên quan đến công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị: Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ tỉnh luôn quyết tâm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (các khóa XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Hầu hết, cán bộ, đảng viên đều thực hiện tốt việc nêu gương theo quy định, thực

hiện nghiêm quy định những điều đảng viên không được làm; nêu cao ý thức tự rèn luyện về phẩm chất, đạo đức, lối sống, tác phong, ý thức phục vụ nhân dân, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Tinh thần, trách nhiệm, thái độ, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức từng bước thể hiện tính chủ động, sáng tạo hơn.

Tổ chức bộ máy toàn hệ thống chính trị tiếp tục được sắp xếp ngày càng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian; chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền, trách nhiệm và mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị xác định ngày càng rõ hơn; khắc phục dần sự chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ. Cơ cấu, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ phù hợp với tiêu chuẩn vị trí việc làm, lựa chọn những người có năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; sớm thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tinh, duy trì nền nếp chế độ sinh hoạt, tạo chuyên biến rõ nét hơn trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong tỉnh trong sạch, vững mạnh.

- *Về thực hiện khâu đột phá:* Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định **03** giải pháp đột phá, trong đó có **01** nội dung liên quan đến công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị: Chất lượng nguồn nhân lực tỉnh nhà ngày càng được nâng lên, đã ban hành và thực hiện nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực trình độ cao về tỉnh công tác. Đội ngũ cán bộ các cấp thường xuyên được kiện toàn, chất lượng từng bước được nâng lên; từng bước chuẩn hóa theo tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành của tỉnh đã có chuyển biến khá tích cực, kịp thời kiện toàn đủ số lượng, nâng dần chất lượng; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hoạt động thực tiễn không ngừng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đa số cán bộ giữ vững lập trường, quan điểm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất, đạo đức tốt; lối sống trong sạch, lành mạnh, giản dị, gần gũi với Nhân dân. Nhận thức, năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao ngày càng nâng cao; đảm bảo chất lượng trong công tác tham mưu. Đã chú trọng cơ cấu, quy hoạch, bố trí, phát huy vai trò cán bộ trẻ, nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác gắn với đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa.

## **8. Nguyên nhân chủ yếu của ưu điểm**

Trung ương đã quan tâm ban hành nhiều văn bản về công tác xây dựng chính đốn Đảng. Được sự quan tâm, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các bộ, ngành; sự kế thừa và phát huy những thành quả đạt được của các nhiệm kỳ trước; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, phát huy vai trò đoàn kết, thống nhất trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; sự vào cuộc quyết liệt, quyết tâm

thực hiện của cả hệ thống chính trị, chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kịp thời đề ra các giải pháp, giải quyết tốt khó khăn, thách thức phát sinh từ thực tiễn; sự nỗ lực, trách nhiệm, quyết tâm và khát vọng vươn lên của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong tình để hướng tới mục tiêu chung.

Cấp ủy đã xác định đúng mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo trong công tác xây dựng Đảng và quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, kịp thời trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức; công tác dân vận; kiểm tra, giám sát; PCTNTC. Cấp ủy, chính quyền các cấp thể hiện sự chủ động, quyết liệt và đổi mới, bám sát thực tiễn trong lãnh đạo, điều hành, cụ thể hóa thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đề cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Sự kết hợp hài hòa giữa lãnh đạo, chỉ đạo với phân cấp, phân quyền, phân công, bố trí đúng người, đúng việc trong tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Đã chú trọng công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý kiên quyết các sai phạm, không có vùng cấm, góp phần duy trì, giữ vững kỷ luật, kỷ cương. Trung ương đã ban hành nhiều văn bản về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giúp cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp chỉ đạo và tổ chức thực nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có hiệu quả.

Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động được sự đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp, doanh nhân; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng thiết thực, sát yêu cầu, nhiệm vụ địa phương.

## **II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

### **1. Hạn chế, khuyết điểm**

- Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng có mặt còn hạn chế. Việc tổ chức học tập, quán triệt, cụ thể hóa thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng ở một số cấp ủy có lúc chưa kịp thời, chưa có nhiều đổi mới, nhất là khâu tổ chức, thực hiện. Việc cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc có lúc chưa kịp thời. Việc tổng kết thực tiễn để bổ sung lý luận còn hạn chế, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Việc tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại một số cơ quan, đơn vị còn chậm, lúng túng, chưa đồng bộ; tinh giản biên chế chưa thật sự gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị phát sinh hạn chế, khó khăn trong tổ chức hoạt động. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng vị

trí việc làm ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm so với mục tiêu đề ra.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chuyên môn chưa mạnh, tính chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo còn hạn chế; xuất hiện tình trạng cán bộ, đảng viên thiếu năng động, sáng tạo, sợ trách nhiệm ở một ngành, địa phương. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu ở một số nơi thiếu quyết liệt; tình trạng bao biện làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo ở một số cấp ủy, tổ chức đảng còn diễn ra. Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và phương thức tổ chức, hoạt động giữa Đảng, Nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi chưa rõ, còn chồng chéo, trùng lặp; phân cấp, phân quyền chưa mạnh.

- Vai trò nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên có lúc, có việc chưa cao. Một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, để xảy ra sai phạm phải xử lý kỷ luật, có trường hợp xử lý hình sự; một bộ phận cán bộ, đảng viên còn tư tưởng né tránh công việc, đùn đẩy trách nhiệm, chậm đổi mới phong cách làm việc.... Công tác đánh giá cán bộ còn hạn chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát hiện nguồn cán bộ ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức. Còn tình trạng cán bộ vừa thừa, vừa thiếu; cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số có nơi, có lúc chưa hợp lý. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ còn chậm. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình có lúc, có nơi chưa nghiêm. Công tác quản lý, giáo dục đảng viên còn hạn chế, còn tình trạng bỏ sinh hoạt đảng, xin ra khỏi Đảng. Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên một số nơi chưa đạt yêu cầu.

- Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chủ động tự kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi tham nhũng trong nội bộ còn hạn chế. Việc giải quyết đơn, thư ở một số cơ quan, ban, ngành, địa phương chưa kịp thời, chưa đúng quy định. Tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công còn diễn ra. Vai trò, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chưa được phát huy; xác định nội dung, đối tượng kiểm tra thiếu trọng tâm, trọng điểm; một số vấn đề bức xúc, nổi cộm, gây dư luận tại một số địa phương, đơn vị chưa được chỉ đạo, kiểm tra, xử lý kịp thời; tự phát hiện, kiểm tra, xử lý ngay từ cơ sở chuyên môn chậm, vẫn là khâu yếu; việc khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm của một số cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên sau kiểm tra, giám sát chưa đạt hiệu quả cao.

- Lãnh đạo công tác dân vận, việc nắm, dự báo diễn biến tình hình trong Nhân dân, dân tộc, tôn giáo có lúc, có nơi chưa sâu sát, kịp thời. Công tác dân vận chính quyền ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức; việc nắm bắt, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân hiệu quả chưa cao. Thực hiện dân chủ cơ sở có lúc, có nơi còn hình thức. Sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua ở một số địa phương, cơ sở còn thiếu đồng bộ. Đổi mới nội dung,

phương thức hoạt động và vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở còn lúng túng, chưa phát huy hiệu quả.

- *Trong thực hiện khâu đột phá:* Chất lượng nguồn nhân lực vẫn còn bất cập, còn thiếu chuyên gia giỏi, có trình độ cao trong một số ngành, nghề, lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh. Đội ngũ cán bộ nhìn chung vẫn chưa phát huy tốt năng lực, sở trường của từng cá nhân. Năng lực nắm bắt, vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, thiếu năng động, sáng tạo. Kỷ luật, kỷ cương, tinh thần trách nhiệm của cán bộ ở một số nơi còn hạn chế, chuyển biến chậm.

## **2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm**

- Vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, đảng viên còn hạn chế; trách nhiệm của người đứng đầu một số nơi chưa được phát huy mạnh mẽ; chưa nghiêm túc, quyết liệt, chậm trễ trong thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi còn lơ là, chủ quan, bị động, lúng túng hoặc cứng nhắc, chưa đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các tình huống cụ thể, đột xuất; còn hạn chế, thiếu nhạy bén trong phân tích, dự báo tình hình, trong xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết, kế hoạch.

- Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ, nhất là việc xử lý các vấn đề mới phát sinh. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu chưa thật sự năng động, sáng tạo, quyết liệt; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chưa theo kịp yêu cầu.

- Năng lực của cán bộ còn hạn chế, chưa quyết liệt, nhạy bén. Bên cạnh đó, còn tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm trong triển khai công vụ. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để.

- Một số nơi, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chưa thực sự gần dân, sát dân, chưa nắm chắc diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Công tác tuyên truyền, vận động chưa gắn liền với giải quyết những bức xúc, nhu cầu chính đáng của Nhân dân,... Bên cạnh đó, các luồng thông tin dư luận, trang mạng xã hội của các thế lực thù địch, chống phá tác động tiêu cực đến tư tưởng quần chúng Nhân dân.

## **III. Bài học kinh nghiệm**

*Thứ nhất,* bám sát chủ trương, nghị quyết, nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và tranh thủ kịp thời, tối đa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương; trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm. Thường xuyên quan tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh về cả chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; phát huy dân chủ, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trên cơ sở các nguyên tắc và Điều lệ

Đảng. Trong quá lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc phải nắm vững và chấp hành nghiêm nghị quyết, quy chế, quy trình, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng.

*Thứ hai*, tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội; giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

*Thứ ba*, kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng với tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, đạo đức cách mạng; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ; năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị.

*Thứ tư*, coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, năng lực, đạo đức trong sáng, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, năng động sáng tạo, sâu sát cơ sở, có tính quyết đoán cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân. Chú trọng khâu phân công, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc nhằm phát huy năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác của cán bộ. Đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với trách nhiệm của tập thể. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, “*nói đi đôi với làm*”.

*Thứ năm*, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chú trọng công tác phát hiện, phòng, chống và xử lý nghiêm minh đối với hành vi tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao theo tinh thần “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*”. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kỹ nguyên nhân tồn tại, hạn chế, sai phạm để kịp thời xử lý, rút kinh nghiệm. Thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu./.



**PHỤ LỤC 4**

**Chỉ tiêu chủ yếu của tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030**

-----

**1. Về phát triển kinh tế**

(1) Phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 10 - 10,5%; trong đó khu vực nông, lâm và thủy sản tăng 5 - 5,5%/năm; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 14,5 - 15,5%/năm; khu vực dịch vụ tăng 11 - 11,5%/năm.

(2) Đến năm 2030, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 28,5 - 29%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 32 - 33%; khu vực dịch vụ chiếm 39 - 40% trong giá trị tăng thêm. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP chiếm 25 - 30%.

(3) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt 6,5 - 7,5%/năm. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt từ 6.700 - 7.500 USD; tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 35 - 40% GRDP.

(4) Đến năm 2030, số lượng doanh nghiệp đang hoạt động khoảng 33.000 doanh nghiệp; kinh tế khu vực tư nhân đóng góp 78% trong GRDP. Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân 11,5%/năm.

(5) Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 tăng bình quân 10 - 11%/năm.

**2. Về phát triển xã hội**

(6) Chỉ số phát triển con người (HDI) phân đầu đạt khoảng 0,75; tuổi thọ bình quân đạt 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức đạt 89%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 35 - 40%.

(8) Phân đầu đến năm 2030 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) cơ bản không còn hộ nghèo.

(9) Đạt 32 giường bệnh/10.000 dân và 11 bác sĩ/10.000 dân; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân trên 95%, phân đầu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân đạt 1,0%/năm.

(10) Đến năm 2030, tỉnh Lâm Đồng có ít nhất 92 xã được công nhận xã nông thôn mới; 41 xã nông thôn mới nâng cao; 10 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(11) Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 73 - 75%.

(12) Đến năm 2030, có 95% số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 98% thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa; 20% xã, phường, đặc khu tiêu biểu.

### **3. Về môi trường, đô thị**

(13) Đến năm 2030, tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường đạt khoảng 65 - 70%; tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98%.

(14) Đến năm 2030, tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch đạt trên 87%, sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 65%, sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%.

(15) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt trên 50%.

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải khu công nghiệp được thu gom, xử lý đạt chuẩn đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn ở đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95%, ở nông thôn đạt 90%.

(17) Đến năm 2030, tỷ lệ nước thải từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các bệnh viện được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường đạt 100%.

(18) Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đến năm 2030 đạt 100%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng năm 2030 đạt trên 46,2%.

### **4. Về công tác xây dựng Đảng**

(20) Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(21) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

-----